

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH



### NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/1993, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024)

## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ..432.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..16.. tháng 09.. năm 2026....)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại: ..... từ ngày: ...../...../.....

### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN



Địa chỉ: Tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6281 1298

Fax: 024 6281 1298

Website: <https://www.pgbank.com.vn/>

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Địa chỉ: Khu vực 1 - Tầng 7-8, Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 7304 6688

Fax: 024 3726 2601

Website: <https://www.mbs.com.vn/>

### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Cao Thị Thúy Nga

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: 024 6281 1298

## **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/1993, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024)*

### **CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu :** Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển

**Loại cổ phiếu :** Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá :** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Giá chào bán :** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 267.293.322 cổ phiếu

**Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 2.672.933.220.000 đồng

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Tổ chức kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024, năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2026:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 15, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024 7105 0000 Fax: 024 6288 5678

Website: <https://www.deloitte.com/vn>

**Tổ chức kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024 5678 3999

Website: <https://uhy.vn/>

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Trụ sở chính: Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024 73045688 Fax: 024 3726 2601

Website: <https://www.mbs.com.vn/>



## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                                    |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>                                                                                                                                                                   | <b>8</b>  |
| 1. Tổ chức phát hành .....                                                                                                                                                                                                                         | 8         |
| 2. Tổ chức tư vấn .....                                                                                                                                                                                                                            | 8         |
| <b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>                                                                                                                                                                                                                 | <b>8</b>  |
| 1. Rủi ro về kinh tế .....                                                                                                                                                                                                                         | 8         |
| 2. Rủi ro về luật pháp.....                                                                                                                                                                                                                        | 10        |
| 3. Rủi ro đặc thù .....                                                                                                                                                                                                                            | 11        |
| 3.1. Rủi ro tín dụng.....                                                                                                                                                                                                                          | 11        |
| 3.2. Rủi ro thị trường.....                                                                                                                                                                                                                        | 12        |
| 3.3. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng .....                                                                                                                                                                                                       | 13        |
| 3.4. Rủi ro hoạt động.....                                                                                                                                                                                                                         | 13        |
| 3.5. Rủi ro thanh khoản .....                                                                                                                                                                                                                      | 15        |
| 3.6. Rủi ro tập trung .....                                                                                                                                                                                                                        | 15        |
| 3.7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....                                                                                                                                                                                                       | 15        |
| 3.8. Rủi ro đặc thù khác.....                                                                                                                                                                                                                      | 16        |
| 4. Rủi ro về đợt chào bán.....                                                                                                                                                                                                                     | 18        |
| 4.1. Rủi ro không chào bán hết số cổ phiếu dự kiến chào bán .....                                                                                                                                                                                  | 18        |
| 4.2. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....                                                                                                                                                                                     | 19        |
| 5. Rủi ro pha loãng .....                                                                                                                                                                                                                          | 19        |
| 5.1. Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán .....                                                                                                                                                                                          | 19        |
| 5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi chào bán (Pha loãng EPS).....                                                                                                                                                             | 20        |
| 5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách.....                                                                                                                                                                                                         | 20        |
| 5.4. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.....                                                                                                                                                                                    | 20        |
| 6. Rủi ro quản trị công ty .....                                                                                                                                                                                                                   | 21        |
| 7. Rủi ro khác.....                                                                                                                                                                                                                                | 21        |
| <b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>                                                                                                                                                                                                                     | <b>21</b> |
| <b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>                                                                                                                                                                                       | <b>22</b> |
| 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành .....                                                                                                                                                                                                      | 22        |
| 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....                                                                                                                                                                           | 24        |
| 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....                                                                                                                                                                                                       | 26        |
| 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....                                                                                                                                                                                    | 27        |
| 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối ..... | 41        |
| 5.1. Công ty mẹ .....                                                                                                                                                                                                                              | 41        |
| 5.2. Công ty con .....                                                                                                                                                                                                                             | 41        |



|                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 5.3.                                                                                 | Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại .....                                                                                 | 41        |
| 5.4.                                                                                 | Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại .....                                                                                                   | 41        |
| 6.                                                                                   | Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành .....                                                                                                                                                                                           | 41        |
| 7.                                                                                   | Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại ..                                                                                    | 51        |
| 8.                                                                                   | Thông tin về chứng khoán đang lưu hành .....                                                                                                                                                                                                                        | 51        |
| 8.1.                                                                                 | Cổ phiếu phổ thông .....                                                                                                                                                                                                                                            | 51        |
| 8.2.                                                                                 | Cổ phiếu ưu đãi .....                                                                                                                                                                                                                                               | 51        |
| 8.3.                                                                                 | Các loại chứng khoán khác .....                                                                                                                                                                                                                                     | 51        |
| 9.                                                                                   | Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....                                                                                                                                                                                                                          | 51        |
| 10.                                                                                  | Hoạt động kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                                           | 52        |
| 10.1.                                                                                | Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                                  | 52        |
| 10.2.                                                                                | Tài sản .....                                                                                                                                                                                                                                                       | 63        |
| 10.3.                                                                                | Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....                                                                                                                                                                                                                                 | 64        |
| 10.4.                                                                                | Thị trường hoạt động.....                                                                                                                                                                                                                                           | 73        |
| 10.5.                                                                                | Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                      | 78        |
| 10.6.                                                                                | Chiến lược kinh doanh .....                                                                                                                                                                                                                                         | 79        |
| 11.                                                                                  | Chính sách đối với người lao động.....                                                                                                                                                                                                                              | 82        |
| 11.1.                                                                                | Số lượng, cơ cấu người lao động.....                                                                                                                                                                                                                                | 82        |
| 11.2.                                                                                | Các chính sách đối với người lao động .....                                                                                                                                                                                                                         | 83        |
| 11.3.                                                                                | Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (nếu có).....                                                                                                                                                                                                         | 84        |
| 12.                                                                                  | Chính sách cổ tức .....                                                                                                                                                                                                                                             | 84        |
| 13.                                                                                  | Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất .....                                                                                                                                                                                          | 85        |
| 13.1.                                                                                | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tháng 02/2025.....                                                                                                                                                                                        | 85        |
| 13.2.                                                                                | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tháng 10/2025.....                                                                                                                                                                                        | 87        |
| 14.                                                                                  | Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....                                                                                                                                                                                          | 89        |
| 14.1.                                                                                | Các trái phiếu chưa đáo hạn .....                                                                                                                                                                                                                                   | 89        |
| 14.2.                                                                                | Các cam kết đã đưa ra .....                                                                                                                                                                                                                                         | 89        |
| 15.                                                                                  | Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán..... | 89        |
| 16.                                                                                  | Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....                                                        | 89        |
| <b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>90</b> |
| 1.                                                                                   | Kết quả hoạt động kinh doanh.....                                                                                                                                                                                                                                   | 90        |



|             |                                                                                                                                                                                                                                                  |            |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1.1.        | Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của PGBank trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....                                                                                                                                | 90         |
| 1.2.        | Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.....                                                                                                                                                                      | 91         |
| 2.          | Tình hình tài chính.....                                                                                                                                                                                                                         | 95         |
| 2.1.        | Các chỉ tiêu cơ bản .....                                                                                                                                                                                                                        | 95         |
| 2.2.        | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                                                                                                                                                                                             | 100        |
| 3.          | Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành .....                                                                                                                                                               | 102        |
| 4.          | Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 .....                                                                                                                                                                                           | 103        |
| 4.1.        | Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026.....                                                                                                                                                                          | 103        |
| 4.2.        | Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026...103                                                                                                                                                              |            |
| 4.3.        | Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....                                                                                                                                                                      | 105        |
| <b>VI.</b>  | <b>THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>                                                                                           | <b>106</b> |
| 1.          | Thông tin về cổ đông sáng lập.....                                                                                                                                                                                                               | 106        |
| 2.          | Thông tin về cổ đông lớn.....                                                                                                                                                                                                                    | 106        |
| 2.1.        | Thông tin chi tiết của cổ đông lớn.....                                                                                                                                                                                                          | 106        |
| 2.2.        | Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan tại TCPH.....                                                                                                              | 108        |
| 2.3.        | Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ ..... | 110        |
| 2.4.        | Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với TCPH .....                                                                                                                                                                                             | 110        |
| 2.5.        | Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan .....                                                                          | 110        |
| 3.          | Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....                                                                                                                                | 110        |
| 3.1.        | Hội đồng quản trị.....                                                                                                                                                                                                                           | 111        |
| 3.2.        | Ban Kiểm soát .....                                                                                                                                                                                                                              | 120        |
| 3.3.        | Ban Tổng Giám đốc .....                                                                                                                                                                                                                          | 127        |
| 3.4.        | Kế toán trưởng.....                                                                                                                                                                                                                              | 131        |
| <b>VII.</b> | <b>THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>132</b> |
| 1.          | Loại cổ phiếu .....                                                                                                                                                                                                                              | 132        |
| 2.          | Mệnh giá cổ phiếu .....                                                                                                                                                                                                                          | 132        |
| 3.          | Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán.....                                                                                                                                                                                                     | 132        |
| 4.          | Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....                                                                                                                                                                                                | 133        |
| 5.          | Giá chào bán dự kiến.....                                                                                                                                                                                                                        | 133        |
| 6.          | Phương pháp tính giá.....                                                                                                                                                                                                                        | 133        |
| 7.          | Phương thức phân phối.....                                                                                                                                                                                                                       | 133        |
| 8.          | Đăng ký mua cổ phiếu .....                                                                                                                                                                                                                       | 135        |
| 9.          | Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....                                                                                                                                                                                                       | 137        |



|                                                                                                                                                           |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi) .....                                                                               | 139        |
| 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu .....                                                                                           | 139        |
| 12. Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu .....                                                                         | 139        |
| 13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....                                                                   | 139        |
| 14. Hủy bỏ đợt chào bán.....                                                                                                                              | 140        |
| 15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....                                                                                         | 140        |
| 16. Các loại thuế có liên quan.....                                                                                                                       | 141        |
| 16.1. Đối với Ngân hàng .....                                                                                                                             | 141        |
| 16.2. Đối với Nhà đầu tư, cổ đông của Ngân hàng .....                                                                                                     | 141        |
| 17. Thông tin về các cam kết.....                                                                                                                         | 142        |
| 18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....                                                                        | 142        |
| <b>VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>                                                                                                                       | <b>142</b> |
| <b>IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>                                                                                        | <b>143</b> |
| <b>X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>                                                                                                     | <b>144</b> |
| 1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng.....                                                                                              | 144        |
| 1.1. Tổ chức kiểm toán.....                                                                                                                               | 144        |
| 1.2. Tổ chức tư vấn.....                                                                                                                                  | 144        |
| 2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng .....                                                                                          | 144        |
| 3. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán.....                                                                                                         | 145        |
| <b>XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ .....</b>                                                             | <b>145</b> |
| <b>XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN .....</b> | <b>146</b> |
| <b>XIII. PHỤ LỤC .....</b>                                                                                                                                | <b>148</b> |

## DANH MỤC HÌNH

|                                                                 |    |
|-----------------------------------------------------------------|----|
| Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam 2018 – 6T2026 ..... | 10 |
| Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của PGBank.....                    | 27 |

## DANH MỤC BẢNG

|                                                                                          |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển của PGBank .....                              | 24 |
| Bảng 2: Thông tin về quá trình tăng giảm vốn điều lệ .....                               | 42 |
| Bảng 3: Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 30/06/2026 .....                              | 51 |
| Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, dịch vụ .....                                    | 53 |
| Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận theo sản phẩm, dịch vụ .....                                    | 54 |
| Bảng 6: Cơ cấu huy động vốn tại ngày 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026.....           | 55 |
| Bảng 7: Dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay .....                                        | 56 |
| Bảng 8: Dư nợ cho vay theo ngành nghề .....                                              | 56 |
| Bảng 9: Chất lượng nợ cho vay .....                                                      | 58 |
| Bảng 10: Số dư quỹ dự phòng rủi ro cho vay khách hàng .....                              | 59 |
| Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn .....                                                         | 59 |
| Bảng 12: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ.....                                              | 60 |
| Bảng 13: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026..... | 63 |



|                                                                                                                                                                                                                                                          |     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Bảng 14: Một số tài sản lớn của PGBank tại ngày 30/06/2026 .....                                                                                                                                                                                         | 64  |
| Bảng 15: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai .....                                                                                                                                                                                                      | 64  |
| Bảng 16: Danh sách các Chi nhánh của PGBank tại ngày 30/06/2026.....                                                                                                                                                                                     | 73  |
| Bảng 17: Tình hình lao động của PGBank.....                                                                                                                                                                                                              | 82  |
| Bảng 18: Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm .....                                                                                                                                                                                                             | 84  |
| Bảng 19: Các cam kết đã đưa ra.....                                                                                                                                                                                                                      | 89  |
| Bảng 20: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh .....                                                                                                                                                                                         | 90  |
| Bảng 21: Cơ cấu chi phí hoạt động .....                                                                                                                                                                                                                  | 91  |
| Bảng 22: Tình hình vốn chủ sở hữu của PGBank .....                                                                                                                                                                                                       | 95  |
| Bảng 23: Tình hình nguồn vốn kinh doanh của PGBank.....                                                                                                                                                                                                  | 95  |
| Bảng 24: Thời gian khấu hao tài sản cố định.....                                                                                                                                                                                                         | 96  |
| Bảng 25: Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên PGBank .....                                                                                                                                                                                           | 96  |
| Bảng 26: Tình hình công nợ của PGBank.....                                                                                                                                                                                                               | 97  |
| Bảng 27: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước .....                                                                                                                                                                                                     | 98  |
| Bảng 28: Tình hình trích lập các quỹ của PGBank.....                                                                                                                                                                                                     | 98  |
| Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PGBank.....                                                                                                                                                                                                  | 100 |
| Bảng 30: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức năm 2026.....                                                                                                                                                                                            | 103 |
| Bảng 31: Danh sách cổ đông lớn PGBank tại thời điểm 30/06/2026 .....                                                                                                                                                                                     | 106 |
| Bảng 32: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt phát hành .....                                                | 108 |
| Bảng 33: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ..... | 110 |
| Bảng 34: Danh sách HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng.....                                                                                                                                                                                               | 110 |
| Bảng 35: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....                                                                                                                                                                                          | 143 |

*(Phần còn lại của trang được cố tình để trống)*



## **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

#### **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN**

**Bà Cao Thị Thúy Nga** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ông Nguyễn Văn Hương** Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

**Bà Vương Ngọc Liên** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

**Bà Lê Thị Thu Hiền** Chức vụ: Quyền Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Theo Giấy ủy quyền số 22/2026/MBS-UQ ngày 16/04/2026 của ông Phan Phương Anh, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cho bà Lê Thị Thu Hiền, Quyền Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 06/2026/MBS/IBHN-HĐTƯ ngày 22 tháng 04 năm 2026 với Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển cung cấp.

## **II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Khi nền kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, nhu cầu về vốn, dịch vụ ngân hàng, tiêu dùng và đầu tư sẽ gia tăng mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng mở rộng tín dụng, phát triển sản phẩm dịch vụ và cải thiện hiệu quả hoạt động. Ngược lại, trong bối cảnh suy giảm kinh tế hoặc thị trường bất ổn, các doanh nghiệp có xu hướng thu hẹp sản xuất – kinh doanh, rút bớt nhu cầu vay vốn, dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng tín dụng và chất lượng tài sản của ngân hàng. Đối với Ngân hàng TMCP Thịnh



vượng và Phát triển (PGBank hoặc Ngân hàng), các biến động của nền kinh tế, cả trong nước và quốc tế, được Ban lãnh đạo theo dõi sát sao để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh và kiểm soát rủi ro phù hợp với từng giai đoạn.

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động. Theo số liệu của Cục Thống kê – Bộ Tài chính, GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025<sup>1</sup>. Động lực chính của tăng trưởng đến từ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (tăng 3,78%, đóng góp 5,30%), khu vực công nghiệp và xây dựng (tăng 8,95%, đóng góp 43,62%) và khu vực dịch vụ (tăng 8,62%, đóng góp 51,08%). Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, tăng 38 tỷ USD so với năm 2024. Thu nhập bình quân đầu người tăng lên 5.026 USD/người. Tuy nhiên, bối cảnh toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro như xung đột địa chính trị, biến động tỷ giá do đồng USD duy trì ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài của các ngân hàng trung ương lớn và thương mại toàn cầu hồi phục chưa đồng đều. Các yếu tố này tiếp tục tạo áp lực lên hoạt động sản xuất – kinh doanh, ảnh hưởng đến nhu cầu tín dụng và khả năng trả nợ của khách hàng, từ đó đặt ra thách thức đối với hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng, trong đó có PGBank.

Bước sang năm 2026, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy tín hiệu phục hồi ổn định và bền vững. Theo Cục Thống kê<sup>2</sup>, GDP 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước, một kết quả khá quan trọng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn nhiều biến động. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng chính với mức tăng 9,81%, đóng góp 47,20% và tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng toàn nền kinh tế. Khu vực dịch vụ tăng 8,09% nhờ sự phục hồi của hoạt động thương mại, vận tải, du lịch, lưu trú, ăn uống và nhu cầu tiêu dùng trong nước. Đồng thời, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì mức tăng trưởng ổn định 3,87%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu với giá trị 16,65 tỷ USD nửa đầu năm 2026, do kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm ước đạt 283,17 tỷ USD (+33,4%) và kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 266,52 tỷ USD, (+21,0%).

So với mức tăng CPI bình quân 3,31% năm 2025, áp lực lạm phát trong năm 2026 có xu hướng gia tăng. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 4,38% và lạm phát cơ bản tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này chủ yếu đến từ sự gia tăng của giá nguyên liệu đầu vào và chi phí sản xuất, bao gồm nhiên liệu, năng lượng, vật liệu xây dựng và chi phí logistics. Việc các yếu tố đầu vào đồng loạt tăng giá đã tạo sức ép lên mặt bằng giá hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế. Mặc dù

<sup>1</sup> Nguồn: Cục thống kê tại: <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

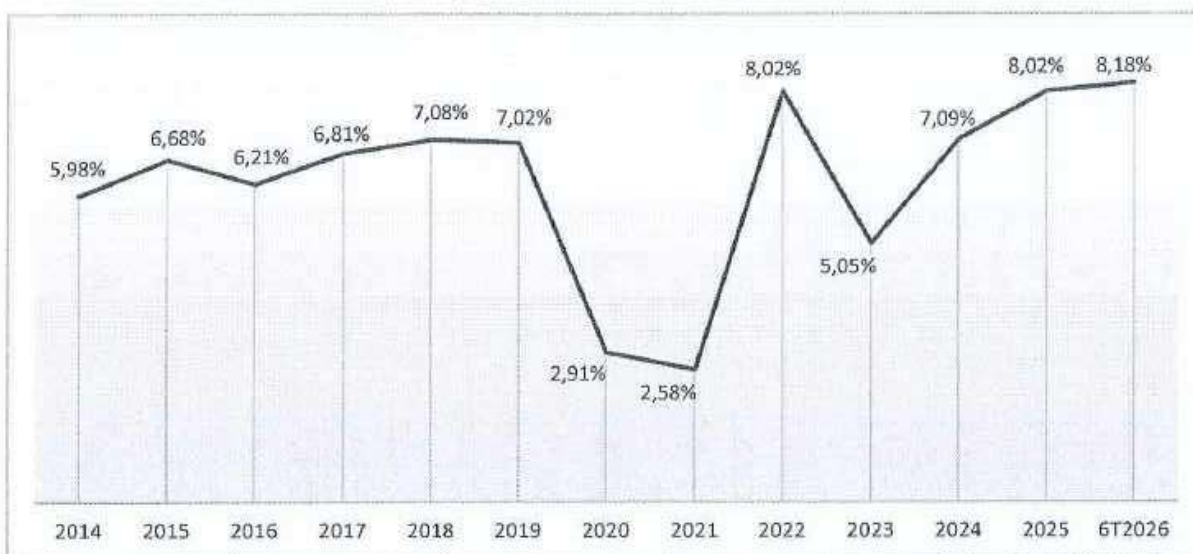
<sup>2</sup> Nguồn: Cục thống kê tại: <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/07/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-sau-thang-dau-nam-2026/>



vậy, lạm phát vẫn được Chính phủ kiểm soát thông qua các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô và quản lý giá linh hoạt, góp phần duy trì môi trường kinh doanh ổn định và hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả tăng trưởng tích cực và việc lạm phát vẫn được kiểm soát, nền kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức từ môi trường kinh tế quốc tế. Các rủi ro kinh tế vĩ mô hiện hữu bao gồm áp lực từ xu hướng bảo hộ thương mại toàn cầu, rủi ro biến động tỷ giá, và sự phụ thuộc vào một số thị trường xuất khẩu chính, đặc biệt trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) chưa có tín hiệu rõ ràng về việc cắt giảm lãi suất trong năm nay. Những yếu tố này tạo ra môi trường hoạt động không dễ dàng cho các tổ chức tín dụng, đòi hỏi các ngân hàng, trong đó có PGBank, phải duy trì sự thận trọng trong quản trị rủi ro, linh hoạt trong điều hành và chủ động trong xây dựng các kịch bản ứng phó.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam 2018 – 6T2026**



(Nguồn: Cục Thống kê)

## 2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, do đó hệ thống pháp luật, bao gồm luật và các văn bản dưới luật, liên tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý và phù hợp với thực tiễn phát triển. Trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) là cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cao nhất, trực tiếp giám sát và điều tiết hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng. NHNN, cùng với các cơ quan quản lý liên quan, có thể ban hành hoặc điều chỉnh các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn và cơ chế giám sát đối với hoạt động của toàn ngành ngân hàng nói chung, cũng như đối với từng tổ chức tín dụng cụ thể như PGBank.



Sự thay đổi trong chính sách pháp lý và quy định chuyên ngành là điều tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội và có thể tạo ra những tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Đây là một loại rủi ro mang tính hệ thống, đòi hỏi các tổ chức tín dụng phải có năng lực thích ứng kịp thời để tận dụng các cơ hội tích cực từ chính sách mới, đồng thời hạn chế những ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trước bối cảnh đó, PGBank chủ động cập nhật và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn định kỳ nhằm phổ biến kịp thời các quy định mới đến toàn thể cán bộ nhân viên. Song song với đó, Ngân hàng chú trọng hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, mẫu biểu hướng dẫn chi tiết để bảo đảm tính thống nhất và tuân thủ pháp luật trong toàn bộ hoạt động. Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của PGBank cũng thường xuyên được củng cố, nâng cao hiệu quả giám sát tuân thủ trong toàn bộ tổ chức, góp phần đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh trong quá trình cấp tín dụng, khi khách hàng không thực hiện, chậm trễ hoặc không có khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi vay và các nghĩa vụ tài chính liên quan theo cam kết với ngân hàng. Nguyên nhân của rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ sự suy giảm trong thu nhập, hiệu quả sản xuất – kinh doanh của khách hàng vay, hoặc bất nguồn từ các yếu tố bất lợi của môi trường kinh tế vĩ mô và tình hình ngành nghề mà khách hàng đang hoạt động.

Những yếu tố nêu trên có thể làm giảm khả năng thu hồi nợ của ngân hàng, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tài sản, và trong nhiều trường hợp, yêu cầu ngân hàng phải trích lập dự phòng rủi ro tín dụng ở mức cao hơn. Việc gia tăng chi phí dự phòng có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và tỷ suất sinh lời của ngân hàng trong từng kỳ kế toán.

Để phòng ngừa rủi ro này, PGBank đã thực hiện các biện pháp sau:

- Ban hành các quy định về thẩm định và phê duyệt tín dụng bao gồm đầy đủ các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn về hoạt động tín dụng;
- Phân tách chức năng nhiệm vụ trong quy trình cấp tín dụng nhằm kiểm soát xung đột lợi ích theo nguyên tắc cá nhân, bộ phận có chức năng thẩm định tín dụng độc lập với cá nhân, bộ phận có chức năng: Quan hệ khách hàng; Thẩm định lại; Phê duyệt quyết định cấp tín dụng; Kiểm soát hạn mức rủi ro tín dụng; quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề.
- Triển khai thu thập dữ liệu (bao gồm thu thập dữ liệu nội bộ và CIC) để phát triển các mô hình lượng hóa, đo lường rủi ro tín dụng theo từng nhóm/phân khúc khách hàng, sản phẩm...;



- Áp dụng các hình thức đảm bảo tiền vay khác nhau và theo từng thời kỳ, như tài sản bảo đảm, bảo lãnh của bên thứ ba... để hạn chế tổn thất;

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền phê duyệt theo hạn mức tín dụng, loại hình rủi ro tài sản bảo đảm. Theo đó, với những khoản giao dịch có giá trị lớn và có rủi ro cao hơn cần phải có sự phê duyệt từ các cấp cao hơn tại HO như Hội đồng tín dụng/Hội đồng quản trị;

- Phân loại các khoản cho vay, trích lập rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, phân bổ lãi phải thu phải thoái theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Chính Phủ;

- Đa dạng hóa danh mục tín dụng của PGBank với các phân khúc khách hàng khác nhau như Khách hàng cá nhân, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp vừa và nhỏ... đồng thời, PGBank đã ban hành các quy định về thẩm định và phê duyệt tín dụng cho phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

### **3.2. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

- Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng;

- Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ;

- Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng;

- Rủi ro giá hàng hoá là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hoá trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hoá, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hoá của ngân hàng.

Để giảm thiểu các rủi ro về thị trường, PGBank đã xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, cụ thể như sau:

- Xây dựng và giám sát các hạn mức rủi ro thị trường phù hợp với chiến lược kinh doanh và chính sách quản lý rủi ro của PGBank;

- Thực hiện đo lường, theo dõi, kiểm soát, báo cáo mức độ rủi ro đối với từng ngoại tệ và đối với danh mục tự doanh. Các công cụ phái sinh cũng được sử dụng linh động nhằm hạn chế rủi ro ngoại hối, phù hợp với khẩu vị rủi ro của PGBank qua từng thời kỳ;

- Ngoài ra, PGBank cũng có các bộ phận chuyên trách cập nhật các thông tin kinh tế trong và ngoài nước có ảnh hưởng trực tiếp tới Sổ kinh doanh (Trading book) và chiến lược kinh doanh của PGBank cũng như dự báo biến động của các yếu tố thị trường: tỷ giá, lãi suất, giá vàng để có những cảnh báo rủi ro kịp thời.



### 3.3. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của PGBank phát sinh do: (i) Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; (ii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; (iii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; (iv) Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để giảm thiểu rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, PGBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro bao gồm: trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Các công cụ này được PGBank thường xuyên đo lường và giám sát. Ngoài ra, PGBank đã và đang triển khai áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-NHNN và các văn bản cập nhật liên quan) kể từ năm 2019 (trụ cột 1 của Basel II) và dự án đánh giá mức độ đủ vốn ICAAP (trụ cột 2 của Basel II) là những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro về lãi suất nói riêng.

### 3.4. Rủi ro hoạt động

Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng đưa ra định nghĩa về Quản trị rủi ro hoạt động và được chấp nhận rộng rãi, theo đó, rủi ro hoạt động là “rủi ro trực tiếp hoặc gián tiếp xuất phát từ việc không tuân thủ các quy trình nội bộ hoặc sai sót phát sinh từ con người, hệ thống hoặc từ các sự kiện bên ngoài”. Để quản trị rủi ro hoạt động này tiệm cận với tiêu chuẩn của Ủy ban Basel, PGBank đã thực hiện chuẩn hóa chính sách, mô hình, hạn mức, phương pháp đo lường, thực hiện các biện pháp giảm thiểu, phòng ngừa để đảm bảo hạn chế các rủi ro hoạt động phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chính sách quản lý rủi ro hoạt động của PGBank được thiết lập đầy đủ, hệ thống hóa trong các văn bản: Quy chế Khung quản lý rủi ro, Quy chế về Chính sách quản lý rủi ro, Quy chế Quản trị rủi ro hoạt động và Khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro hoạt động và các quy định, quy trình thực hiện quản lý rủi ro hoạt động. Chính sách quản lý rủi ro hoạt động bao gồm: các chỉ tiêu Khẩu vị rủi ro về rủi ro hoạt động, hạn mức, mô hình, công cụ, nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động, nguyên tắc sử dụng hoạt động thuê ngoài, mua bảo hiểm, ứng dụng công nghệ, quản lý sản phẩm mới, kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục.

Các chính sách quản lý rủi ro hoạt động được phổ biến tới các cá nhân, đơn vị tại PGBank để hiểu và thực hiện, được rà soát định kỳ hàng năm và đột xuất để điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo



tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ ngân hàng, an toàn, hiệu quả, hạn chế rủi ro và phù hợp với chiến lược, định hướng kinh doanh của PGBank trong từng thời kỳ.

Ngân hàng thiết lập hạn mức về mức độ tổn thất tài chính và phí tài chính đối với rủi ro hoạt động:

- Hạn mức về mức độ tổn thất tài chính được chia theo 7 loại sự kiện và 6 nhóm hoạt động kinh doanh. Việc phân bổ hạn mức tài chính được phân bổ chi tiết phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của PGBank theo từng thời kỳ;
- Hạn mức về mức độ tổn thất phí tài chính bao gồm các ngưỡng chấp nhận rủi ro danh tiếng, uy tín và rủi ro phát sinh nghĩa vụ pháp lý.

Quản lý rủi ro hoạt động tại PGBank xây dựng theo mô hình 3 tuyến bảo vệ độc lập phân định trách nhiệm cụ thể, bảo đảm không xung đột lợi ích, và có tính phối hợp trong việc nhận diện, đo lường, theo dõi và giám sát, kiểm soát, báo cáo rủi ro hoạt động trong tất cả các hoạt động, sản phẩm, quy trình của PGBank, tuân thủ quy định của pháp luật.

PGBank sử dụng phương pháp tiếp cận công cụ quản lý rủi ro hoạt động theo các mô hình phổ biến được chấp nhận rộng rãi và hướng tới sự phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế:

- Sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập;
- Thu thập sự cố rủi ro hoạt động, tổn thất nội bộ và bên ngoài;
- Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA);
- Sơ đồ hóa các quy trình nghiệp vụ (Business Process Mapping – BPM);
- Chỉ số rủi ro trọng yếu (KRI);
- Phân tích kịch bản (Scenario Analysis).

Ngoài ra, Ngân hàng đã triển khai thu thập dữ liệu sai/lỗi rủi ro hoạt động và ma trận rủi ro hoạt động nhằm chủ động nhận diện, đo lường rủi ro hoạt động để có biện pháp phòng ngừa, xử lý kịp thời.

PGBank đã thực hiện mua bảo hiểm rủi ro cho tiền gửi, tiền, tài sản trên toàn hệ thống PGBank nhằm đảm bảo tính an toàn của các giao dịch và các tài sản của PGBank và khách hàng, giảm thiểu tổn thất phát sinh từ rủi ro hoạt động. Việc thực hiện mua bảo hiểm được rà soát theo định kỳ hàng năm.

PGBank cũng đã xây dựng Quy định Quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, Quy định bảo đảm an ninh và ứng phó với các tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo an toàn, duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý khủng hoảng cho Ngân hàng, cụ thể:

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, Đơn vị khi có sự cố, gián đoạn xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PGBank;



- Xây dựng các kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục đối với các sự cố lỗi hệ thống công nghệ thông tin trọng yếu, sự cố mất tài liệu, cơ sở dữ liệu quan trọng, sự cố thiếu hụt nhân sự, sự cố rút tiền hàng loạt, các sự cố khách quan khác...

Quy định về công tác kiểm thử, diễn tập, báo cáo thực hiện, và quy trình phối hợp xử lý giữa các bên nhằm bảo đảm kế hoạch xây dựng được thông suốt. Định kỳ sửa đổi/cập nhật kế hoạch kinh doanh liên tục thông tin đến các cá nhân, Đơn vị trên toàn hệ thống PGBank.

### **3.5. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình PGBank huy động vốn và sử dụng vốn của PGBank. Rủi ro thanh khoản là PGBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường khi thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.

PGBank sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và hệ thống thông tin sẵn có, Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc sử dụng các chỉ số liên quan tới dòng tiền, khả năng huy động vốn, khả năng thanh khoản tài sản của PGBank... Để phòng tránh rủi ro thanh khoản, Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ và Tài sản Có (ALCO) của PGBank, cùng với các bộ phận liên quan của Ngân hàng có trách nhiệm nghiên cứu đề xuất cơ cấu huy động, cho vay hợp lý, phù hợp với thị trường và tình hình hoạt động thực tế của PGBank.

### **3.6. Rủi ro tập trung**

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, PGBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung được áp dụng tối thiểu cho 2 loại hoạt động là hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh dựa trên nguyên tắc xác định hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm tín dụng, khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế; hạn mức tập trung giao dịch tự doanh theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ. Theo đó, hạn mức rủi ro được thiết lập và phân bổ phù hợp với định hướng kinh doanh và quy định của pháp luật đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

### **3.7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng**

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng là rủi ro tín dụng phát sinh như hoạt động nội bảng cho các nghiệp vụ tài chính được Ngân hàng cung cấp cho khách hàng như bảo lãnh hay xác nhận thư tín



dụng thương mại L/C, v.v. Khi khách hàng không có khả năng thực hiện đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết thì Ngân hàng sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Nếu PGBank không thể thu hồi được khoản thanh toán từ khách hàng thì có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PGBank.

Để quản trị rủi ro này, PGBank áp dụng các biện pháp quản trị các hoạt động ngoại bảng tương tự đối với rủi ro tín dụng. Các biện pháp bao gồm quy trình phê duyệt được chuẩn hóa, tránh một cá nhân được phép quyết định nhiều khâu trong giai đoạn thẩm định, hạn mức phê duyệt được phân cấp, trong đó những khoản vay có giá trị lớn phải được cấp cao phê duyệt.

### **3.8. Rủi ro đặc thù khác**

#### **3.8.1. Rủi ro đi kèm với thị trường mới nổi**

Khi tham gia đầu tư vào các thị trường đang phát triển và mới nổi, bao gồm thị trường Việt Nam, nhà đầu tư cần lưu ý các đặc điểm vận động mang tính đặc thù của nhóm thị trường này. Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi và hội nhập quốc tế mạnh mẽ, do đó, các cấu phần về chính sách vĩ mô, hệ thống khung pháp lý và môi trường điều hành có tốc độ thay đổi và hoàn thiện nhanh chóng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Sự vận động này có thể tạo ra những tác động nhất định đến định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của các doanh nghiệp trên thị trường.

Theo đó, nhà đầu tư cần chủ động phân tích, đánh giá mức độ phù hợp của quyết định đầu tư dựa trên cơ sở nhận thức đầy đủ và toàn diện về các đặc điểm của thị trường. Việc đầu tư vào các công cụ tài chính tại thị trường mới nổi đòi hỏi nhà đầu tư cần có năng lực tài chính, kinh nghiệm và khả năng phân tích các biến động vĩ mô, đồng thời nên thực hiện sau khi đã tham vấn đầy đủ với các tổ chức tư vấn pháp lý và tài chính chuyên nghiệp.

Về tổng thể, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực, ổn định chính trị - xã hội vững chắc và thể hiện nhiều tiềm năng phát triển dài hạn. Song hành với quá trình phát triển này, các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô (như kiểm soát lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá) và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật vẫn đang trong lộ trình cải cách, bổ sung và hoàn thiện. Do hệ thống pháp luật đang trong quá trình tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế, việc ban hành các văn bản hướng dẫn mới hoặc thay đổi trong cách thức tiếp cận, diễn giải và áp dụng pháp luật của các cơ quan quản lý có thể xảy ra, đòi hỏi các tổ chức kinh tế phải có năng lực thích ứng kịp thời để giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư.

Mặc dù hệ thống pháp luật Việt Nam đã và đang được cải thiện, đồng bộ hóa đáng kể trong những năm gần đây thông qua việc ban hành, sửa đổi các sắc luật quan trọng như Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Doanh nghiệp, thực tiễn áp dụng vẫn cần thời gian để đồng nhất giữa các cơ quan thực thi. Ngoài ra, hệ thống giải quyết tranh



chấp thông qua tòa án, trọng tài thương mại hoặc các cơ quan hành chính tại Việt Nam đang trong quá trình đổi mới để nâng cao hiệu quả và tính dự báo.

Những đặc điểm về tính chưa đồng bộ này đang từng bước được Nhà nước khắc phục quyết liệt thông qua các chương trình nghị sự về cải cách tư pháp và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Tuy nhiên, tiến trình này cần một lộ trình thời gian nhất định để đạt được mức độ đồng bộ và hoàn chỉnh tương đồng với hệ thống pháp luật của các quốc gia đã phát triển.

### ***3.8.2. Rủi ro của hệ thống tài chính Việt Nam***

Là một nền kinh tế thị trường mới nổi, hệ thống tài chính của Việt Nam phải đối mặt với những rủi ro mà các quốc gia phát triển ít gặp, trong đó có rủi ro về việc rút tiền gửi. Không thể chắc chắn rằng Ngân hàng sẽ không bị ảnh hưởng bởi những khó khăn trong tương lai và bất kỳ sự không ổn định nào hoặc khó khăn nào mà hệ thống tài chính Việt Nam phải đối mặt có thể tạo ra những nhận thức bất lợi của thị trường về các tổ chức tài chính và ngân hàng tại Việt Nam, điều đó có thể tác động bất lợi tới việc kinh doanh, điều kiện tài chính, cũng như kết quả hoạt động của PGBank.

### ***3.8.3. Rủi ro từ điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và quy định ở Việt Nam***

PGBank hiện đang triển khai hoạt động kinh doanh chủ yếu tại thị trường Việt Nam, với phần lớn doanh thu và lợi nhuận phát sinh trong phạm vi lãnh thổ quốc gia. Do đó, hoạt động kinh doanh của PGBank chịu tác động đáng kể từ môi trường chính trị, kinh tế vĩ mô, pháp lý và các quy định điều hành tại Việt Nam. Bất kỳ sự biến động nào trong bối cảnh chính trị hoặc tình hình kinh tế chung của Việt Nam đều có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Ngân hàng, cũng như đến khách hàng và đối tác của Ngân hàng.

Chất lượng tài sản, tốc độ tăng trưởng và hiệu quả hoạt động kinh doanh của PGBank có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi các thay đổi trong điều kiện kinh tế – chính trị tại Việt Nam tại bất kỳ thời điểm nào. Bên cạnh đó, việc thay đổi chính sách của Chính phủ trong các lĩnh vực như quản lý ngoại hối, thuế, phí và các quy định hành chính khác có thể làm phát sinh các chi phí tuân thủ mới hoặc gây gián đoạn đến hoạt động kinh doanh thông thường của Ngân hàng, qua đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của PGBank.

Ngoài ra, trong quá trình hội nhập và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, hoạt động của PGBank cũng chịu sự điều chỉnh bởi các quy định, tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính. Không có đảm bảo chắc chắn rằng việc ban hành các quy định pháp lý bổ sung tại Việt Nam hoặc việc cập nhật, điều chỉnh các chuẩn mực quốc tế sẽ không làm gia tăng đáng kể chi phí tuân thủ hoặc không tạo ra những rào cản nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những yếu tố này, nếu phát sinh, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của PGBank trong tương lai.



### 3.8.4. *Rủi ro từ tiến trình hoàn thiện hệ thống quy định về thuế*

Tại Việt Nam, hệ thống thuế bao gồm nhiều loại thuế áp dụng cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, trong đó có thể kể đến thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và các loại thuế, phí, lệ phí khác. Trong số đó, thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế cơ bản và có phạm vi điều chỉnh rộng, áp dụng đối với hầu hết các tổ chức kinh doanh, bao gồm cả các tổ chức tín dụng như PGBank.

Hiện nay, hệ thống pháp luật về thuế tại Việt Nam đang trong tiến trình cải cách và bổ sung liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế vĩ mô và hội nhập sâu rộng với các thông lệ quốc tế. Do đặc thù các quy định pháp luật về thuế – bao gồm cả hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành – thường xuyên được cập nhật để phù hợp với thực tiễn vận hành của nền kinh tế, việc tiếp cận, diễn giải và áp dụng các quy định này giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý có thẩm quyền đôi khi cần có sự đồng nhất trong các giai đoạn chuyển tiếp. Lộ trình hoàn thiện chính sách này đòi hỏi các tổ chức tín dụng phải chủ động cập nhật hệ thống quản trị để đảm bảo thực thi nghĩa vụ thuế một cách chính xác và kịp thời.

Trong bối cảnh đó, PGBank có thể bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong chính sách thuế hoặc sự diễn giải, áp dụng pháp luật thuế từ phía cơ quan quản lý có thẩm quyền. Việc sửa đổi thuế suất, thay đổi quy định về khấu trừ, miễn giảm thuế, cũng như các chính sách ưu đãi có thể bị điều chỉnh hoặc bãi bỏ bất kỳ lúc nào. Những thay đổi như vậy, nếu phát sinh, có thể dẫn đến làm thay đổi nghĩa vụ thuế thực tế, tác động đến chi phí vận hành, từ đó ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh dự kiến của Ngân hàng.

## 4. *Rủi ro về đợt chào bán*

### 4.1. *Rủi ro không chào bán hết số cổ phiếu dự kiến chào bán*

Trong giai đoạn hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, phản ánh sự nhạy cảm trước các yếu tố vĩ mô trong và ngoài nước. Tâm lý thị trường vẫn còn thận trọng trước các diễn biến về lãi suất, tỷ giá, cũng như xu hướng điều chỉnh của các thị trường tài chính toàn cầu. Các chỉ số chính như VN-Index và HNX-Index ghi nhận sự tăng – giảm đan xen dưới tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đối với triển vọng thị trường trong ngắn hạn. Tình trạng thanh khoản nhìn chung duy trì ở mức tương đối tích cực và ổn định so với các giai đoạn thị trường biến động mạnh trước đây, tuy nhiên mức độ hấp thụ cổ phiếu mới chào bán vẫn chịu ảnh hưởng lớn bởi niềm tin của nhà đầu tư và sự cạnh tranh từ các kênh đầu tư khác.

Trong bối cảnh đó, đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của PGBank sẽ phụ thuộc đáng kể vào diễn biến cụ thể của thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán. Các yếu tố như biến động kinh tế vĩ mô, mức độ quan tâm của nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, cũng như mức độ hấp



dẫn của cổ phiếu PGBank so với các cơ hội đầu tư thay thế, sẽ là những yếu tố then chốt ảnh hưởng đến kết quả phân phối cổ phiếu. Do đó, không loại trừ khả năng rủi ro về việc không phân phối hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng.

Trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu dự kiến, Hội đồng quản trị PGBank sẽ chủ động triển khai các giải pháp thay thế phù hợp, bao gồm tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư khác, hoặc huy động vốn từ các nguồn tài chính hợp pháp khác (bao gồm cả vay vốn), nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện chiến lược kinh doanh và kế hoạch phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **4.2. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Theo Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng, PGBank sẽ sử dụng toàn bộ số tiền chào bán để cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng.

### **5. Rủi ro pha loãng**

#### **5.1. Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán**

Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển đang được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán PGB, theo đó tại ngày giao dịch cổ phiếu không hưởng quyền, nếu giá chào bán thấp hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền thì giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo tỷ lệ cổ phiếu PGB được phát hành thêm.

Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (I \times P_R)}{1 + I}$$

Trong đó:

$P_{pl}$ : là giá tham chiếu điều chỉnh tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

$P_t$ : là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

$I$ : Là tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu.

$P_R$ : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu ( $P_R=10.000$  đồng/cổ phiếu).

Ví dụ:

Các giả định như sau:

- + Giá đóng cửa của cổ phiếu PGB vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu.
- + Tỷ lệ chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Đợt 1 là: 20,472% và giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu PGB tại ngày giao dịch không hưởng quyền (Đợt 1):



$$P_{pl} = \frac{12.000 + (20,472\% \times 10.000)}{1 + 20,472\%} = 11.660 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

### 5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi chào bán (Pha loãng EPS)

Khi Ngân hàng thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể sẽ bị giảm do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được tính như sau:

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot T}{12}$$

Trong đó: X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu: số lượng cổ phiếu tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi Ngân hàng hoạt động tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

### 5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Giá trị cổ phần ưu đãi theo mệnh giá (nếu có)}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

### 5.4. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi so với thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu trong trường hợp cổ đông từ chối quyền mua (một phần hoặc toàn bộ) hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác.

Nhìn chung, tùy vào tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chào bán, hiệu quả hoạt động kinh doanh của PGBank, kết quả chào bán thực tế... mà các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu như nêu trên có thể xảy ra ở các mức độ khác nhau và tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu.



## **6. Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Rủi ro quản trị công ty có thể phát sinh từ xung đột lợi ích giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành với cổ đông, khách hàng hoặc xuất phát từ việc Ngân hàng chậm công bố thông tin các giao dịch của người nội bộ hoặc giao dịch của người có liên quan đến người nội bộ...

Để hạn chế rủi ro quản trị, PGBank tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ. Điều lệ Ngân hàng, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT và Quy chế hoạt động BKS đã được cập nhật theo các quy định hiện hành và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **7. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của PGBank có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng từ những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của PGBank hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

## **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

|                                             |   |                                                                                                                      |
|---------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PGBank/PGB/Ngân hàng/Tổ chức phát hành/TCPH | : | Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển                                                               |
| MBS                                         | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB                                                                                       |
| Luật Doanh nghiệp                           | : | Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung         |
| Luật Chứng khoán                            | : | Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung          |
| Luật Các Tổ chức tín dụng                   | : | Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 01/07/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung |
| BCTC                                        | : | Báo cáo tài chính                                                                                                    |
| BKS                                         | : | Ban kiểm soát                                                                                                        |
| CBNV                                        | : | Cán bộ nhân viên                                                                                                     |



|                         |   |                                                    |
|-------------------------|---|----------------------------------------------------|
| CP                      | : | Cổ phần hoặc cổ phiếu                              |
| DT                      | : | Doanh thu                                          |
| ĐHĐCD                   | : | Đại hội đồng cổ đông                               |
| Giấy CNĐKDN             | : | Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp               |
| HDQT                    | : | Hội đồng quản trị                                  |
| LN                      | : | Lợi nhuận                                          |
| Ngân hàng Nhà nước/NHNN | : | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                        |
| NLQ                     | : | Người liên quan                                    |
| Sở KH&ĐT                | : | Sở Kế hoạch và Đầu tư                              |
| TCTD                    | : | Tổ chức tín dụng                                   |
| TGD                     | : | Tổng Giám đốc                                      |
| TMCP                    | : | Thương mại cổ phần                                 |
| TSCĐ                    | : | Tài sản cố định                                    |
| UBCKNN                  | : | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước                        |
| VSDC                    | : | Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam |

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

|               |   |                                                                                                                                          |
|---------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên Ngân hàng | : | <b>NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN</b>                                                                            |
| Tên tiếng Anh | : | <b>PROSPERITY AND GROWTH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK</b>                                                                                 |
| Tên viết tắt  | : | <b>PGBANK</b>                                                                                                                            |
| Trụ sở chính  | : | Tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội                                     |
| Điện thoại    | : | 024 6281 1298                                                                                                                            |
| Fax           | : | 024 6281 1298                                                                                                                            |
| Website       | : | <a href="https://www.pgbank.com.vn">https://www.pgbank.com.vn</a>                                                                        |
| Giấy CNĐKDN   | : | Số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/11/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024 |



**BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN (PGB)**

|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy phép thành lập và hoạt động | : Số 42/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/06/2021 và các lần sửa đổi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Vốn điều lệ                      | : 7.327.022.360.000 đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Vốn điều lệ thực góp             | : 7.327.022.360.000 đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Người đại diện theo pháp luật    | : Bà Cao Thị Thúy Nga Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Mã cổ phiếu                      | : PGB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Sàn giao dịch                    | : UPCoM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Ngành nghề kinh doanh chính      | : Hoạt động trung gian tiền tệ. Mã ngành: 6419                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Sản phẩm, dịch vụ chính          | : <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.</li><li>▪ Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước.</li><li>▪ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.</li><li>▪ Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.</li><li>▪ Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.</li><li>▪ Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.</li><li>▪ Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</li><li>▪ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</li><li>▪ Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.</li><li>▪ Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.</li><li>▪ Dịch vụ môi giới tiền tệ.</li></ul> |



- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- Mua nợ.
- Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận).

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

**Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển của PGBank**

| Thời gian       | Các cột mốc quan trọng                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ngày 13/11/1993 | Tiền thân của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười, chính thức hoạt động theo Giấy phép số 0045/NH-GP với số vốn điều lệ ban đầu là 700 triệu đồng.                          |
| Tháng 7/2005    | Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và các cổ đông đã tham gia tăng vốn điều lệ lên 90 tỷ đồng và trở thành cổ đông lớn của Ngân hàng để thực hiện phương án tái cấu trúc và mở rộng phạm vi hoạt động cũng như các |



| <b>Thời gian</b> | <b>Các cột mốc quan trọng</b>                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  | sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng. Kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và tài chính ngân hàng cũng như tiềm lực tài chính dồi dào của các cổ đông mới đã đem lại sự thay đổi lớn về mục tiêu phát triển, định hướng chiến lược và quy mô hoạt động của Ngân hàng. |
| Ngày 12/01/2007  | Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười chuyển đổi mô hình thành Ngân hàng cổ phần đô thị theo Quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 12/01/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đánh dấu trang phát triển mới của Ngân hàng.                                           |
| Ngày 08/02/2007  | Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười đã chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (viết tắt là PG Bank) theo Quyết định số 368/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.                                                                              |
| Ngày 10/10/2007  | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng.                                                                                                                                                                                             |
| Ngày 19/12/2008  | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.                                                                                                                                                                                           |
| Ngày 25/12/2009  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex chuyển Hội sở chính từ 132-134 Nguyễn Huệ, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp đến Văn phòng 5, nhà 18T1-18T2 Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Lê Văn Lương, Hà Nội.               |
| Ngày 05/01/2012  | PGBank chính thức chuyển Trụ sở chính về Tầng 16, 23 và 24, Tòa nhà MIPEC, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.                                                                                                                    |
| Ngày 27/11/2020  | Ngân hàng được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2020/GCNCP-VSD với mã cổ phiếu là PGB.                                                                                                                        |
| Ngày 24/12/2020  | Cổ phiếu PGB chính thức giao dịch trên sàn UPCOM.                                                                                                                                                                                                                |
| Ngày 16/06/2021  | PGBank chính thức được Ngân hàng Nhà nước cấp mới Giấy phép thành lập và hoạt động số 42/NH-GP ngày 16/06/2021.                                                                                                                                                  |
| Tháng 12/2023    | PGBank chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (tên tiếng Anh là: Prosperity and Growth Commercial Joint Stock Bank, tên viết tắt: PGBank) theo Quyết định số 2346/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.                                     |



| <b>Thời gian</b> | <b>Các cột mốc quan trọng</b>                                                                                                                                                |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 4/2024     | Tăng vốn điều lệ lên 4.200 tỷ đồng.                                                                                                                                          |
| Tháng 6/2025     | Tăng vốn điều lệ lên 5.000 tỷ đồng.                                                                                                                                          |
| Tháng 6/2025     | PGBank chính thức chuyển Trụ sở chính về Tầng 4, 5, 6, Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17 Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.           |
| Tháng 7/2025     | Sửa đổi địa chỉ đặt Trụ sở chính tại giấy phép thành lập và hoạt động: Tầng 4, 5, 6, Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17 Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. |
| Tháng 10/2025    | Tăng vốn điều lệ lên khoảng 5.500 tỷ đồng.                                                                                                                                   |
| Tháng 01/2026    | Tăng vốn điều lệ lên khoảng 6.816 tỷ đồng.                                                                                                                                   |
| Tháng 7/2026     | Tăng vốn điều lệ lên khoảng 7.327 tỷ đồng.                                                                                                                                   |

(Nguồn: PGBank)

### **3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành**

Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển được tổ chức và hoạt động theo mô hình Ngân hàng Thương mại cổ phần, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức tín dụng và các văn bản hiện hành. Các hoạt động của PGBank tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển. Tính đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng không có công ty mẹ và không có công ty con, công ty liên kết.

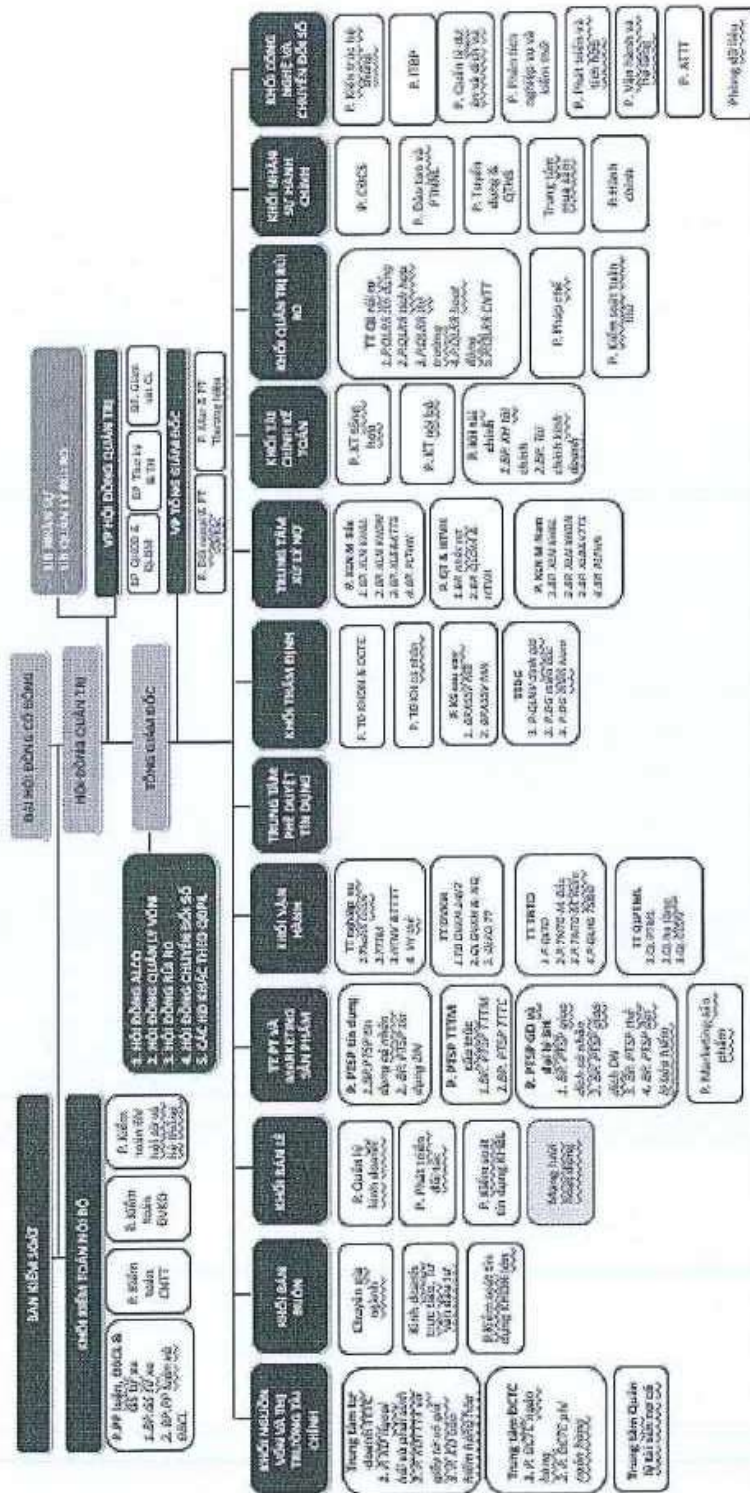
(Phần còn lại của trang được cố tình để trống)



#### 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của PGBank

## PHỤ LỤC: SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC PGBANK



(Nguồn: PGBank)



### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây: Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; thông qua Quy định nội bộ về tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS); bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT, thành viên BKS,...; thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;...

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm, là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HDQT thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ Ngân hàng, các Quy chế nội bộ của Ngân hàng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Ngân hàng gồm 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Danh sách thành viên HDQT của Ngân hàng gồm:

- |                         |                           |
|-------------------------|---------------------------|
| - Bà Cao Thị Thúy Nga   | - Chủ tịch HDQT           |
| - Ông Nguyễn Văn Hương  | - Thành viên HDQT         |
| - Ông Vương Phúc Chính  | - Thành viên HDQT         |
| - Ông Đinh Thành Nghiệp | - Thành viên HDQT         |
| - Ông Bùi Vương Anh     | - Thành viên độc lập HDQT |
| - Ông Nguyễn Văn Tý     | - Thành viên độc lập HDQT |

### **Ủy ban nhân sự**

Gồm 04 thành viên bao gồm Chủ tịch HDQT làm Trưởng ban, các thành viên là Thành viên độc lập HDQT, Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc và 01 thành viên khác đảm bảo quy định pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm tham mưu, tư vấn kịp thời về các nội dung về nhân sự và tổ chức bộ máy để HDQT có đủ thông tin ra quyết định. Các nội dung cơ bản như sau: ban hành các quy định nội bộ của PGBank thuộc thẩm quyền HDQT về chế độ chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế nhân sự, đào tạo và các nội dung nhân sự khác.

### **Ủy ban quản lý rủi ro**

Gồm 05 thành viên bao gồm 01 thành viên Hội đồng Quản trị làm Trưởng ban, 01 thành viên độc lập làm Phó ban, 02 thành viên Ban điều hành và 01 thành viên khác đảm bảo quy định pháp luật. Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm tham mưu, tư vấn HDQT kịp thời về công tác quản trị các rủi ro trọng yếu trong phạm vi toàn hàng góp phần duy trì hoạt động an toàn, ổn định của PGBank trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó



khẩn; tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng; phân tích đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

#### **Các Hội đồng tham mưu giúp việc khác**

Hội đồng xử lý rủi ro phê duyệt hoặc quyết định việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống; phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống và kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm và các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và quy định PGBank.

#### **Văn phòng Hội đồng quản trị**

Văn phòng HĐQT tham mưu, hỗ trợ HĐQT để HĐQT thực thi các công việc liên quan đến quyền hạn/nghĩa vụ của HĐQT trong hoạt động quản trị nội bộ, quyết định các chính sách chiến lược quản trị, quan hệ cổ đông và quản lý thông tin giữa HĐQT và các bộ phận khác theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ PGBank.

#### **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm, là cơ quan thực hiện giám sát, đánh giá việc Ngân hàng chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ Ngân hàng, các Quy chế nội bộ của Ngân hàng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát của Ngân hàng gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Danh sách thành viên BKS của Ngân hàng gồm:

- |                                 |                  |
|---------------------------------|------------------|
| - Ông Trần Ngọc Dũng            | - Trưởng BKS     |
| - Ông Trịnh Mạnh Hoán           | - Thành viên BKS |
| - Bà Hạ Hồng Mai                | - Thành viên BKS |
| - Bà Chu Thị Hường <sup>3</sup> | - Thành viên BKS |
| - Bà Đinh Thụy Trâm             | - Thành viên BKS |

#### **Ban Tổng Giám Đốc**

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và quy định khác của PGBank.

<sup>3</sup> Ngày 27/07/2026, PGBank đã nhận được đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 của bà Chu Thị Hường



- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích của PGBank.
- Trung thành với lợi ích của PGBank: Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của PGBank, lạm dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân tại PGBank, tài sản của PGBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của PGBank.
- Cảnh báo, thông báo (khi có thông tin) kịp thời, đầy đủ, chính xác cho PGBank về quyền lợi có thể gây xung đột mà thành viên Ban Tổng Giám đốc có được hoặc có thể có được ở các tổ chức, các giao dịch hoặc từ cá nhân khác.
- Không tham gia hoạt động có tính cạnh tranh với PGBank hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của PGBank; không hợp tác, tư vấn cho khách hàng hoặc đối thủ cạnh tranh của PGBank dẫn đến xung đột lợi ích với PGBank hoặc gây tổn hại lợi ích của PGBank.
- Không tham gia hoặc quyết định các công việc có lợi ích trực tiếp cho mình hoặc người thân trái quy định của pháp luật và của PGBank; không tự đặt ra điều kiện ưu đãi, có lợi hơn, không đúng theo quy định chung của pháp luật và PGBank để bản thân hoặc người có liên quan với bản thân vay vốn Ngân hàng hoặc sử dụng tài sản công trái quy định của PGBank.
- Nhận diện, cảnh báo, tổ chức quản lý, giám sát, xử lý, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của PGBank, không để xảy ra khủng hoảng do yếu tố chủ quan của PGBank.
- Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của PGBank.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng gồm 04 thành viên. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng gồm:

- |                        |                                 |
|------------------------|---------------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Hương | - Tổng Giám đốc                 |
| - Bà Võ Hằng Phương    | - Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| - Ông Trần Văn Luân    | - Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| - Ông Phương Tiến Dũng | - Phó Tổng Giám đốc             |

#### **Văn phòng Tổng Giám đốc**

- Chức năng của Văn phòng Tổng Giám đốc:

Văn phòng Tổng Giám đốc có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất điều hành, quản lý theo phân cấp, phân quyền về hành chính quản trị, quản lý hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và công tác quản trị, lãnh đạo điều hành hoạt động trong toàn Hệ thống.

- Nhiệm vụ của Văn phòng Tổng Giám đốc

- Thực hiện các nhiệm vụ trợ lý, thư ký, giúp việc tham mưu Ban Tổng Giám đốc.
- Đầu mối tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, sự kiện có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia công tác đối nội, đối ngoại, xây dựng hình ảnh, thương hiệu PGBank.

- Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Tổng Giám đốc:



- Phòng Đối ngoại và phát triển đối tác.
- Phòng Marketing và phát triển thương hiệu.

#### **Khối Kiểm toán nội bộ**

- Khối Kiểm toán nội bộ có chức năng, nhiệm vụ như sau:
  - Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát xung đột lợi ích, xung đột rủi ro, góp phần bảo đảm PGBank hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.
  - Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của PGBank.
  - Đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống quy trình, quy định, góp phần bảo đảm cho PGBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Cơ cấu của Khối Kiểm toán nội bộ như sau:
  - Phòng Phương pháp luận, đảm bảo chất lượng và giám sát từ xa.
  - Phòng Kiểm toán Công nghệ thông tin.
  - Phòng Kiểm toán Đơn vị kinh doanh.
  - Phòng Kiểm toán đơn vị hội sở và hệ thống.

#### **Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính**

- Chức năng của Khối Nguồn Vốn và Thị trường tài chính:  
 Khối Nguồn Vốn và Thị trường tài chính đóng vai trò là bộ phận cân đối, kinh doanh và đầu tư vốn, cân đối và kinh doanh ngoại tệ, đảm bảo tính thanh khoản cho Ngân hàng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, huy động vốn, thiết kế các sản phẩm ngoại hối và các sản phẩm hàng hoá liên kết các sản phẩm phái sinh; triển khai ứng dụng các sản phẩm; nghiên cứu các chính sách tỉ giá, lãi suất, chính sách phát hành kỳ phiếu, trái phiếu và cổ phiếu.

- Nhiệm vụ của Khối Nguồn Vốn và Thị trường tài chính:
  - Xây dựng và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối và dịch vụ phái sinh hàng hóa trên toàn hệ thống PGBank.
  - Điều hành và quản lý tập trung tại Hội sở chính nguồn vốn và các trạng thái ngoại tệ trong toàn hệ thống PGBank; Đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng vốn của Ngân hàng.
  - Cân đối và đảm bảo tính thanh khoản cho Ngân hàng.
  - Xây dựng và triển khai các sản phẩm phái sinh: Hàng hóa, lãi suất, tiền tệ và các sản phẩm cơ cấu hỗn hợp của Ngân hàng. Thực hiện nghiệp vụ phái sinh hàng hóa và tiền tệ.
  - Xây dựng chính sách và quản lý lãi suất nội bộ trong toàn hệ thống; Đề xuất ban hành biểu lãi suất nội bộ của Ngân hàng.



- Kiến nghị và đề xuất các chính sách huy động, sử dụng vốn với Ủy ban tài sản Nợ - Có của Ngân hàng.

- Thiết lập, quản lý và phát triển các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.

- Hỗ trợ trong việc xây dựng, triển khai các sản phẩm của Ngân hàng.

- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị của PGBank nghiên cứu, cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối trên toàn hệ thống.

- Kinh doanh vốn và ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng trong nước và quốc tế.

- Thực hiện các nghiệp vụ trên thị trường mở.

- Kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá do Chính phủ và các tổ chức tín dụng phát hành hoặc bảo lãnh.

- Nhận tiền gửi và kinh doanh ngoại tệ với một số khách hàng đặc biệt theo quy định của Ngân hàng.

- Phát triển quan hệ, thiết lập hạn mức giao dịch, hỗ trợ thông tin, nghiệp vụ và hợp tác với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.

- Bán chéo các sản phẩm/dịch vụ của Khối với các đơn vị khác theo quy định của Ngân hàng.

- Phối hợp với các Khối/Phòng khác tại Hội sở trong việc trình phê duyệt cấp hạn mức giao dịch đối với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.

- Cơ cấu của Khối Nguồn Vốn và Thị trường tài chính bao gồm các phòng sau:

- Trung tâm tự doanh Thị trường tài chính;

- Trung tâm định chế tài chính;

- Trung tâm Quản lý tài sản nợ và có.

#### **Khối Bán buôn**

- Chức năng của Khối Bán buôn:

Khối Bán buôn có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc thống nhất điều hành quản lý kinh doanh trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp và lĩnh vực đầu tư tài chính của PGBank.

- Nhiệm vụ của Khối Bán buôn:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.

- Lập kế hoạch, phân bổ và đo lường việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.

- Chịu trách nhiệm về chỉ tiêu kinh doanh chung của khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.



- Xây dựng chính sách, sản phẩm/dịch vụ tín dụng và sản phẩm/dịch vụ giao dịch, quản lý và thúc đẩy bán hàng trên toàn hệ thống đối với khách hàng doanh nghiệp.

- Nghiên cứu thị trường để phát triển sản phẩm, marketing sản phẩm.

- Chịu trách nhiệm trong việc quản lý và phát triển kinh doanh khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.

- Chỉ đạo, hỗ trợ và hướng dẫn các Chi nhánh thực hiện chỉ tiêu kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp tại Chi nhánh.

- Đề xuất với Tổng Giám đốc, cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện các nghiệp vụ đầu tư tài chính trên thị trường tài chính tiềm năng trong và ngoài nước nhằm đa dạng hoá danh mục đầu tư và tối đa hoá lợi nhuận cho Ngân hàng; Theo dõi, đánh giá và báo cáo hiệu quả đầu tư góp vốn của Ngân hàng tại các doanh nghiệp bên ngoài và công ty thành viên.

- Thiết lập, quản lý và phát triển các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với các định chế tài chính phi tổ chức tín dụng trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ và tối ưu hoá hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Bán chéo các sản phẩm/dịch vụ của Khối với các đơn vị khác theo quy định của Ngân hàng.

- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị, nghiên cứu, cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro, giảm thiểu thiệt hại trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối trên toàn hệ thống.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức đào tạo nội bộ/ hội thảo về sản phẩm/dịch vụ, tổ chức bán và các kỹ năng cho Cán bộ khách hàng doanh nghiệp.

- Phối hợp với Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý nhân sự khách hàng doanh nghiệp toàn hệ thống.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Bán buôn:

- Chuyên gia ngành;

- Kinh doanh trực tiếp và tư vấn đầu tư;

- Phòng kiểm soát tín dụng khách hàng doanh nghiệp lớn.

#### **Khối Bán lẻ**

- Chức năng của Khối Bán lẻ:

Khối Bán lẻ có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ của PGBank đối với phân khúc khách hàng bán lẻ.

- Nhiệm vụ của Khối Bán lẻ:

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động Bán lẻ trên toàn hệ thống, bao gồm:

- Quyết định định hướng, chiến lược, chính sách, quy định, quy trình và kế hoạch kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.

- Triển khai, điều phối, giám sát, đánh giá kết quả và báo cáo đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.

- Quản lý hệ thống kênh phân phối và điểm giao dịch kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.

- Chịu trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu kinh doanh và chỉ tiêu hoạt động của hệ thống đối với sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ bao gồm Tín dụng, Huy động vốn, Dịch vụ thanh toán và các sản phẩm, dịch vụ khác theo quy định từng thời kỳ.

- Đầu mối phối hợp cùng các đơn vị chức năng Hội sở, các Chi nhánh trong việc thiết kế, quảng bá, tiếp thị để đưa các sản phẩm/dịch vụ đến với Khách hàng.

- Đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp đánh giá và đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề hoạt động Ngân hàng Bán lẻ.

- Đầu mối tư vấn chuyên môn, đề xuất giải pháp cho các đơn vị trong hệ thống trong hoạt động Ngân hàng Bán lẻ.

- Cơ cấu tổ chức của Khối bán lẻ:

- Phòng Kiểm soát tín dụng khách hàng bán lẻ;

- Phòng Phát triển đối tác;

- Phòng Quản lý kinh doanh;

- Mạng lưới hoạt động

#### **Khối Quản trị Rủi ro**

- Chức năng của Khối Quản trị Rủi Ro:

Khối Quản trị Rủi Ro có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, thanh khoản và rủi ro hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động của PGBank.

- Nhiệm vụ của Quản trị rủi ro:

- Đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc và Ủy ban Quản lý rủi ro trong việc xây dựng, duy trì và cải tiến các nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng, bao gồm: Khung quản lý rủi ro và các quy chế, chính sách quản lý rủi ro.

- Xây dựng các phương pháp, mô hình, công cụ, hệ thống đo lường, đánh giá và xác định rủi ro; Kiểm soát, phòng ngừa và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nghiên cứu, dự báo, đưa ra các cảnh báo, ngăn ngừa các rủi ro phát sinh trong hoạt động của Ngân hàng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Khối.

- Xây dựng các chính sách, biện pháp phòng ngừa rủi ro; Thiết lập, duy trì và củng cố hệ thống giám sát rủi ro.

- Đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp, cảnh báo các đơn vị liên quan trong việc kiểm soát tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn của Ngân hàng.



- Tham gia xây dựng, góp ý về các rủi ro tiềm ẩn trong các quy định nội bộ của Ngân hàng.
- Đào tạo, truyền thông nhằm xây dựng văn hóa về rủi ro, nâng cao nhận thức về rủi ro trên toàn hệ thống.

- Cơ cấu tổ chức của Quản trị rủi ro:

- Trung tâm Quản lý rủi ro;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm soát tuân thủ.

#### **Khối Thẩm định**

- Chức năng của Khối Thẩm định:

Khối Thẩm định có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý, điều hành về thẩm định, phê duyệt tín dụng và định giá tài sản; thực hiện chức năng phê duyệt tín dụng theo ủy quyền.

- Nhiệm vụ của Khối Thẩm định:

- Thực hiện thẩm định và tham gia thực hiện quy trình phê duyệt các đề xuất tín dụng của đơn vị kinh doanh theo quy định của Ngân hàng và các quy định khác của pháp luật.

- Phê duyệt các đề xuất tín dụng của đơn vị kinh doanh theo đúng phân quyền phê duyệt tín dụng.

- Thực hiện định giá tài sản theo đúng quy định; Đầu mối theo dõi và quản lý phí phát sinh từ nghiệp vụ định giá.

- Tư vấn, đào tạo, hướng dẫn đơn vị kinh doanh đối với các nghiệp vụ liên quan đến thẩm định khách hàng và định giá tài sản bảo đảm.

- Nhận dạng, cảnh báo, ngăn ngừa kịp thời rủi ro thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Thẩm định:

- Phòng Thẩm định khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính.
- Phòng Thẩm định khách hàng cá nhân.
- Phòng Kiểm soát sau vay.
- Trung tâm định giá.

#### **Khối Vận hành**

- Chức năng của Khối Vận hành:

Khối Vận hành có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để quản lý, vận hành và xây dựng chính sách, cải tiến các quy trình tác nghiệp của Ngân hàng, bao gồm: Nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế, tài trợ thương mại; Nghiệp vụ hỗ trợ kinh doanh nguồn vốn và tiền tệ; Nghiệp vụ giao dịch tại quầy và kho quỹ; Nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng; Nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử; Đầu mối hỗ trợ khách hàng tập trung đảm bảo các hoạt động này được vận hành đạt yêu cầu về chất lượng dịch vụ và tuân thủ đúng quy định.

- Nhiệm vụ của Khối Vận hành:
  - Hướng dẫn, điều hành nghiệp vụ của Khối trên toàn Hệ thống.
  - Quản lý, vận hành các kênh thanh toán trên toàn hệ thống.
  - Hỗ trợ thực hiện các giao dịch nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ.
  - Quản lý và vận hành nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử.
  - Quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá nghiệp vụ giao dịch và kho quỹ trên toàn hệ thống, đảm bảo về chất lượng dịch vụ và tuân thủ quy định, an toàn hoạt động.
  - Đầu mối tập trung cung cấp thông tin, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về các sản phẩm/dịch vụ Ngân hàng trên toàn hệ thống.
  - Hỗ trợ các Khối, Phòng liên quan tại Hội sở trong việc xây dựng, cải tiến các quy trình tác nghiệp để phát triển sản phẩm, dịch vụ.
  - Quản lý, giám sát, hỗ trợ nghiệp vụ quản lý tín dụng trên toàn hệ thống.
- Cơ cấu tổ chức của Khối Vận hành:
  - Trung tâm Tác nghiệp tín dụng;
  - Trung tâm Nghiệp vụ;
  - Trung tâm Dịch vụ Khách hàng;
  - Trung tâm Quản lý phát triển mạng lưới.

#### **Khối Tài chính Kế toán**

- Chức năng của Khối Tài chính Kế toán:
 

Khối Tài chính Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất quản lý, điều hành hoạt động tài chính – kế toán của Ngân hàng.
- Nhiệm vụ của Khối Tài chính Kế toán:
  - Tổ chức thực hiện nghiệp vụ kế toán, cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định.
  - Thực hiện một phần chức năng hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua công tác hậu kiểm chứng từ các nghiệp vụ ngân hàng.
  - Kiểm soát, giám sát ngân sách chi tiêu, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách của Ngân hàng.
  - Đầu mối tổng hợp kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm.
  - Thực hiện lập báo cáo tài chính; Đo lường, phân tích, dự báo, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các Chi nhánh.
  - Thiết kế, đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của Ngân hàng.
  - Giám sát tình hình khắc phục thực hiện khuyến nghị của kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng về nghiệp vụ kế toán.
  - Đầu mối làm việc với kiểm toán độc lập và cơ quan Thuế.
  - Thực hiện lưu trữ tài liệu, chứng từ kế toán.



- Cơ cấu tổ chức của Khối Tài chính Kế toán:

- Phòng Kế toán tổng hợp;
- Phòng Kế toán Nội bộ;
- Phòng Kế hoạch Tài chính.

**Khối Công nghệ và chuyển đổi số**

- Chức năng của Khối Công nghệ và chuyển đổi số:

Khối Công nghệ thông tin có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất quản lý, điều hành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào xử lý tài nguyên thông tin, xây dựng Ngân hàng số, hiện đại hóa công nghệ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

- Nhiệm vụ của Khối Công nghệ và chuyển đổi số:

- Quản lý và duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Ngân hàng.
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm/dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng.

- Xây dựng nền tảng Ngân hàng số; Tích hợp Ngân hàng số với hệ thống Ngân hàng truyền thống, Ngân hàng điện tử hiện nay của PGBank; Xây dựng, quản trị, vận hành khai thác nguồn tài nguyên số của Ngân hàng.

- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng.

- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan, nghiên cứu, bảo đảm hoạt động an toàn và bảo mật thông tin trên hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng; Cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro, giảm thiểu thiệt hại trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối Công nghệ thông tin trên toàn hệ thống.

- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng hệ thống, sản phẩm/dịch vụ cho các khối quản lý nghiệp vụ. Hỗ trợ trực tiếp các nhân viên PGBank về các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin và sử dụng sản phẩm/dịch vụ công nghệ thông tin.

- Hỗ trợ về mặt khoa học, công nghệ cho các nghiệp vụ Ngân hàng.

- Lập kế hoạch về ngân sách đầu tư cho công nghệ thông tin của Ngân hàng;

- Cơ cấu tổ chức của Khối Công nghệ và chuyển đổi số:

- Phòng Kiến trúc hệ thống;
- Phòng Đối tác công nghệ thông tin (ITBP);
- Phòng Quản lý dự án và dịch vụ
- Phòng Phân tích nghiệp vụ và kiểm thử;
- Phòng Phát triển và tích hợp;
- Phòng Vận hành và hạ tầng;
- Phòng An toàn thông tin;
- Phòng Dữ Liệu.

### **Khối Nhân sự Hành Chính**

#### **• Chức năng của Khối Nhân sự Hành chính**

Khối Nhân sự Hành chính có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực:

- Quản lý điều hành, hoạch định và thực hiện chiến lược, chính sách về nhân sự, lao động, tiền lương và đào tạo.

- Tổ chức bộ máy, quản trị nguồn nhân lực của PGBank.

- Quản lý, thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ trên toàn hệ thống.

- Quản lý, vận hành trong công tác hành chính quản trị, quản lý hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong toàn hệ thống.

#### **• Nhiệm vụ của Khối Nhân sự Hành chính**

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong điều hành, quản lý nhân sự, hành chính, mua sắm hàng hóa dịch vụ trên toàn hệ thống.

- Chịu trách nhiệm quản lý nhân sự toàn Ngân hàng gồm: Công tác tuyển dụng; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển; Đánh giá nhân sự; Đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Lao động, tiền lương, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động.

- Phối hợp với các đơn vị và cá nhân xây dựng và tổ chức thực hiện, phát triển văn hóa doanh nghiệp;

- Đầu mối cung cấp các dịch vụ hành chính quản trị văn phòng; Quản lý, làm việc với các cơ quan chức năng về quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước và của Ngân hàng; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, sự kiện có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc; Tham gia hỗ trợ công tác đối nội, đối ngoại theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

- Đầu mối quản lý mua sắm, thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản trên toàn hệ thống theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

#### **• Cơ cấu tổ chức của Khối Nhân sự Hành chính**

Khối Nhân sự Hành chính gồm 4 Phòng và 1 Trung tâm:

- Phòng Tuyển dụng và quản trị nhân sự;
- Phòng Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực;
- Phòng Chế độ chính sách;
- Phòng Hành chính;
- Trung tâm Mua sắm.

#### **Trung tâm xử lý nợ**

##### **• Chức năng của Trung tâm xử lý nợ:**

Trung tâm xử lý nợ có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực xử lý nợ xấu; Quản lý và khai thác tài sản bảo đảm (là các tài sản mà khách hàng đã chuyển giao, đồng ý tạm thời phối hợp cùng Ngân hàng để xử lý, đang trong quá trình tranh chấp đàm phán).



- Nhiệm vụ của Trung tâm xử lý nợ:
  - Tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc về các biện pháp xử lý thu hồi nợ; Thực hiện và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu xử lý và thu hồi nợ xấu tại Ngân hàng.
  - Quản lý trên hệ thống PGBank đối với danh mục nợ xấu và nợ đã sử dụng dự phòng, nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); Đầu mối tiếp nhận và tổng hợp kế hoạch thu hồi nợ trên toàn hệ thống.
  - Tiếp nhận, chịu trách nhiệm xây dựng, đề xuất phương án xử lý thu hồi các khoản nợ do Chi nhánh chuyển giao; Lập hồ sơ theo dõi xử lý nợ, bao gồm các thông tin liên quan đến khoản nợ và các giải pháp xử lý nợ đề xuất áp dụng.
  - Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi nợ; đánh giá hiệu quả công tác thu hồi nợ xấu trên toàn hệ thống.
  - Tổ chức thực hiện các phương án xử lý nợ xấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo dõi giám sát, báo cáo kết quả thực hiện.
  - Đại diện theo ủy quyền của PGBank tham gia giải quyết, tham gia tố tụng đối với các khoản nợ có dấu hiệu của tội phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.
  - Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng dân sự, kinh doanh thương mại tại Tòa án, Thi hành án trong quá trình xử lý và thu hồi nợ theo phê duyệt đối với các khoản nợ đã được chỉ định.
  - Đề xuất, lập phương án khai thác và triển khai phương án được phê duyệt để xử lý các tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ xấu toàn hệ thống.
  - Quản lý, theo dõi, giám sát, hỗ trợ và tổng hợp kết quả xử lý nợ của các đơn vị kinh doanh trong việc quản lý và thu hồi các khoản nợ thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị kinh doanh trực tiếp xử lý và thu hồi nợ.
  - Báo cáo với cấp có thẩm quyền khi phát hiện các dấu hiệu sai phạm/bất thường liên quan đến việc cho vay, xử lý nợ và tài sản bảo đảm, dẫn đến rủi ro, khoản nợ khó có khả năng thu hồi và có khả năng mất vốn.
  - Tham mưu, tư vấn cho các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong việc đánh giá, lập phương án khai thác, sử dụng các loại tài sản bảo đảm đã được chuyển giao cho PGBank thông qua việc nhận gán nợ, nắm giữ chờ xử lý.
  - Đầu mối liên hệ và làm việc để xử lý các khoản nợ của khách hàng khi khách hàng đồng thời có khoản nợ tại các tổ chức tín dụng khác.
  - Đầu mối theo dõi, phối hợp với đơn vị kinh doanh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện bán các khoản nợ bán cho VAMC.
  - Tham gia đào tạo và tập huấn nghiệp vụ xử lý nợ cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm xử lý nợ:
  - Phòng Xử lý nợ miền Bắc;
  - Phòng Xử lý nợ miền Nam;
  - Phòng Quản trị và Hỗ trợ vận hành.

#### **Trung tâm Phát triển và Marketing sản phẩm**

- Chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển và Marketing sản phẩm
  - Nghiên cứu nhu cầu và hành vi sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo từng phân khúc khách hàng. Nghiên cứu thị trường, đối thủ, đề xuất các sản phẩm, chính sách, giải pháp kinh doanh phù hợp và cạnh tranh bao gồm các mảng sản phẩm: Sản phẩm tín dụng, Sản phẩm tài trợ thương mại, Sản phẩm huy động và ngân hàng điện tử;
  - Phát triển các sản phẩm cho các đối tác chiến lược, các đối tác liên kết;
  - Chủ trì công tác xây dựng chính sách và quản lý giá, phí cho các sản phẩm, dịch vụ, của Đơn vị kinh doanh theo từng phân khúc khách hàng;
  - Thực hiện theo dõi đánh giá định kỳ hiệu quả các sản phẩm đang triển khai trên toàn hệ thống và tham mưu ý kiến đóng góp sửa đổi, hoàn thiện sản phẩm;
  - Phối hợp với Phòng Đào tạo & Phát triển Nguồn nhân lực thực hiện công tác đào tạo, hướng dẫn bán sản phẩm dịch vụ cho toàn bộ hệ thống bán hàng;
  - Thực hiện truyền thông, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Đơn vị kinh doanh tới Khách hàng;
- Cơ cấu Trung tâm Phát triển và Marketing sản phẩm như sau:
  - Phòng Phát triển sản phẩm tín dụng.
  - Phòng Phát triển sản phẩm tài trợ thương mại cấu trúc
  - Phòng Phát triển sản phẩm giao dịch và đại lý bảo hiểm
  - Phòng Marketing sản phẩm

#### **Trung tâm Phê duyệt tín dụng**

- Thẩm định & Phê duyệt độc lập: Đánh giá rủi ro, năng lực tài chính, phương án sử dụng vốn của khách hàng và đưa ra quyết định đồng ý, từ chối hoặc yêu cầu điều chỉnh khoản vay trong phạm vi thẩm quyền được giao.
  - Tư vấn & Trình cấp có thẩm quyền: Lập báo cáo thẩm định độc lập và đề xuất ý kiến chuyên môn đối với các khoản vay vượt thẩm quyền cá nhân/phòng đề trình Hội đồng Tín dụng phê duyệt.
  - Tối ưu hóa & Kiểm soát rủi ro tín dụng: Đảm bảo các khoản vay tuân thủ đúng định hướng chính sách tín dụng, khẩu vị rủi ro và các hạn mức an toàn của ngân hàng cũng như quy định của Ngân hàng Nhà nước.



- 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

**5.1. Công ty mẹ**

Không có.

**5.2. Công ty con**

Không có.

- 5.3. Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

Không có.

- 5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

Không có.

**6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Tiền thân của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười, chính thức hoạt động vào ngày 13/11/1993 theo Giấy phép số 0045/NH-GP với số vốn điều lệ ban đầu là 700 triệu đồng. Kể từ thời điểm thành lập đến nay, Ngân hàng đã thực hiện tăng vốn điều lệ như sau:

*(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)*

**Bảng 2: Thông tin về quá trình tăng giảm vốn điều lệ**

| Thời điểm          | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành           | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị cấp                                                                                                                                               | Ý kiến của đơn vị kiểm toán |
|--------------------|----------------------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Lần 1<br>(04/1998) | 500                        | 1.200                          | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 1997 của Ngân hàng thông qua phương án phát hành;</li> <li>- Quyết định số 416/1997/QĐ – NHNN5 ngày 15/12/1997 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 1 ngày 11/4/1998.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ của Ngân hàng;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Tháp.</li> </ul> | - Không có.                 |
| Lần 2<br>(05/2000) | 1.200                      | 2.400                          | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2000 của Ngân hàng thông qua phương án phát hành;</li> <li>- Quyết định số 18/2000/QĐ-NHNN5 ngày 12/04/2000 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 2 ngày 23/05/2000.</li> </ul>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ của Ngân hàng;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Tháp.</li> </ul> | - Không có.                 |
| Lần 3<br>(09/2001) | 2.600                      | 5.000                          | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2001 của Ngân hàng thông qua phương án phát hành;</li> <li>- Văn bản số 270/TH-NHĐT của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 3 ngày 26/09/2001.</li> </ul>                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ của Ngân hàng;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Tháp.</li> </ul> | - Không có.                 |
| Lần 4<br>(07/2005) | 85.000                     | 90.000                         | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005 của Ngân hàng thông qua phương án phát hành;</li> <li>- Chấp thuận tăng vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2005;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 4 ngày 25/07/2005.</li> </ul>                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ của Ngân hàng;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Tháp.</li> </ul> | - Không có.                 |



**BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN (PGB)**

| Thời điểm          | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành           | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị cấp                                                                                                                                        | Ý kiến của đơn vị kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------|----------------------------|--------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lần 5<br>(08/2006) | 110.000                    | 200.000                        | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2006 của Ngân hàng thông qua phương án phát hành;</li> <li>Chấp thuận tăng vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2006;</li> <li>Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 7 ngày 28/08/2006.</li> </ul>                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>ĐHCĐ của Ngân hàng;</li> <li>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Tháp.</li> </ul> | - Không có.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Lần 6<br>(10/2007) | 300.000                    | 500.000                        | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2007 của PG Bank thông qua phương án phát hành;</li> <li>Công văn số 437/NHNN-DDTH4 ngày 27/08/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 thay đổi lần thứ 9 ngày 10/10/2007.</li> </ul>                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>ĐHCĐ của PG Bank;</li> <li>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Tháp.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2007 – Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC):<br/>"Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Xăng Dầu Petrolimex đính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan."</li> </ul> |
| Lần 7<br>(12/2008) | 500.000                    | 1.000.000                      | Chào bán cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2008/ĐHCĐ-PGB ngày 20/05/2008 của PG Bank;</li> <li>Công văn số 9694/NHNN-CNH ngày 30/10/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v tăng vốn điều lệ của PG Bank;</li> <li>Công văn số 1033/NHNN-DDTH4 ngày 05/11/2008 của Ngân hàng Nhà nước – CN Đồng Tháp v/v chấp thuận</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>ĐHCĐ của PG Bank;</li> <li>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>Sở KH&amp;ĐT tỉnh Đồng Tháp.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:<br/>"Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù</li> </ul>                                                                                                                                                           |



| Thời điểm          | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành                                    | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị cấp                                                                                                                                        | Ý kiến của đơn vị kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------|----------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lần 8<br>(10/2010) | 1.000.000                  | 2.000.000                      | Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi | <p>tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng;</p> <p>- Giấy chứng nhận ĐKKD số 1400116233 thay đổi lần thứ 10 ngày 19/12/2008.</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2009/QĐHĐCĐ-PGB ngày 12/5/2009;</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2010/NQĐHĐCĐ-PGB ngày 22/04/2010;</p> <p>- Quyết định số 3283/QĐ-NHNN ngày 30/12/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v cho phép Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2009;</p> <p>- Quyết định số 341/QĐ-NHNN ngày 12/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thời gian phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2009 của PG Bank;</p> <p>- Giấy chứng nhận số 512/UBCK-GCN ngày 09/02/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của PG Bank;</p> <p>- Quyết định số 1995/QĐ-NHNN ngày 20/8/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thời hạn chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu của PG Bank;</p> | <p>- ĐHĐCĐ của Ngân hàng;</p> <p>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>- Sở KH&amp;ĐT thành phố Hà Nội;</p> <p>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> | <p>hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam."</p> <p>- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:</p> <p>"Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam."</p> |



| Thời điểm          | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành                                                                                                              | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị cấp                                                                                                                                                                                          | Ý kiến của đơn vị kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------|----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lần 9<br>(12/2011) | 1.000.000                  | 3.000.000                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả cổ tức bằng cổ phiếu;</li> <li>- Cháo bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo.</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 1400116233 thay đổi lần thứ 13 ngày 21/12/2010.</li> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2010/NQĐHCHĐ-PGB ngày 22/04/2010;</li> <li>- Công văn số 7025/NHNN-TTGSNH ngày 16/9/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v tăng vốn điều lệ năm 2010 của PG Bank;</li> <li>- Công văn số 8280/NHNN-TTGSNH2 ngày 21/10/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v tăng vốn điều lệ năm 2011 của PG Bank;</li> <li>- Giấy chứng nhận số 712/UBCK-GCN ngày 01/11/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v gia hạn cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của PGBank;</li> <li>- Giấy chứng nhận số 129/GCN-UBCK ngày 22/12/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của PG Bank;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 1400116233 thay đổi lần thứ 15 ngày 02/08/2012.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCHĐ của Ngân hàng:</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Sở KH&amp;ĐT thành phố Hà Nội.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:</li> <li>“Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.”</li> <li>- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo vốn điều lệ tại ngày 31/12/2013 – Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam:</li> <li>“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo vốn điều lệ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31/12/2013 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”</li> </ul> |

| Thời điểm           | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành                                            | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ý kiến của đơn vị kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------|----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lần 10<br>(02/2024) | 1.200.000                  | 4.200.000                      | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;</li> <li>- Công văn số 9996/NHNN-TTGSNH ngày 27/12/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận tăng vốn Điều lệ của PGBank;</li> <li>- Công văn số 625/UBCK-QLCB ngày 23/01/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của PGB;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2020/GCNCP-VSD-2 ngày 02/4/2024 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Công văn số 1439/UBCK-QLCB ngày 08/3/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của PGB;</li> <li>- Quyết định số 386/QĐ-SGDHN ngày 12/4/2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 1400116233 thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ của PGBank;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;</li> <li>- Sở KH&amp;ĐT thành phố Hà Nội.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý kiến của Tổ chức soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:</li> </ul> <p>"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập."</p> |



**BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN (PGB)**

| Thời điểm           | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành                         | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị cấp                                                                                                                                                                                                                                                      | Ý kiến của đơn vị kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lần 11<br>(02/2025) | 800.000                    | 5.000.000                      | Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHCĐ số 09/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 20/04/2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;</li> <li>- Công văn số 5377/NHNN-TTGSNH ngày 28/06/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của PGBank;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 43/GCN-UBCKNN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/02/2025;</li> <li>- Công văn số 1659/UBCK-QLCB ngày 15/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của PGBank;</li> <li>- Công văn số 7802/VSDC-ĐKCP.NV ngày 23/06/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Quyết định số 932/QĐ-SGDHN ngày 28/07/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHCĐ của PGBank;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý kiến của Tổ chức soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:</li> </ul> <p>“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”</p> |
| Lần 12<br>(10/2025) | 499.964                    | 5.499.964                      | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHCĐ số 04/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 22/07/2025 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHCĐ của PGBank;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> </ul>                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| Thời điểm           | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành                         | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị cấp                                                                                                                                                                                  | Ý kiến của đơn vị kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                     |                            |                                |                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 7202/NHNN-QLGS ngày 19/08/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của PGBank;</li> <li>- Công văn số 5640/UBCK-QLCB ngày 25/09/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của PGB;</li> <li>- Công văn số 15272/NSDC-ĐKCP.NV ngày 17/11/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Công văn số 6828/UBCK-QLCB ngày 28/10/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của PGB;</li> <li>- Quyết định số 1414/QĐ-SGDHN ngày 28/11/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;</li> <li>- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;</li> </ul> | <p>"Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."</p> |
| Lần 13<br>(10/2025) | 1.315.912                  | 6.815.876                      | Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;</li> <li>- Công văn số 7202/NHNN-QLGS ngày 19/08/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của PGBank;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐHĐCĐ của PGBank;</li> <li>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</li> <li>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> </ul>                                       | <p>Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 cho giải đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 09/03/2026 – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:</p> <p>"Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu từ</p>                                                                   |



| Thời điểm           | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành              | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị cấp                                                                                                                                      | Ý kiến của đơn vị kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------|----------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                     |                            |                                |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 337/GCN-UBCKNN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/09/2025, Quyết định số 912/QĐ-UBCK của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 21/11/2025 về việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển;</li> <li>Công văn số 989/UBCK-QLCB ngày 30/01/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của PGB;</li> <li>Công văn 1770/VSDC-DKCP.NV ngày 11/02/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</li> <li>Quyết định số 212/QĐ-SGDHN ngày 24/03/2026 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;</li> <li>Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</li> </ul> | <p>đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 09/03/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chi sở hữu."</p> |
| Lần 14<br>(06/2026) | 511.146                    | 7.327.022                      | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức | - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | - ĐHĐCĐ của PGBank;                                                                                                                             | Không có.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

**BẢN CÁO BẠCH – NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN (PGB)**

| Thời điểm | VĐL tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau phát hành (triệu đồng) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị cấp                                                                                                                                                                         | Ý kiến của đơn vị kiểm toán |
|-----------|----------------------------|--------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
|           |                            |                                |                     | <p>21/04/2026 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;</p> <p>- Công văn số 4145/NHNN-QLGS ngày 20/05/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tăng vốn điều lệ của PGBank;</p> <p>- Công văn số 4662/UBCK-QLCB ngày 27/05/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của PGB;</p> <p>- Công văn số 5587/UBCK-QLCB ngày 18/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của PGB;</p> <p>- Công văn 8033/VSDC-ĐKCP.NV ngày 25/06/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>- Quyết định số 938/QĐ-SGDHN ngày 10/07/2026 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.</p> | <p>- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;</p> <p>- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> |                             |

(Nguồn: PGBank)



**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

Không có.

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

**Bảng 3: Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 30/06/2026**

| STT              | Tên cổ đông                                                                                | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu  | Tỷ lệ sở hữu (%) | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------|------------------|----------------------|
| <b>1</b>         | <b>Cổ đông trong nước</b>                                                                  | <b>9.804</b>     | <b>732.696.878</b> | <b>99,999</b>    | <b>99,999</b>        |
| 1.1              | Tổ chức                                                                                    | 42               | 200.789.863        | 27,404           | 27,404               |
| 1.2              | Cá nhân                                                                                    | 9.762            | 531.907.015        | 72,595           | 72,595               |
| <b>2</b>         | <b>Cổ đông nước ngoài</b>                                                                  | <b>6</b>         | <b>5.358</b>       | <b>0,001</b>     | <b>0,001</b>         |
| 2.1              | Tổ chức                                                                                    | 0                | 0                  | 0                | 0                    |
| 2.1.1            | <i>Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>                   | 0                | 0                  | 0                | 0                    |
| 2.1.2            | <i>Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</i> | 0                | 0                  | 0                | 0                    |
| 2.2              | Cá nhân                                                                                    | 6                | 5.358              | 0,001            | 0,001                |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                            | <b>9.810</b>     | <b>732.702.236</b> | <b>100</b>       | <b>100</b>           |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của PGBank ngày 30/06/2026 do VSDC cung cấp)

**8.2. Cổ phiếu ưu đãi**

Không có.

**8.3. Các loại chứng khoán khác**

Không có.

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Theo văn bản số 4555/UBCK-PTTT ngày 19/07/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 30%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ của Tổ chức phát hành: Không có quy định cụ thể.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành (tại ngày 30/06/2026): 0,001%.

## 10. Hoạt động kinh doanh

### 10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

#### 10.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

##### a) Các sản phẩm, dịch vụ chính

Các sản phẩm, dịch vụ chính của PGBank hiện nay như sau:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

- Mua nợ.

- Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh lãi suất.

- Giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản.

- Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

**b) Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo từng loại sản phẩm, dịch vụ**

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, dịch vụ**

Đơn vị: Triệu đồng

| STT              | Chỉ tiêu                                    | Năm 2024         |              | Năm 2025         |              | 6 tháng đầu năm 2026 |              |
|------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|----------------------|--------------|
|                  |                                             | Giá trị          | %DT          | Giá trị          | %DT          | Giá trị              | %DT          |
| 1                | Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 3.496.810        | 90,5         | 4.638.361        | 87,0         | 2.821.043            | 88,7         |
| 2                | Thu nhập từ hoạt động dịch vụ               | 100.087          | 2,6          | 201.064          | 3,8          | 111.677              | 3,5          |
| 3                | Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối  | 56.633           | 1,5          | 132.730          | 2,5          | 127.110              | 4,0          |
| 4                | Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư      | 0                | 0,0          | 40.568           | 0,8          | 1.382                | 0,0          |
| 5                | Thu nhập từ hoạt động khác                  | 209.949          | 5,4          | 319.807          | 6,0          | 116.057              | 3,6          |
| 6                | Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần            | 148              | 0,0          | 1.809            | 0,03         | 2.506                | 0,1          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                             | <b>3.863.627</b> | <b>100,0</b> | <b>5.334.339</b> | <b>100,0</b> | <b>3.179.775</b>     | <b>100,0</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

**Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận theo sản phẩm, dịch vụ**

Đơn vị: Triệu đồng

| STT              | Chỉ tiêu                                     | Năm 2024         |              | Năm 2025         |              | 6 tháng đầu năm 2026 |              |
|------------------|----------------------------------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|----------------------|--------------|
|                  |                                              | Giá trị          | %LN          | Giá trị          | %LN          | Giá trị              | %LN          |
| 1                | Thu nhập lãi thuần                           | 1.658.838        | 90,6         | 1.877.806        | 75,9         | 979.065              | 81,6         |
| 2                | Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ               | 17.904           | 1,0          | 132.714          | 5,4          | 59.223               | 4,9          |
| 3                | Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối  | 251              | 0,0          | 93.486           | 3,8          | 89.457               | 7,5          |
| 4                | Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | (54.677)         | (3)          | 61.835           | 2,5          | (8.092)              | (0,7)        |
| 5                | Lãi thuần từ hoạt động khác                  | 208.933          | 11,4         | 306.638          | 12,4         | 77.803               | 6,5          |
| 6                | Lãi thuần từ góp vốn, mua cổ phần            | 148              | 0,01         | 1.809            | 0,1          | 2.506                | 0,2          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                              | <b>1.831.397</b> | <b>100,0</b> | <b>2.474.288</b> | <b>100,0</b> | <b>1.199.962</b>     | <b>100,0</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

Thu nhập chính của Ngân hàng tới chủ yếu từ thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự, trong đó chiếm phần lớn là thu nhập từ lãi cho vay khách hàng. Tổng thu nhập của Ngân hàng năm 2025 đạt 5.334.339 triệu đồng, trong đó thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đạt 4.638.361 triệu đồng, chiếm 87% tổng thu nhập của Ngân hàng.

Lợi nhuận năm 2025 của Ngân hàng tăng trưởng mạnh so với năm 2024, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 580.863 triệu đồng, tăng 241.060 triệu đồng (tương đương 70,9%) so với năm 2024 trong bối cảnh biên lãi ròng NIM tăng từ 2,7% lên 3%.

Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng đạt 351.559 triệu đồng tăng trưởng 66,1% so với cùng kỳ năm 2025, đạt được do thu nhập ngoài lãi tăng trưởng và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm đáng kể. Tổng thu nhập nửa đầu năm 2026 của PGBank đạt 3.179.775 triệu đồng và tổng lãi thuần từ các sản phẩm dịch vụ đạt 1.199.962 triệu đồng.

#### 10.1.2. Huy động vốn

Hoạt động huy động vốn của PGBank tập trung vào 02 thị trường chủ yếu bao gồm (i) tổ chức kinh tế và dân cư và (ii) các định chế tài chính.



**Bảng 6: Cơ cấu huy động vốn tại ngày 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026**

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                         | 31/12/2024        |               | 31/12/2025        |               | 30/06/2026        |               |
|--------------------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
|                                                  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  |
| <b>I. Phân theo loại hình</b>                    |                   |               |                   |               |                   |               |
| Các khoản nợ Chính phủ và NHNN                   | 419.069           | 0,62          | 971.806           | 1,18          | 1.299.915         | 1,60          |
| Tiền gửi và vay từ TCTD khác                     | 20.660.560        | 30,45         | 28.484.871        | 34,61         | 28.840.925        | 35,56         |
| Tiền gửi khách hàng (Tổ chức kinh tế và cá nhân) | 43.325.745        | 63,86         | 48.460.417        | 58,89         | 49.715.876        | 61,30         |
| Phát hành giấy tờ có giá                         | 2.280.000         | 3,36          | 3.200.000         | 3,89          | 50.000            | 0,06          |
| Các khoản nợ khác                                | 1.163.691         | 1,72          | 1.177.825         | 1,43          | 1.193.388         | 1,47          |
| <b>Tổng cộng</b>                                 | <b>67.849.065</b> | <b>100,00</b> | <b>82.294.919</b> | <b>100,00</b> | <b>81.100.104</b> | <b>100,00</b> |
| <b>II. Phân theo khu vực</b>                     |                   |               |                   |               |                   |               |
| Trong nước                                       | 67.762.538        | 99,87         | 82.071.744        | 99,73         | 81.042.898        | 99,93         |
| Ngoài nước                                       | 86.527            | 0,13          | 223.175           | 0,27          | 57.206            | 0,07          |
| <b>Tổng cộng</b>                                 | <b>67.849.065</b> | <b>100,00</b> | <b>82.294.919</b> | <b>100,00</b> | <b>81.100.104</b> | <b>100,00</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ đã soát xét năm 2026 của PGBank)

Nguồn huy động của PGBank tăng trưởng qua các năm. Xét theo loại hình thì nguồn tiền gửi khách hàng luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn huy động, góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản của hệ thống. Xét theo khu vực huy động vốn thì đa phần vẫn đến từ nguồn vốn trong nước.

Tổng giá trị huy động vốn tại 31/12/2024 và 31/12/2025 của PGBank đạt lần lượt là 67.849.065 triệu đồng và 82.294.919 triệu đồng, trong đó tổng giá trị huy động vốn tại 31/12/2025 tăng trưởng 21,29% so với cùng kỳ. Cơ cấu huy động vốn của PGBank tại 31/12/2025 chủ yếu vẫn đến từ Tiền gửi khách hàng chiếm 58,89% trong tổng huy động vốn; và tiền gửi và vay từ TCTD khác chiếm 34,61% trong tổng huy động vốn.

Tính đến 30/06/2026, tổng giá trị huy động vốn của PGBank đạt 81.100.104 triệu đồng với hơn 61,3% đến từ Tiền gửi khách hàng và 35,56% đến từ Tiền gửi và vay từ TCTD khác.

### 10.1.3. Hoạt động tín dụng

PGBank có mức tăng trưởng khả quan qua các năm cả về số lượng khách hàng và quy mô dư nợ tín dụng. PGBank cung cấp các khoản vay cho các tổ chức, cá nhân dưới nhiều hình thức như vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; khoản vay tín chấp hoặc có tài sản đảm bảo; cho vay theo nhiều đồng tiền... Ngân hàng đã triển khai rất nhiều hoạt động tài trợ tín dụng cho khách hàng là các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho các hộ kinh tế cá thể cũng như các cá nhân để vay phục vụ đời sống hoặc kinh doanh.

#### a. Theo thời hạn cho vay

**Bảng 7: Dư nợ cho vay theo thời hạn cho vay**

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                             | 31/12/2024        |               | 31/12/2025        |               | 30/06/2026        |               |
|--------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
|                                      | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  |
| <b>Tổng dư nợ cho vay khách hàng</b> | <b>41.236.482</b> | <b>100,00</b> | <b>46.340.642</b> | <b>100,00</b> | <b>48.349.047</b> | <b>100,00</b> |
| Nợ ngắn hạn                          | 23.240.985        | 56,36         | 27.543.747        | 59,44         | 29.909.399        | 61,86         |
| Nợ trung hạn                         | 5.152.172         | 12,49         | 4.600.242         | 9,93          | 4.240.066         | 8,77          |
| Nợ dài hạn                           | 12.843.325        | 31,15         | 14.196.653        | 30,64         | 14.199.582        | 29,37         |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

Xét theo cơ cấu kỳ hạn, cho vay ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng dư nợ cho vay của PGBank. Nợ cho vay dài hạn luôn được PGBank kiểm soát dưới mức 40%. Tại 31/12/2025, nợ cho vay ngắn hạn của PGBank chiếm 59,44% tổng dư nợ, nợ cho vay dài hạn là 30,64% còn lại là nợ cho vay trung hạn. Đến 30/06/2026, tỷ trọng nợ ngắn hạn tăng lên 61,86% trong khi tỷ trọng nợ dài hạn giảm xuống dưới 30% trên tổng dư nợ cho vay khách hàng.

#### b. Theo ngành nghề

**Bảng 8: Dư nợ cho vay theo ngành nghề**

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                      | 31/12/2024 |              | 31/12/2025 |              | 30/06/2026 |              |
|-------------------------------|------------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|
|                               | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |
| Nông lâm nghiệp, Thủy sản     | 3.022.579  | 7,33         | 2.230.409  | 4,81         | 1.684.449  | 3,48         |
| Khai khoáng                   | 233.233    | 0,57         | 1.146.066  | 2,47         | 1.089.867  | 2,25         |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo | 754.812    | 1,83         | 3.869.847  | 8,35         | 4.220.214  | 8,73         |



| Chỉ tiêu                                                                                                                | 31/12/2024        |               | 31/12/2025        |               | 30/06/2026        |               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
|                                                                                                                         | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  |
| Sản xuất & phân phối Điện, Khí đốt, nước nóng, hơi nước và Điều hòa không khí                                           | 314.404           | 0,76          | 423.802           | 0,91          | 419.357           | 0,87          |
| Xây dựng                                                                                                                | 4.609.840         | 11,18         | 5.514.453         | 11,90         | 5.464.191         | 11,30         |
| Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác                                                           | 3.633.276         | 8,81          | 6.407.522         | 13,83         | 7.028.280         | 14,54         |
| Dịch vụ lưu trú và ăn uống                                                                                              | 754.679           | 1,83          | 2.055.420         | 4,44          | 1.746.613         | 3,61          |
| Vận tải, Kho bãi                                                                                                        | 1.005.695         | 2,44          | 852.386           | 1,84          | 835.442           | 1,73          |
| Hoạt động tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm                                                                              | 5.884.266         | 14,27         | 7.452.700         | 16,08         | 8.846.000         | 18,30         |
| Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ                                                                             | 135.405           | 0,33          | 123.970           | 0,27          | 151.158           | 0,31          |
| Hoạt động hành chính và Dịch vụ hỗ trợ                                                                                  | 40.262            | 0,10          | 272.104           | 0,59          | 261.389           | 0,54          |
| Giáo dục và Đào tạo                                                                                                     | 130.484           | 0,32          | 174.413           | 0,38          | 168.223           | 0,35          |
| Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội                                                                                       | 231.377           | 0,56          | 320.312           | 0,69          | 245.918           | 0,51          |
| Nghệ thuật, vui chơi, giải trí                                                                                          | 83.666            | 0,20          | 158.236           | 0,34          | 149.431           | 0,31          |
| Hoạt động kinh doanh bất động sản                                                                                       | 3.529.288         | 8,56          | 4.536.243         | 9,79          | 5.343.277         | 11,05         |
| Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải                                                           | 24.030            | 0,06          | 20.743            | 0,04          | 22.964            | 0,05          |
| Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình | 2.451.302         | 5,94          | 6.923.547         | 14,94         | 7.450.482         | 15,41         |
| Thông tin và truyền thông                                                                                               | 61.010            | 0,15          | 250.263           | 0,54          | 305.253           | 0,63          |
| Hoạt động dịch vụ khác                                                                                                  | 14.336.874        | 34,77         | 3.607.047         | 7,78          | 2.915.485         | 6,03          |
| Ngành hoạt động của Đảng, Tổ chức chính trị Xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc tế                                   | -                 | -             | 1.159             | 0,003         | 1.054             | 0,002         |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                                                        | <b>41.236.482</b> | <b>100,00</b> | <b>46.340.642</b> | <b>100,00</b> | <b>48.349.047</b> | <b>100,00</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

Về phân loại theo ngành nghề kinh doanh, PGBank tập trung cho vay các nhóm ngành có dự địa tăng trưởng tốt và ít rủi ro bao gồm: Xây dựng; Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Hoạt động làm thuê các công việc trong



các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình...

Tại ngày 31/12/2025, dư nợ đối với ngành Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm của PGBank chiếm 16,08%; dư nợ nhóm ngành Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình chiếm 14,94%; dư nợ nhóm ngành Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác là 13,83% và dư nợ nhóm ngành xây dựng là 11,90%.

Tại ngày 30/06/2026, cơ cấu dư nợ cho vay theo ngành nghề của Ngân hàng không có nhiều thay đổi so với cuối năm 2025. Dư nợ vẫn tập trung chủ yếu vào các ngành Hoạt động tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm; Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình và Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác (với tỷ trọng lần lượt là 18,30%, 15,41% và 14,54%, chiếm hơn 48% tổng dư nợ cho vay).

### c. Chất lượng danh mục tín dụng

PGBank coi việc tăng trưởng và phát triển quy mô dư nợ tín dụng phải dựa trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng tín dụng. Danh mục tín dụng của PGBank được kiểm soát chặt chẽ. PGBank duy trì được chất lượng danh mục tín dụng tương đối tốt, kiểm soát nợ xấu, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tỷ lệ nợ xấu của PGBank cuối năm 2025 là 1,71%, giảm nhẹ so với mức 2,07% cuối năm 2024.

**Bảng 9: Chất lượng nợ cho vay**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| Khoản mục                 | 31/12/2024        |               | 31/12/2025        |               | 30/06/2026        |               |
|---------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
|                           | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  | Giá trị           | Tỷ trọng (%)  |
| Nợ đủ tiêu chuẩn          | 39.555.514        | 95,92         | 43.609.269        | 94,11         | 45.572.234        | 94,26         |
| Nợ cần chú ý              | 620.051           | 1,50          | 1.639.592         | 3,54          | 1.360.161         | 2,81          |
| Nợ dưới tiêu chuẩn        | 182.232           | 0,44          | 219.548           | 0,47          | 201.552           | 0,42          |
| Nợ nghi ngờ               | 259.971           | 0,63          | 259.253           | 0,56          | 627.747           | 1,30          |
| Nợ có khả năng mất vốn    | 618.714           | 1,50          | 612.980           | 1,32          | 587.353           | 1,21          |
| <b>Tổng dư nợ cho vay</b> | <b>41.236.482</b> | <b>100,00</b> | <b>46.340.642</b> | <b>100,00</b> | <b>48.349.047</b> | <b>100,00</b> |

*(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)*

### d. Rủi ro lãi suất và việc phân loại, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Rủi ro lãi suất được PGBank thực hiện kiểm soát thông qua việc xác định mức lãi suất cho vay theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu



tổ rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất có thể phát sinh, PGBank áp dụng đồng bộ các biện pháp như: quy định chính sách lãi suất thả nổi đối với các khoản cho vay trung, dài hạn; quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, quy định các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất trong hợp đồng tín dụng để đảm bảo Ngân hàng chủ động trước những biến động thị trường.

**Bảng 10: Số dư quỹ dự phòng rủi ro cho vay khách hàng**

Đơn vị: Triệu đồng

| STT              | Chỉ tiêu        | 31/12/2024     | 31/12/2025     | 30/06/2026     |
|------------------|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| 1                | Dự phòng cụ thể | 123.459        | 216.538        | 250.731        |
| 2                | Dự phòng chung  | 301.521        | 342.957        | 358.212        |
| <b>Tổng cộng</b> |                 | <b>424.980</b> | <b>559.495</b> | <b>608.943</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ đã soát xét năm 2026 của PGBank)

Kể từ tháng 7/2024, việc phân loại các khoản cho vay được thực hiện theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ban hành ngày 30/06/2024 quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ban hành ngày 11/07/2024 về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp phân bổ lãi phải thu phải thoái.

#### c. Tỷ lệ an toàn vốn

**Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn**

| STT | Chỉ tiêu                     | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 30/06/2026 |
|-----|------------------------------|------------|------------|------------|
| 1   | Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)* (%) | 10,01      | 10,6       | 12,5       |

(Nguồn: PGBank)

(\*) Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của PGBank được tính toán theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của NHNN) và luôn tuân thủ quy định của NHNN (từ 8% trở lên).

Tỷ lệ an toàn vốn tại 30/06/2026 của PGBank đạt 12.5%, là mức cao hơn đáng kể so với yêu cầu tối thiểu của NHNN (8,0%) và đạt điểm cao nhất với chỉ tiêu CAR trong việc xếp hạng Tổ chức tín dụng theo Thông tư 21/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Qua đó đảm bảo bộ đệm vốn an toàn, mạnh mẽ cho PGBank đầu tư phát triển, mở rộng kinh doanh.

#### 10.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

##### a) Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ là hoạt động chiến lược của PGBank dựa trên ưu thế có sẵn về cơ sở khách hàng là các đơn vị liên quan đến Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh dịch vụ ngày càng gia tăng.

Với cơ sở khách hàng là các đơn vị thành viên hoặc có quan hệ đối tác với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, PGBank đạt hiệu quả khá tốt trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ.

**Bảng 12: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ**

Đơn vị: Triệu đồng

| Khoản mục                                         | Năm 2024      | Năm 2025       | 6 tháng đầu năm 2026 |
|---------------------------------------------------|---------------|----------------|----------------------|
| <b>Thu nhập hoạt động kinh doanh ngoại tệ</b>     | <b>56.633</b> | <b>132.730</b> | <b>127.110</b>       |
| Kinh doanh ngoại tệ giao ngay                     | 15.663        | 96.077         | 52.924               |
| Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ               | 40.970        | 36.653         | 74.186               |
| <b>Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại tệ</b>      | <b>56.382</b> | <b>39.244</b>  | <b>37.653</b>        |
| Kinh doanh ngoại tệ giao ngay                     | 8             | 122            | 1                    |
| Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ               | 56.374        | 39.122         | 37.652               |
| <b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ</b> | <b>251</b>    | <b>93.486</b>  | <b>89.457</b>        |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hoà trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Kết quả kinh doanh hoạt động này có sự cải thiện đáng kể trong giai đoạn 2024 – 2025. So với năm 2024, năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng 134,4% về thu nhập từ kinh doanh ngoại tệ từ 56.633 triệu đồng lên 132.730 triệu đồng trong khi chi phí giảm 30,4% từ 56.382 triệu đồng xuống 39.244 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động kinh doanh ngoại tệ duy trì kết quả tích cực với lãi thuần đạt 89.457 triệu đồng. Nguồn thu nhập của hoạt động kinh doanh ngoại tệ nửa đầu năm 2026 phần lớn đến từ Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ.

##### b) Hoạt động thanh toán

###### Thanh toán trong nước

Hoạt động thanh toán duy trì ổn định. Năm 2025, tổng lượng điện giao dịch đi, đến trong nước VNĐ đạt 429.547 giao dịch, với tổng giá trị xấp xỉ 299.921 tỷ đồng. Lượng điện thanh toán đi và đến trong nước lần lượt là 206.601 và 222.946 giao dịch, với giá trị 135.515 tỷ đồng đối với giao dịch đi và 109.479 tỷ đồng đối với giao dịch đến.



Số lượng, giá trị giao dịch thanh toán trong nước 6 tháng đầu năm 2026 có sự tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ năm 2025, phản ánh dịch vụ thanh toán liên ngân hàng vẫn giữ vai trò quan trọng của mình trong hệ thống thanh toán. Hoạt động thanh toán duy trì an toàn, hiệu quả. Tại thời điểm 30/06/2026 tổng lượng điện giao dịch đi, đến trong nước VND đạt 200.226 giao dịch, với giá trị xấp xỉ 188.535 tỷ đồng. Lượng điện thanh toán đi và đến trong nước lần lượt là 82.086 và 118.140 giao dịch, với giá trị 107.786 tỷ đồng đối với giao dịch đi và 80.749 tỷ đồng đối với giao dịch đến.

Việc sử dụng module xử lý điện tập trung tại HO và phát triển thêm tính năng thanh toán 247 tại quầy giúp cho việc hạch toán chuyển tiền đi, chuyển tiền đến đạt tỷ lệ xử lý tự động khoảng 90% tổng số lệnh thanh toán. Lượng thanh toán điện qua kênh CITAD – thanh toán điện tử liên ngân hàng chiếm 87% giao dịch toàn hàng. Các kênh thanh toán đa dạng với các tổ chức tín dụng khác như VCB, BIDV, Vietinbank giúp cho chất lượng thanh toán nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả hơn. Đặc biệt, sáu tháng đầu năm 2026, PGBank đã nhanh chóng triển khai nâng cấp hệ thống thuế và là một trong những ngân hàng triển khai thành công đầu tiên, hệ thống thanh toán thuế ETax qua ID tại quầy, thuế điện tử và Etax mobile.

### **Thanh toán quốc tế**

PGBank triển khai các sản phẩm cơ bản như thư tín dụng xuất nhập khẩu (LC), nhờ thu xuất khẩu, nhờ thu nhập khẩu, chuyển tiền đi, chuyển tiền đến.

#### ***\* Hoạt động Tài trợ thương mại***

##### **Về nhập khẩu:**

Về dịch vụ phục vụ nhập khẩu, năm 2025, PGBank đã phát hành L/C nhập khẩu với tổng trị giá đạt 190,48 triệu USD, phát hành Bảo lãnh quốc tế với giá trị đạt hơn 17,1 triệu USD. Thanh toán chứng từ theo L/C nhập khẩu đạt 139,22 triệu USD, giá trị thanh toán nhờ thu nhập khẩu do các ngân hàng nước ngoài gửi nhờ PGBank thu hộ đạt 1,74 triệu USD.

Sáu tháng đầu năm 2026, PGBank đã phát hành L/C nhập khẩu với tổng trị giá đạt khoảng 103,25 triệu USD, phát hành Bảo lãnh quốc tế với giá trị đạt hơn 0,99 triệu USD. Thanh toán chứng từ theo L/C nhập khẩu đạt 31,62 triệu USD, giá trị thanh toán nhờ thu nhập khẩu do các ngân hàng nước ngoài gửi nhờ PGBank thu hộ đạt 3,94 triệu USD.

##### **Về xuất khẩu:**

Về dịch vụ phục vụ xuất khẩu, năm 2025, tổng giá trị thanh toán xuất khẩu đạt gần 22,77 triệu USD, trong đó thanh toán L/C xuất khẩu đạt 5,75 triệu USD, thanh toán nhờ thu xuất khẩu đạt 17,02 triệu USD.

Sáu tháng đầu năm 2026, tổng giá trị thanh toán xuất khẩu đạt gần 4,84 triệu USD, trong đó thanh toán L/C xuất khẩu đạt 1,30 triệu USD, thanh toán nhờ thu xuất khẩu đạt 3,54 triệu USD.

Tổng phí thu được từ nghiệp vụ Tài trợ thương mại 06 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 4,16 tỷ VND.

**\* Hoạt động Chuyển tiền quốc tế**

Năm 2025, giao dịch chuyển tiền đi nước ngoài với số lượng 2.133 giao dịch với giá trị đạt hơn 147,89 triệu USD, giao dịch chuyển tiền về từ nước ngoài với số lượng 2.124 điện với giá trị đạt 209,63 triệu USD. Tổng phí thu được từ nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế đạt khoảng 2,8 tỷ đồng.

Từ 01/01/2026 – 30/06/2026, giao dịch chuyển tiền đi nước ngoài với số lượng 1.108 giao dịch với giá trị đạt hơn 58,55 triệu USD, giao dịch chuyển tiền về từ nước ngoài với số lượng 871 điện với giá trị đạt 88,56 triệu USD. Tổng phí thu được từ nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế đạt khoảng 1,41 tỷ đồng.

**10.1.5. Hoạt động ngân hàng đại lý**

Hiện tại, PGBank đã thiết lập quan hệ Return Merchandise Authorization (RMA) với khoảng gần 200 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng trên toàn thế giới. Trong thời gian tới, PGBank sẽ tiếp tục mở rộng quan hệ và tăng số lượng ngân hàng đại lý thiết lập RMA.

**10.1.6. Hoạt động kinh doanh khác**

Hiện nay, hoạt động kinh doanh khác của PGBank tới từ thu xử lý nợ và hoạt động phái sinh.

**a) Thu xử lý nợ**

Kết quả đạt được:

- + Thu nợ đã sử dụng dự phòng trong năm 2024 đạt 161,2 tỷ đồng.
- + Thu nợ đã sử dụng dự phòng trong năm 2025 đạt 300,2 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch năm.
- + Thu nợ đã sử dụng dự phòng trong 06 tháng đầu năm 2026 đạt 107,9 tỷ đồng.

**b) Thu từ hoạt động phái sinh**

Kết quả đạt được:

- + Lợi nhuận đến từ hoạt động phái sinh hàng hoá năm 2024 đạt 363 triệu đồng.
- + Lợi nhuận đến từ hoạt động phái sinh hàng hoá năm 2025 đạt 476 triệu đồng, đạt 48% kế hoạch năm.
- + Lợi nhuận đến từ hoạt động phái sinh hàng hoá trong 06 tháng đầu năm 2026 đạt 9,6 tỷ đồng, đạt 64% kế hoạch năm 2026.

*(Phần còn lại của trang được cố ý để trống)*



## 10.2. Tài sản

Tài sản cố định của PGBank tại thời điểm 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026 như sau:

**Bảng 13: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2024, 31/12/2025 và 30/06/2026**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT                      | Nội dung                 | 31/12/2024 |                 |           | 31/12/2025 |                 |           | 30/06/2026 |                 |           |
|--------------------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------|------------|-----------------|-----------|------------|-----------------|-----------|
|                          |                          | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Tỷ lệ (%) | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Tỷ lệ (%) | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Tỷ lệ (%) |
| Tài sản cố định hữu hình |                          | 488.264    | 200.251         | 41,01     | 557.583    | 244.601         | 43,87     | 530.617    | 209.934         | 39,56     |
| 1                        | Nhà cửa và vật kiến trúc | 195.947    | 144.473         | 73,73     | 196.297    | 139.899         | 71,72     | 196.253    | 137.462         | 70,04     |
| 2                        | Máy móc, thiết bị        | 4.029      | 73              | 1,81      | 4.068      | 90              | 2,21      | 4.068      | 78              | 1,92      |
| 3                        | Phương tiện vận tải      | 89.373     | 24.894          | 27,85     | 116.468    | 56.648          | 48,64     | 78.148     | 22.886          | 29,29     |
| 4                        | Thiết bị dụng cụ quản lý | 190.053    | 24.584          | 12,94     | 227.310    | 39.936          | 17,57     | 236.987    | 41.543          | 17,53     |
| 5                        | TSCĐ hữu hình khác       | 8.862      | 6.227           | 70,27     | 13.440     | 8.028           | 59,73     | 15.161     | 7.965           | 52,54     |
| Tài sản cố định vô hình  |                          | 127.440    | 47.968          | 37,64     | 148.068    | 52.904          | 35,73     | 151.514    | 48.362          | 31,92     |
| 1                        | Quyền sử dụng đất        | 30.917     | 22.018          | 71,22     | 30.917     | 20.535          | 66,42     | 30.917     | 19.793          | 64,02     |
| 2                        | Phần mềm máy vi tính     | 96.451     | 25.950          | 26,90     | 115.887    | 31.334          | 27,04     | 119.333    | 27.724          | 23,23     |
| 3                        | TSCĐ vô hình khác        | 72         | -               | -         | 1.264      | 1.034           | 81,80     | 1.264      | 845             | 66,85     |
| TỔNG CỘNG                |                          | 615.704    | 248.219         | 40,31     | 705.651    | 297.505         | 42,16     | 682.131    | 258.296         | 37,87     |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

**Bảng 14: Một số tài sản lớn của PGBank tại ngày 30/06/2026**

ĐVT: đồng

| STT | Tên tài sản                                               | Nguyên giá      | Giá trị còn lại | Tỷ lệ % |
|-----|-----------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| 1   | Phần mềm khởi tạo và quản lý khoản cấp tín dụng LOS       | 32.944.687.000  | 13.015.723.320  | 39,51%  |
| 2   | Tòa nhà Mippec (Sàn Tầng 1,13,14)                         | 81.244.017.673  | 63.962.024.520  | 78,73%  |
| 3   | Quyền sử dụng đất tại Trụ sở làm việc Chi nhánh Hải Phòng | 22.000.000.000  | 10.876.404.460  | 49,44%  |
| 4   | Tòa nhà Mippec (Sàn Tầng 16, 23, 24)                      | 104.834.274.653 | 71.608.583.004  | 68,31%  |

(Nguồn: PGBank)

**Bảng 15: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai**

| STT                                              | Thông tin                                                                          |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Quyền sử dụng đất</b>                         |                                                                                    |
| 1                                                | Số 02, Đà Nẵng, Máy Tơ, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng                             |
| 2                                                | Số 132, 134, Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                           |
| 3                                                | Số 132, 134, Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                           |
| 4                                                | Số 198, Nguyễn Trãi, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                               |
| 5                                                | Số 122, Hùng Vương, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                                  |
| <b>Bất động sản thuộc quyền quản lý, sử dụng</b> |                                                                                    |
| 6                                                | Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mippec 229 Tây Sơn, phường Khương Thượng, thành phố Hà Nội |
| 7                                                | Tầng 1 Tòa nhà Mippec 229 Tây Sơn, phường Khương Thượng, thành phố Hà Nội          |
| 8                                                | Tầng 14 Tòa nhà Mippec 229 Tây Sơn, phường Khương Thượng, thành phố Hà Nội         |
| 9                                                | Tầng 13 Tòa nhà Mippec 229 Tây Sơn, phường Khương Thượng, thành phố Hà Nội         |
| 10                                               | Số 132, 134, Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                           |
| 11                                               | Số 198, Nguyễn Trãi, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                               |
| 12                                               | Số 122, Hùng Vương, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                                  |

(Nguồn: PGBank)

### 10.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

PGBank xác định rằng việc xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro nội bộ vững mạnh là nền tảng thiết yếu cho sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn. Trên cơ sở đó, PGBank chú trọng nâng cao và hoàn thiện các mô hình quản lý rủi ro, bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro tín dụng.

HĐQT đã phê duyệt và ban hành Khẩu vị rủi ro của Ngân hàng trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban Quản lý rủi ro, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật Việt Nam. Đồng thời, HĐQT thực hiện giám sát định kỳ các rủi ro trọng yếu nhằm đảm bảo hoạt



động của Ngân hàng diễn ra minh bạch, hiệu quả; đồng thời chỉ đạo rà soát, cập nhật khẩu vị rủi ro hàng năm để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế. HĐQT cũng đã thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự nhằm hỗ trợ công tác tham mưu trong các lĩnh vực có liên quan theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

Hiện nay, chức năng quản lý rủi ro tại PGBank được tổ chức hoạt động một cách độc lập với các đơn vị kinh doanh trực tiếp phát sinh rủi ro trong toàn hệ thống. Tại Hội sở chính, Khối Quản trị rủi ro là đơn vị chuyên trách có chức năng xây dựng các chính sách quản lý rủi ro, ban hành quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đồng thời thực hiện công tác đo lường, giám sát và theo dõi rủi ro trên toàn hệ thống. Cơ cấu tổ chức của Khối Quản trị rủi ro hiện bao gồm 01 Trung tâm Quản lý rủi ro với 05 phòng chuyên môn: Phòng Quản lý rủi ro tín dụng, Phòng Quản lý rủi ro thị trường; Phòng Quản lý rủi ro hoạt động; Phòng Quản lý rủi ro tích hợp; Phòng Quản lý rủi ro công nghệ thông tin; và 02 phòng: Phòng Pháp chế và Phòng Kiểm soát tuân thủ.

#### **10.3.1. Khung quản trị rủi ro**

Mô hình quản trị rủi ro tại PGBank được triển khai trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc ba tuyến phòng thủ độc lập, đảm bảo xác lập rõ ràng trách nhiệm quản lý rủi ro trong từng cấp tuyến. Cụ thể:

- Tuyến phòng thủ thứ nhất là các đơn vị kinh doanh và vận hành, có trách nhiệm trực tiếp trong việc nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động nghiệp vụ.
- Tuyến phòng thủ thứ hai là bộ phận quản lý rủi ro và tuân thủ, có chức năng xây dựng các chính sách, quy trình quản lý rủi ro, ban hành quy định nội bộ về quản trị rủi ro, thực hiện đo lường, giám sát rủi ro và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- Tuyến phòng thủ thứ ba là chức năng kiểm toán nội bộ, đảm nhận vai trò đánh giá độc lập về tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm cải thiện công tác quản lý và kiểm soát nội bộ.

Hệ thống quản lý rủi ro được tích hợp chặt chẽ trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của PGBank, với đội ngũ nhân sự chuyên trách, bảo đảm hoạt động đồng bộ, nhất quán và phù hợp với quy mô cũng như phạm vi hoạt động của Ngân hàng.

Các chính sách, quy trình quản lý rủi ro được PGBank thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh kịp thời nhằm thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, điều kiện thị trường và chiến lược hoạt động của Ngân hàng trong từng giai đoạn cụ thể.

#### **10.3.2. Khẩu vị rủi ro**

Khẩu vị rủi ro của PGBank được rà soát, đánh giá và điều chỉnh phù hợp với chiến lược kinh doanh của PGBank trong từng thời kỳ bao gồm:

- Tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu;



- Chỉ tiêu về thu nhập: Tỷ suất giữa lợi nhuận so với Vốn chủ sở hữu (Returns on Equity - ROE); tỷ suất giữa lợi nhuận có điều chỉnh rủi ro so với Vốn tự có (Risk Adjusted Returns on Capital - RAROC);
- Chỉ tiêu khác theo quy định nội bộ của PGBank trong từng thời kỳ.

### 10.3.3. Quản lý rủi ro tập trung

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung của PGBank bao gồm quản lý rủi ro đối với hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh, cụ thể:

- Đối với hoạt động cấp tín dụng: Nguyên tắc xác định hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế, khách hàng và người có liên quan theo đúng quy định của NHNN; Các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật; Nguyên tắc xác định mức độ đa dạng và mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế.
- Đối với hoạt động giao dịch tự doanh: Nguyên tắc xác định hạn mức tập trung giao dịch tự doanh theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ; Tiêu chí xác định danh mục giao dịch tự doanh để áp dụng hạn mức tập trung giao dịch tự doanh đảm bảo mức độ đa dạng và mức độ tương tác theo quy định của PGBank.

Tương tự, hạn mức rủi ro tập trung của PGBank cũng bao gồm hạn mức rủi ro tập trung với hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh:

- Đối với hoạt động cấp tín dụng: Hạn mức cấp tín dụng cho một khách hàng, khách hàng và người có liên quan so với tổng dư nợ; Hạn mức tập trung tín dụng cho sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở tỷ trọng dư nợ của sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế so với tổng dư nợ; Trong từng thời kỳ mà PGBank thực hiện quản lý hạn mức rủi ro tín dụng tập trung theo một số tiêu chí: Kỳ hạn; đối tượng khách hàng; ngành/lĩnh vực hoạt động kinh doanh, khu vực địa lý; hình thức cấp tín dụng, loại tiền, tài sản đảm bảo.
- Đối với hoạt động giao dịch tự doanh: Hạn mức tập trung giao dịch cho đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ trên cơ sở tỷ trọng số dư của đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ so với tổng số dư giao dịch tự doanh.

PGBank nhận dạng rủi ro tập trung tối thiểu trong hoạt động cấp tín dụng, hoạt động giao dịch tự doanh, bao gồm: Các khoản mục được hạch toán là khoản mục nội bảng, khoản mục ngoại bảng của PGBank; Các khoản mục chưa được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Bên cạnh đó, PGBank thực hiện đo lường rủi ro tập trung trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với thu nhập của từng hoạt động cấp tín dụng, hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung.

PGBank thực hiện kiểm soát rủi ro tập trung thông qua việc theo dõi, kiểm tra dư nợ cấp tín dụng, số dư giao dịch tự doanh theo các hạn mức rủi ro tập trung; cảnh báo sớm các khoản dư nợ, các



giao dịch gần vượt hạn mức rủi ro tập trung; có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

Định kỳ tối thiểu 06 tháng hoặc đột xuất, PGBank có báo cáo nội bộ về rủi ro tập trung.

#### **10.3.4. Triển khai Basel và kế hoạch**

Để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tiến đến áp dụng chuẩn mực quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, từ năm 2021, PGBank đã hoàn thành và áp dụng Basel II theo quy định của NHNN. Trên cơ sở các kết quả đạt được từ khi áp dụng Basel II, PGBank đã và đang chuẩn bị các điều kiện về nguồn lực, kiến thức và xây dựng lộ trình để triển khai Basel III trong thời gian tới (dự kiến cuối năm 2026).

#### **10.3.5. Quản lý rủi ro tín dụng**

Quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý tín dụng được quy định cụ thể tại các quy định hiện hành của PGBank, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng tối thiểu bao gồm: thực hiện kiểm soát nợ xấu theo tỷ lệ tối đa mà NHNN quy định; Tỷ lệ cấp tín dụng xấu mục tiêu theo đối tượng khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế quy định cụ thể trong các quy định, chương trình sản phẩm của PGBank; Nguyên tắc xác định chi phí bù đắp rủi ro tín dụng trong phương pháp tính lãi suất, định giá sản phẩm tín dụng (pricing) theo mức độ rủi ro tín dụng của khách hàng; Nguyên tắc áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng (bao gồm cả thẩm quyền phê duyệt các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng).

PGBank xây dựng và triển khai hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ theo quy định của NHNN. Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đảm bảo các yêu cầu: Mô hình xếp hạng lượng hoá các tiêu chí để đánh giá khả năng (xác suất) khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận; Cơ sở dữ liệu và các phương pháp quản lý dữ liệu để lượng hóa rủi ro tín dụng theo yêu cầu; Kết quả của hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ phải được đánh giá độc lập; Có đầy đủ thông tin về hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để cung cấp theo yêu cầu của kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác khi thực hiện kiểm toán nội bộ, thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập.

Theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng được thực hiện đối với từng khoản cấp tín dụng, từng sản phẩm cấp tín dụng và toàn bộ danh mục cấp tín dụng đảm bảo chất lượng tín dụng đáp ứng theo quy định của NHNN và PGBank trong từng thời kỳ. Việc theo dõi và kiểm soát rủi ro được thực hiện liên tục và ở mọi cấp độ trên toàn hệ thống theo tần suất quy định từng thời kỳ. Định kỳ tối thiểu hàng quý hoặc đột xuất, Khối Quản trị rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro tín dụng.



#### **10.3.6. Quản lý rủi ro hoạt động**

Nguyên tắc thực hiện quản lý rủi ro hoạt động được quy định chi tiết tại Quy chế Quản trị rủi ro hoạt động do HĐQT ban hành. Nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động đối với sản phẩm mới, sử dụng hoạt động thuê ngoài, mua bảo hiểm, ứng dụng công nghệ: được quy định cụ thể tại các văn bản triển khai do Tổng Giám đốc ban hành trong từng thời kỳ.

Hạn mức rủi ro hoạt động được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Hạn mức về mức độ tổn thất tài chính; Hạn mức về mức độ tổn thất phi tài chính (bao gồm cả uy tín, danh tiếng, phát sinh nghĩa vụ pháp lý).

PGBank nhận dạng rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, hoạt động kinh doanh, quy trình nghiệp vụ, hệ thống công nghệ thông tin và các hệ thống quản lý khác. Việc phân loại rủi ro hoạt động được thực hiện theo Quy chế Quản trị rủi ro hoạt động của PGBank ban hành theo từng thời kỳ.

Rủi ro hoạt động được nhận dạng và đo lường, kiểm soát và giám sát thông qua tối thiểu hai trong số các phương pháp sau: Thu thập và phân tích số liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài; Tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động; Sơ đồ hóa các quy trình nghiệp vụ; Chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu; Phân tích kịch bản; Sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

Rủi ro hoạt động được giám sát thông qua các công cụ và các hành động giảm thiểu rủi ro đồng thời được kiểm soát thông qua việc tự đánh giá rủi ro hoạt động và hiệu quả kiểm soát, đảm bảo hoạt động liên tục, đảm bảo an toàn thông tin và các chính sách quản lý rủi ro hoạt động khác trong từng thời kỳ.

Định kỳ tối thiểu 06 tháng hoặc đột xuất, Khối Quản trị rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro hoạt động.

#### **10.3.7. Quản lý rủi ro thị trường**

Chiến lược quản lý rủi ro thị trường của PGBank bao gồm: Mục tiêu quản lý rủi ro thị trường trong từng thời kỳ; mức độ trạng thái rủi ro thị trường của sổ kinh doanh phải thực hiện phòng ngừa rủi ro thị trường; nguyên tắc quản lý rủi ro thị trường trong điều kiện bình thường, điều kiện biến động mạnh về giá chứng khoán, giá hàng hóa, tỷ giá, giá vàng, lãi suất theo quy định nội bộ của PGBank; nguyên tắc áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường (trong đó nêu rõ các công cụ phòng ngừa rủi ro thị trường, thẩm quyền phê duyệt các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường).

Các nguyên tắc quản lý rủi ro thị trường được quy định chi tiết tại văn bản do HĐQT, TGD ban hành trong từng thời kỳ. Hạn mức rủi ro thị trường được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Hạn mức rủi ro lãi suất; Hạn mức rủi ro ngoại hối; Hạn mức rủi ro giá hàng hóa.



Việc thực hiện đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường luôn đảm bảo: Có các cá nhân, bộ phận thực hiện đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường độc lập với đơn vị giao dịch tự doanh; Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu để đo lường theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường; Phân cấp cụ thể thẩm quyền phê duyệt, thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường.

Phương pháp, mô hình đo lường, theo dõi rủi ro thị trường đáp ứng các yêu cầu đo lường, theo dõi trạng thái rủi ro thị trường gắn với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng; Tham số, giả định phải được kiểm định, điều chỉnh trên cơ sở so sánh diễn biến thực tế và kết quả thu được từ các phương pháp, mô hình này.

Kiểm soát rủi ro thị trường luôn đảm bảo: Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường; Cuối mỗi ngày giao dịch, PGBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).

Định kỳ tối thiểu 06 tháng hoặc đột xuất, Khối Quản trị rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro thị trường.

#### **10.3.8. Quản lý rủi ro thanh khoản**

Các nguyên tắc quản lý rủi ro thanh khoản được quy định chi tiết tại các văn bản triển khai do HĐQT, TGD ban hành trong từng thời kỳ. Hạn mức rủi ro thanh khoản được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Các hạn mức rủi ro bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ Dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi, tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn; Các hạn mức khác theo quy định nội bộ của PGBank.

Nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thanh khoản đảm bảo: Thực hiện trên cơ sở phân tích nhu cầu thanh khoản, nguồn thanh khoản của từng hoạt động kinh doanh, cơ cấu Tài sản/Nợ phải trả và dòng tiền của các khoản mục nội bảng và ngoại bảng, khả năng tiếp cận thanh khoản trên thị trường; Nhận dạng rủi ro thanh khoản phát sinh từ rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng và các rủi ro khác.

Đo lường, theo dõi rủi ro thanh khoản đảm bảo: Có công cụ đo lường rủi ro thanh khoản phù hợp để đo lường rủi ro thanh khoản tối thiểu đối với: Dòng tiền tương lai của Tài sản/Nợ phải trả; Nhu cầu thanh khoản bất thường và các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ của các khoản ngoại bảng; Dòng tiền giao dịch; Các hoạt động ngân hàng đại lý, lưu ký và thanh toán; Theo dõi việc tuân thủ tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ Dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi, tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn, các tỷ lệ thanh khoản khác (nếu có).

Kiểm soát rủi ro thanh khoản phải đảm bảo: Trạng thái rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro thanh khoản; Có các chỉ tiêu cảnh báo sớm về rủi ro thanh khoản để có các biện pháp xử lý thiếu hụt thanh khoản tạm thời và dài hạn.



Định kỳ tối thiểu hàng quý hoặc đột xuất, Khối Quản trị rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro thanh khoản.

#### **10.3.9. Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng**

Các nguyên tắc quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được quy định chi tiết tại các văn bản triển khai do HĐQT, TGD ban hành trong từng thời kỳ. Hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được quy định tại các văn bản do Tổng Giám đốc ban hành bao gồm: Hạn mức về chênh lệch giữa giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất có cùng thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất; Hạn mức về thay đổi của thu nhập lãi thuần do thay đổi của lãi suất và/hoặc hạn mức về thay đổi của giá trị kinh tế vốn chủ sở hữu do thay đổi của lãi suất theo chiến lược quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

PGBank thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đáp ứng các yêu cầu: Có quy trình nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo định kỳ tối thiểu hàng quý và đột xuất theo quy định nội bộ của PGBank; Các bộ phận chịu trách nhiệm đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng phải được độc lập với bộ phận kinh doanh phát sinh rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu để đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo nội bộ về rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

Đo lường, theo dõi rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của PGBank luôn đảm bảo: Theo dõi các thời điểm ấn định mức lãi suất mới, kỳ định lại lãi suất của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Trường hợp không xác định được thời gian đáo hạn, thời điểm ấn định mức lãi suất mới, PGBank có thể sử dụng giả định và giả định được sử dụng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định nội bộ của PGBank; Có phương pháp đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng phù hợp với nguyên tắc quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo quy định của NHNN; Đo lường đối với các khoản mục có lãi suất được hạch toán là khoản mục nội bảng, khoản mục ngoại bảng, khoản mục hạch toán bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ có giá trị từ 5% tổng tài sản trở lên;

Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng phải đảm bảo: Trạng thái rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Có cảnh báo sớm các trường hợp gần vượt hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vượt hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

Định kỳ tối thiểu hàng quý hoặc đột xuất, Khối Quản trị rủi ro có báo cáo nội bộ về rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

#### **10.3.10. Quản lý rủi ro đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới**

Quản lý rủi ro đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới của các hoạt động kinh doanh được phép luôn đảm bảo các yêu cầu: Có các tiêu chí xác định sản phẩm mới, hoạt động trong



thị trường mới; nhận dạng các rủi ro có thể phát sinh, nhất là các rủi ro trọng yếu và có quy trình quản lý rủi ro phù hợp; có quy trình cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới đảm bảo nguyên tắc: Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của TGD và TGD phê duyệt kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.

Kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới phải được bộ phận quản lý rủi ro thẩm định về rủi ro, biện pháp quản lý rủi ro và xác định cụ thể về: Quy mô, thời gian thử nghiệm cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đánh giá rủi ro có thể phát sinh từ việc cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới, tác động đối với vốn chủ sở hữu và thu nhập để đảm bảo phù hợp khả năng kiểm soát rủi ro của PGBank; thời gian chính thức cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đánh giá kết quả thử nghiệm so với các chỉ tiêu đề ra về quản lý rủi ro của PGBank.

Việc cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới được thực hiện theo quy định về cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới của PGBank ban hành theo từng thời kỳ. Trong đó có các nội dung liên quan đến quản lý các rủi ro trọng yếu của sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.

#### **10.3.11. Quản lý các rủi ro khác**

Trong quá trình hoạt động, PGBank có thể đối mặt với các rủi ro khác ngoài các rủi ro kể trên có tác động ảnh hưởng tới vốn, thu nhập, tài sản, uy tín và pháp lý của PGBank. Do đó Khối Quản trị rủi ro của PGBank thường xuyên nắm bắt, tiếp nhận các thông tin từ thị trường, các cá nhân bộ phận của PGBank để phân tích, đánh giá và báo cáo lên Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro và Tổng Giám đốc về tác động, ảnh hưởng của các rủi ro này cũng như đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro, Tổng Giám đốc có trách nhiệm đưa ra các tham mưu theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật và của PGBank trong từng thời kỳ để đảm bảo sự an toàn, hiệu quả kinh tế cho PGBank.

#### **10.3.12. Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có)**

Trong năm 2026, PGBank tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng và các yêu cầu quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

PGBank duy trì mô hình quản trị rủi ro theo nguyên tắc ba tuyến bảo vệ với sự phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng tuyến trong việc nhận diện, quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro. Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng quản lý cấp cao đối với công tác quản trị rủi ro với sự tham mưu của Ủy ban Quản lý rủi ro. Ban Điều hành tổ chức triển khai thống nhất trên toàn hệ thống.



PGBank đã hoàn thành chuẩn hóa Khung quản trị rủi ro theo quy định tại Thông tư số 83/2025/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ theo lộ trình của Ngân hàng nhà nước. Thông qua việc rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, hệ thống văn bản quản trị rủi ro, cơ sở dữ liệu và các công cụ quản lý rủi ro, tạo nền tảng triển khai đồng bộ các yêu cầu về quản trị rủi ro, quản lý vốn nội bộ (ICAAP), kiểm tra sức chịu đựng (Stress Testing) và quản trị mô hình.

Đối với rủi ro tín dụng, PGBank tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản lý thông qua việc triển khai hạn mức rủi ro tín dụng đến sản phẩm, phân khúc khách hàng; đồng thời xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và phát triển mô hình cảnh báo sớm (Early Warning System) nhằm nâng cao năng lực nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro.

Hoạt động giám sát rủi ro tiếp tục được tăng cường thông qua việc theo dõi thường xuyên các chỉ số rủi ro trọng yếu (KRI), hạn mức rủi ro và cơ chế cảnh báo sớm; đồng thời tăng cường giám sát chất lượng tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro công nghệ thông tin và các giao dịch có dấu hiệu bất thường nhằm bảo đảm hoạt động an toàn, tuân thủ và hiệu quả.

Bên cạnh đó, PGBank triển khai Dự án đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật và tham gia quản trị rủi ro xuyên suốt các dự án chuyển đổi trọng điểm như T24, Kondor và Omni nhằm tích hợp các yêu cầu quản trị rủi ro ngay từ giai đoạn thiết kế và triển khai hệ thống.

Đối với rủi ro hoạt động, PGBank tiếp tục hoàn thiện các công cụ quản trị như chương trình tự đánh giá rủi ro và hiệu quả của chốt kiểm soát (RCSA), khung quản lý sự kiện rủi ro hoạt động, kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCM) và các phương án ứng phó khủng hoảng; đồng thời tăng cường quản lý rủi ro công nghệ thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngân hàng số.

Song song với việc hoàn thiện khung quản trị rủi ro, PGBank tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, truyền thông và xây dựng văn hóa rủi ro trên toàn hệ thống, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm quản lý rủi ro và tuân thủ của cán bộ nhân viên.

Những kết quả đạt được nêu trên, đã tạo nền tảng quan trọng để PGBank chính thức triển khai dự án “Triển khai Basel III và tính vốn theo phương pháp nội bộ” với hạng mục đầu tiên triển khai datamart rủi ro nhằm tập trung nền tảng dữ liệu phục vụ xây dựng hiệu quả các yêu cầu của Basel III, Thông tư số 83/2025/TT-NHNN và Tính vốn bằng phương pháp nội bộ theo Thông tư số 14/2025/TT-NHNN, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, khả năng chịu đáp ứng với rủi ro và phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.



#### 10.4. Thị trường hoạt động

##### 10.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Hiện nay PGBank đã hoàn thành mở mới và phát triển mạng lưới hoạt động tại 19 tỉnh thành trên khắp cả nước. Tính đến hết 30/06/2026, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 23 Chi nhánh và 68 Phòng giao dịch. Tổng số Chi nhánh và Phòng giao dịch là 91 điểm bao gồm 23 Chi nhánh và 68 Phòng giao dịch trải dài trên 19 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Hiện tại PGBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý với gần 200 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng trên toàn thế giới, trong đó PGBank luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu tại từng quốc gia và vùng lãnh thổ. Tại Việt Nam, PGBank có quan hệ với tất cả các định chế tài chính trong nước bao gồm: Ngân hàng Thương mại Nhà Nước, Ngân hàng Thương mại cổ phần, Ngân hàng liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các công ty tài chính và các định chế tài chính khác.

**Bảng 16: Danh sách các Chi nhánh của PGBank tại ngày 30/06/2026**

| STT | Tên chi nhánh                                                   | Địa chỉ                                                                          | Số lượng Phòng giao dịch trực thuộc |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hà Nội.    | Tầng 01 Số 14-16 Hàm Long, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội                      | 14                                  |
| 2.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đồng Đô    | Số 18 Tam Trinh, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội                              | 11                                  |
| 3.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Thăng Long | Số 552 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội                             | 11                                  |
| 4.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Bắc Ninh   | Số 10 Nguyễn Đăng Đạo, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh                            | 01                                  |
| 5.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Quảng Ninh | Số nhà 07-08, lô A2 đường 25/4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh                 | 03                                  |
| 6.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hải Dương  | Số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng                  | 01                                  |
| 7.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hải Phòng  | Số 02 đường Đà Nẵng, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng                        | 04                                  |
| 8.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đà Nẵng    | Số 130 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng                        | 0                                   |
| 9.  | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Khánh Hòa  | Tầng trệt và Tầng 2, Số 47 Lê Thành Phương, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 01                                  |



| STT | Tên chi nhánh                                                    | Địa chỉ                                                                                                                          | Số lượng Phòng giao dịch trực thuộc |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 10. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đồng Nai    | Số 472-474 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai                                                                       | 01                                  |
| 11. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Bình Dương  | Số 153 Cách Mạng Tháng Tám, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh                                                            | 0                                   |
| 12. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển - Chi nhánh Sài Gòn     | Lô 2.5 - 2.8 (Số 11 - 17) đường Phan Xích Long, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh                                                 | 14                                  |
| 13. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Hồ Chí Minh | Tầng 1,2,3,4,5 tòa nhà số 289-291-291/1 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, Thành Phố Hồ Chí Minh.                                   | 0                                   |
| 14. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Vũng Tàu    | Số 05 Nguyễn Thái Học, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh                                                                   | 01                                  |
| 15. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Long An     | Số 10 đường Trà Quý Bình, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.                                                                         | 02                                  |
| 16. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đồng Tháp   | Số 132 - 134 Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                                                         | 03                                  |
| 17. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh An Giang    | Số 1444 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang                                                                          | 0                                   |
| 18. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Cần Thơ     | Một phần diện tích tầng 1 và tầng 2, số 3 đường Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                    | 01                                  |
| 19. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Thái Nguyên | Số 677 đường Lương Ngọc Quyến, tổ 12, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                                                   | 0                                   |
| 20. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Ninh Bình   | Số 1042, đường Trần Hưng Đạo, phố Phúc Trục, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình                                                       | 0                                   |
| 21. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Thanh Hóa   | Số 15+17A+17B Trần Phú, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa                                                                         | 0                                   |
| 22. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Nghệ An     | Nhà liền kề lô LK2-01+02 thuộc dự án cải tạo khu A, khu chung cư Quang Trung, đường Quang Trung, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An | 0                                   |
| 23. | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Đông Anh    | Tổ 7 xã Đông Anh, thành phố Hà Nội                                                                                               | 0                                   |

(Nguồn: PGBank)



#### 10.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

##### a) Mạng lưới khách hàng

PGBank đã và đang triển khai các bước đi có tính chiến lược nhằm củng cố tổ chức và hoạt động PGBank theo định hướng:

- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ nhất là các khách hàng doanh nghiệp truyền thống, các tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp lớn.

- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, hoặc công nghiệp phụ trợ (đồng thời phát triển lựa chọn các doanh nghiệp lớn đối với những dịch vụ mà PGBank có khả năng cạnh tranh cao).

- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ ba là các cá nhân và hộ sản xuất kinh doanh phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, hoặc công nghiệp phụ trợ.

Đối với hai phân khúc thị trường doanh nghiệp, PGBank đã chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu và quan hệ khách hàng để tiến tới cung cấp dịch vụ trọn gói cho các khách hàng này, bao gồm cả các dịch vụ phi ngân hàng như hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm hiểu thị trường, tư vấn tài chính, quản lý đầu tư... Đối với phân khúc thị trường bán lẻ cho cá nhân và hộ kinh doanh, PGBank chú trọng phát triển và giới thiệu gói dịch vụ kết hợp dịch vụ ngân hàng cá nhân với dịch vụ ngân hàng phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các hoạt động như thu hộ, chi hộ, bao thanh toán, tư vấn và hỗ trợ quản lý tài chính, dịch vụ thẻ... cũng là những nội dung tạo được sự khác biệt.

PGBank cũng đã xây dựng một đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp (có am hiểu về các dịch vụ và các vấn đề có tính kỹ thuật của các sản phẩm ngân hàng nhưng thoát ly khỏi các hoạt động giao dịch và kỹ thuật hằng ngày) tập trung vào mở rộng mạng lưới khách hàng và củng cố quan hệ khách hàng. Bản thân các đội bán hàng này cũng đã được tuyển chọn và tổ chức phù hợp với đặc tính của các nhóm khách hàng mục tiêu mà họ phụ trách. Như vậy, các hoạt động thúc đẩy bán hàng và quan hệ khách hàng sẽ có tính mục tiêu cao và kỹ năng giao tiếp chuyên sâu đối với đối tượng dự kiến tiếp cận.

Bên cạnh đó, để thiết lập mạng lưới khách hàng cơ bản ban đầu, PGBank đã xây dựng kế hoạch ưu đãi và giảm phí đặc biệt cho phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai và thứ ba. Ngoài ra, PGBank cũng thử nghiệm các hoạt động kết nối giữa phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai và thứ ba với phân khúc thứ nhất.

PGBank cũng đã triển khai một số các biện pháp cụ thể có tính kỹ thuật để định hình dần các sản phẩm và phương thức cung ứng ngày càng phù hợp hơn với các đối tượng mục tiêu. Xây dựng giới hạn tín dụng theo ngành, trong đó tỷ lệ tối đa cho một ngành không vượt quá 10% tổng dư nợ. Các sản phẩm cũng được kiện toàn theo hướng đơn giản hóa, rõ ràng, dễ hiểu và tiếp cận đối với



khách hàng cá nhân. Các biện pháp cắt giảm chi phí và khuyến khích tăng doanh thu bán chéo và doanh thu phi tín dụng đã được nghiên cứu và áp dụng trên toàn hệ thống.

### **b) Các loại dịch vụ cho khách hàng**

#### **❖ Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân**

PGBank cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho khách hàng cá nhân bao gồm các sản phẩm sau:

- Sản phẩm cho vay: Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm, Cho vay mua nhà, Cho vay hộ kinh doanh cá thể, Cho vay mua ô tô, Cho vay du học, Cho vay cầm cố giấy tờ có giá, Cho vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm;

- Sản phẩm huy động: Tiết kiệm thông thường, Tài khoản tiền gửi VND, Tài khoản tiền gửi thanh toán, Tiết kiệm trả lãi định kỳ, Lãi suất huy động, Tiết kiệm online;

- Thẻ tín dụng visa quốc tế, Truy vấn điểm thưởng;

- Ngân hàng trực tuyến.

#### **❖ Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp**

- Sản phẩm tín dụng doanh nghiệp: Cho vay hỗ trợ xuất khẩu; Cho vay hỗ trợ phát triển nông nghiệp – nông thôn.

- Tài khoản tiền gửi: Tiền gửi thanh toán; Tiền gửi có kỳ hạn.

- Tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế: Nhập khẩu; Xuất khẩu; Bảo lãnh nước ngoài, L/C dự phòng.

### **10.4.3. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành**

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển là một trong những ngân hàng được thành lập lâu đời từ năm 1993. Trải qua gần 33 năm hình thành và phát triển, PGBank đã xây dựng được thương hiệu và vị thế riêng trên thị trường tài chính ngân hàng.

- **Về năng lực tài chính:** Từ năm 2025 đến nay, PGBank đã thực hiện 04 đợt tăng vốn điều lệ để nâng vốn điều lệ từ 4.200 tỷ đồng lên 7.327 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Ngân hàng là 88.840 tỷ đồng. Tính đến 30/06/2026, tổng tài sản của PGBank đạt 89.312 tỷ đồng. Mặc dù so với các ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam, con số này chưa phải là cao, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của PGBank ở thời điểm hiện tại.

- **Về quy mô mạng lưới và số lượng lao động:** PGBank là Ngân hàng vừa và nhỏ trong hệ thống các ngân hàng thương mại. Tính đến 30/06/2026, PGBank có 01 Trụ sở chính, 23 Chi nhánh và 68 Phòng giao dịch. Trong đó, chủ yếu là các chi nhánh giao dịch tập trung tại miền Bắc. PGBank nằm trong nhóm các Ngân hàng tương đối ít điểm giao dịch và số lượng nhân viên thấp so với toàn ngành. Tại 31/12/2025, PGBank có 1.871 nhân viên, và tính đến 30/06/2026, PGBank có 1.866 nhân viên.



- **Về chất lượng hoạt động:** Hoạt động huy động vốn từ khách hàng của PGBank tại thời điểm 31/12/2025 là 48.460 tỷ đồng, cho vay khách hàng là 46.341 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu<sup>4</sup> là 1,71%. Tính đến 30/06/2026, huy động vốn từ khách hàng đạt 49.716 tỷ đồng, cho vay khách hàng là 48.349 tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu là 1,87%.

- **Về thị phần:**

Hiện tại, chưa có số liệu thống kê chính thức về thị phần của PGBank so với các tổ chức tín dụng khác trong ngành. Tuy nhiên, với định hướng trở thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần có tốc độ tăng trưởng cao, PGBank đã triển khai Chiến lược giai đoạn 2026 – 2030, tập trung đầu tư và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao vị thế trên thị trường, hướng tới mục tiêu nằm trong Top 10 ngân hàng dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng thu nhập thuần (TOI) vào cuối năm 2030 và tỷ trọng thu nhập từ các mảng phi tín dụng/tổng thu nhập nằm trong Top 10 ngân hàng cao nhất thị trường. Sau 06 tháng đầu năm 2026, kết quả kinh doanh của PGBank đã ghi nhận nhiều dấu ấn tích cực, trong đó Lợi nhuận sau thuế tăng 66,1% so với cùng kỳ năm 2025, khẳng định xu hướng tăng trưởng bền vững trong giai đoạn mới.

- **Về hình ảnh và thương hiệu:**

Dựa vào các kết quả số liệu báo cáo Khảo sát sức khỏe thương hiệu của PGBank do Công ty TNHH CI Research thực hiện vào tháng 12/2025, có thể đánh giá độ nhận biết/sức khỏe thương hiệu của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - PGBank trong ngành ngân hàng Việt Nam như sau:

- ✓ Tỷ lệ nhận biết thương hiệu PGBank trên thị trường là 46%, trong đó, tại Hà Nội là 58%, TP. Hồ Chí Minh là 35% (Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh 13%).

- ✓ Nguồn nhận biết thương hiệu qua truyền thông: 11% tổng thể, với Hà Nội 13%, Hồ Chí Minh 10% cho thấy PGBank có thể cần tăng cường hoạt động marketing và xây dựng thương hiệu để cải thiện tỷ lệ này.

Mặc dù PGBank có những đánh giá tích cực về mức độ phù hợp của sản phẩm/dịch vụ và thái độ của nhân viên, nhưng sự nhận biết chung về thương hiệu và sự đa dạng của sản phẩm còn thấp. Điều này cho thấy PGBank cần cải thiện về mặt visibility trên thị trường và đa dạng hóa sản phẩm để tăng cường thị phần và cạnh tranh hiệu quả hơn với các ngân hàng khác trong ngành. Có sự chênh lệch nhận thức và phản ứng giữa các khu vực địa lý, đặc biệt là giữa Hà Nội và TP.HCM. PGBank có thể xem xét điều chỉnh chiến lược tiếp thị và dịch vụ khách hàng cho phù hợp với từng khu vực cụ thể để tối ưu hóa hiệu quả.

<sup>4</sup> PGBank tính tỷ lệ nợ xấu tại 31/12/2025 và 31/03/2026 theo kết quả phân loại nợ quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN.



Nhìn chung, PGBank có một số điểm mạnh nhất định nhưng vẫn cần đầu tư mạnh mẽ vào marketing và phát triển sản phẩm để nâng cao vị thế và thị phần trong ngành ngân hàng Việt Nam. Việc tập trung vào việc nâng cao nhận thức và sự hài lòng của khách hàng sẽ là chìa khóa để thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngân hàng trong tương lai.

### 10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Từ năm 2022 đến nay, PGBank đã triển khai và hoàn thành 72 dự án công nghệ thông tin, chia thành 6 nhóm tiêu biểu:

#### ➤ Nhóm các dự án phục vụ kinh doanh bán lẻ:

- Nâng cấp cải tiến Mobile App, bổ sung giải pháp facesearching cho luồng e-KYC, xây dựng hệ thống bán tài khoản số đẹp, cho phép định nghĩa các nhóm giao dịch rủi ro thấp không cần xác thực yếu tố thứ hai qua OTP. Khách hàng có thể tự động thiết lập hạn mức các giao dịch không cần OTP của mình;
- Tăng cường tính ổn định của hệ thống thanh toán tiện ích trên mobile như: thanh toán điện, nước, học phí với hệ thống hạ tầng kết nối trung gian thanh toán mới (VNPAY);
- Phát triển bổ sung tính năng thu phí chuyển tiền từ nước ngoài về, bổ sung công cụ cho phép khách hàng kiểm tra tình trạng giao dịch chuyển tiền định kỳ.

#### ➤ Nhóm các dự án phục vụ cho Khách hàng doanh nghiệp:

- Phối hợp với đối tác xây dựng đề án hành trình trải nghiệm khách hàng hoàn toàn mới;
- Mở rộng dịch vụ và đối tác cung cấp dịch vụ trong dịch vụ thanh toán hóa đơn trên Internet banking, tính năng mở tài khoản số đẹp tại quầy dành cho khách hàng tổ chức có thu phí.

#### ➤ Nhóm các dự án phục vụ Khối vận hành:

- Chuyển đổi ISO 20020 từ chuẩn điện MT sang MX theo yêu cầu của hệ thống SWIFT;
- Triển khai tham gia hệ thống SWIFT Go và dịch vụ Payment Prevalidation;
- Xây dựng tính năng tự động kết chuyển lãi dự thu cho các món cơ cấu theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN (KVH-034);
- Nâng cấp kênh gửi dữ liệu ngân sách trên CITAD theo chuẩn NHNN (KVH-035), đối soát tự động trên RT.

➤ **Nhóm các dự án phục vụ các Đơn vị khác như:** Dự án trả lương nội bộ của Khối Nhân sự Hành chính; Xây dựng chương trình cảnh báo tự động qua mail của Khối Quản trị Rủi ro; Sửa đổi lại giao diện nhận diện thương hiệu mới trên các kênh: App, Web, RT, LOS, các báo cáo.

➤ **Nhóm sáng kiến của Khối công nghệ thông tin:** Điều chỉnh cách thức gửi Noti để giảm thời gian nhần hệ thống gửi Noti vào thời điểm cuối tháng; Xây dựng hệ thống log tập trung cho Mobile App; Xây dựng mới hệ thống IBFT Gateway mới ổn định hơn so với hệ thống mua của đối tác lúc triển khai Core.



➤ **Nhóm các dự án hạ tầng của Khối công nghệ thông tin:** Điều khiển phân phối ứng dụng tại trung tâm dữ liệu dự phòng; Hardware Security Module thẻ tại trung tâm dữ liệu dự phòng; Hardware Security Module chữ ký điện tử tại Trung tâm dữ liệu dự phòng; Office 365; Nâng cấp thêm Site DR cho thanh toán Swift.

#### **Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh:**

- Nhóm dự án phục vụ kinh doanh bán lẻ: Các dự án nâng cấp Mobile App, cải thiện hệ thống thanh toán tiện ích và bổ sung tính năng tự động hóa đã nâng cao trải nghiệm khách hàng, giúp thu hút thêm người dùng và tạo ra nhiều nguồn doanh thu mới. Điều này giúp PGBank cải thiện tần suất sử dụng dịch vụ và giữ chân khách hàng, đồng thời tăng hiệu quả tài chính.

- Nhóm dự án phục vụ khách hàng doanh nghiệp: Việc xây dựng hành trình trải nghiệm khách hàng mới và mở rộng dịch vụ thanh toán hóa đơn đã giúp PGBank tăng cường sự gắn kết với khách hàng doanh nghiệp, mở rộng thị phần và tạo thêm nguồn thu từ dịch vụ cao cấp, đồng thời gia tăng tính cạnh tranh trong phân khúc này.

- Nhóm dự án phục vụ khối vận hành: Các dự án như chuyển đổi hệ thống SWIFT và tự động hóa quy trình nội bộ đã giúp PGBank cải thiện hiệu suất, tính tương thích quốc tế và độ chính xác trong giao dịch, đồng thời tối ưu hóa quy trình quản lý tài chính, giảm thiểu sai sót và tăng hiệu quả vận hành.

- Nhóm dự án phục vụ các đơn vị khác: Những dự án liên quan đến tự động hóa quy trình nội bộ và cải thiện nhận diện thương hiệu đã giúp PGBank nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thiểu rủi ro và tạo sự đồng nhất trong hình ảnh thương hiệu, đồng thời cải thiện tính chính xác và hiệu quả của các bộ phận nội bộ.

- Nhóm sáng kiến của Khối công nghệ thông tin: Các sáng kiến cải tiến hệ thống thông báo và log tập trung đã giúp PGBank tăng cường độ ổn định của hệ thống, giảm thiểu sự cố kỹ thuật, và đảm bảo dịch vụ luôn thông suốt, từ đó nâng cao trải nghiệm người dùng và hiệu quả vận hành.

- Nhóm dự án hạ tầng của Khối công nghệ thông tin: Việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và bảo mật đã đảm bảo hệ thống của PGBank luôn an toàn, ổn định, và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro an ninh mạng, đồng thời duy trì hoạt động liên tục ngay cả trong trường hợp gặp sự cố, từ đó bảo vệ tính toàn vẹn dữ liệu và giao dịch của ngân hàng.

Tác động tổng thể: Các dự án hạ tầng này đảm bảo hệ thống của PGBank luôn an toàn, bảo mật và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu về xử lý dữ liệu, bảo vệ ngân hàng trước các rủi ro tiềm ẩn về an ninh mạng.

### **10.6. Chiến lược kinh doanh**

#### **10.6.1. Chiến lược, định hướng phát triển**

##### **10.6.1.a Chiến lược phát triển 2026 - 2030**



Mục tiêu chiến lược của PGBank: Đến năm 2030, đưa PGBank trở thành Top 10 ngân hàng cổ phần tư nhân tại Việt Nam có mức tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động cao nhất trên nền tảng mô hình phát triển và văn hóa doanh nghiệp bền vững, khung quản trị minh bạch, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, trung thực và nhiệt huyết; Chú trọng phát triển mảng dịch vụ trên nền tảng số hóa, đưa tỷ trọng thu nhập từ các mảng phi tín dụng/tổng thu nhập lên Top 10 ngân hàng cao nhất thị trường.

**10.6.1.b Định hướng một số hoạt động trọng yếu giai đoạn 2026 – 2030 như sau:**

*a. Hiện đại hóa CNTT và Chuyển đổi số mạnh mẽ*

- Nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động quản trị và vận hành của Ngân hàng cũng như nhu cầu của Khách hàng theo xu thế tất yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- Triển khai hiệu quả các dự án và sáng kiến chuyển đổi số, lấy khách hàng làm trọng tâm, nâng cao trải nghiệm khách hàng, phát triển nguồn thu mới thông qua: tăng tốc độ đưa sản phẩm bán lẻ/SMEs cạnh tranh ra thị trường, tăng số lượng giao dịch trên kênh số đạt trên 90%, gia tăng thị phần, tăng tỷ trọng thu ngoài lãi và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo mật trong hoạt động ngân hàng.
- Ứng dụng công nghệ chuẩn hóa hệ thống quy trình, hiện đại hóa hệ thống báo cáo, vận hành hiệu suất cao:
  - ✓ Tinh gọn và tự động hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh.
  - ✓ Chuẩn hóa thước đo chất lượng dịch vụ, thiết kế lại các nhóm quy trình từ đầu đến cuối để tăng hiệu quả công việc, tốc độ xử lý, chất lượng dịch vụ và hướng đến khách hàng. Chăm sóc người dùng với quy mô và giá trị lớn.
  - ✓ Nâng cao năng lực quản trị tài chính kế toán, cải tiến quy trình kế hoạch, xây dựng bộ báo cáo quản trị và dự báo.

*b. Tăng cường Quản trị rủi ro và phát triển bền vững*

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ.
- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống chính sách và công cụ quản trị rủi ro tiên tiến; chú trọng đến việc hoàn tất các mô hình đo lường, dự báo, cảnh báo trong hoạt động ngân hàng,
- Thiết lập cơ chế, quy trình giám sát khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro nhất quán, trọng điểm, đảm bảo minh bạch, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.
- Là ngân hàng chú trọng ESG, có trách nhiệm xã hội cao, phát triển xanh và bền vững.



*c. Quản trị, phát triển nguồn nhân lực và tối ưu hóa bộ máy vận hành*

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài có năng lực chuyên môn vững chắc, liên tục học hỏi, đổi mới gắn với hoạt động chuyển đổi số, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, tăng cường đào tạo năng lực số để sẵn sàng cho kỷ nguyên mới.
- Quản lý tối ưu chi phí nhân sự, xây dựng cơ chế động lực, tạo môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp để người lao động hoàn toàn yên tâm làm việc, cống hiến vì sự phát triển của PGBank.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, đảm bảo tinh gọn, linh hoạt và quy hoạch, nâng cao hiệu quả mạng lưới các chi nhánh.

*d. Nâng cao năng lực cạnh tranh*

- Cải thiện chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, quản trị chi phí hiệu quả, kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập; phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh doanh và tuân thủ quy định pháp luật.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua các cơ hội đầu tư nhằm đa dạng hóa sản phẩm, cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính toàn diện cho khách hàng, tăng doanh thu và nâng giá trị thương hiệu

#### **10.6.2. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến**

**➤ Đối với Nguồn vốn:**

Để thực hiện các chiến lược kinh doanh, PGBank sẽ thực hiện huy động nguồn vốn từ việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phát hành các công cụ nợ và các hình thức huy động vốn khác.

Theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua, trong năm 2026, PGBank tiếp tục thực hiện các thủ tục để tăng vốn điều lệ thêm 3.184 tỷ đồng thông qua phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức (hơn 511 tỷ đồng) và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (gần 2.673 tỷ đồng) nhằm nâng vốn điều lệ của PGBank lên 10.000 tỷ đồng, tăng 46,7% so với thời điểm hiện tại. Đến 30/06/2026, PGBank đã kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

PGBank đặt kế hoạch thực hiện tăng vốn điều lệ từ gần 6.816 tỷ đồng (năm 2026) lên tối thiểu 20.000 tỷ (năm 2030) nhằm củng cố và nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh và thúc đẩy đổi mới sản phẩm và chuyển đổi số, phát triển các nguồn lực, luôn đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN và pháp luật.

Mục tiêu đến năm 2030, PGBank tìm kiếm, lựa chọn và hợp tác với cổ đông chiến lược nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, mở rộng tệp khách hàng, mạng lưới quan hệ và thị trường, gia tăng giá trị và thương hiệu PGBank trên thị trường trong nước và quốc tế.



➤ **Đối với nguồn nhân sự:**

PGBank xây dựng chiến lược nhân sự và hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cả về số lượng và chất lượng để thực hiện chiến lược và mục tiêu kinh doanh của PGBank, đảm bảo hiệu quả hoạt động, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế.

PGBank chứng minh cam kết với việc phát triển nguồn nhân lực bằng cách đẩy mạnh hoạt động đào tạo và phát triển. Sự đa dạng và chuyên sâu của các chương trình đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu suất làm việc của toàn bộ tổ chức. CBNV được tham gia nhiều chương trình đào tạo với nội dung, hình thức đào tạo phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc và nhu cầu phát triển của cá nhân, qua đó nâng cao năng lực CBNV nói riêng và chất lượng nguồn nhân lực của PGBank nói chung.

➤ **Đối với nguồn lực công nghệ thông tin:**

PGBank đang đẩy mạnh thực hiện số hoá Ngân hàng với mục tiêu thuận tiện đơn giản khi tiếp cận và sử dụng sản phẩm, tạo trải nghiệm khách hàng đồng nhất; ứng dụng công nghệ để khai thác cơ sở dữ liệu khách hàng phục vụ việc thiết kế sản phẩm có tính cá nhân hoá cao.

## 11. Chính sách đối với người lao động

### 11.1. Số lượng, cơ cấu người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của PGBank, vì vậy PGBank đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Trong đó, đến thời điểm 30/06/2026, hơn 89% người lao động có trình độ đại học trở lên và hơn 92% người lao động được ký hợp đồng lao động dài hạn, phản ánh đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao và tính ổn định trong nguồn nhân lực. Cơ cấu lao động của PGBank cụ thể như sau:

**Bảng 17: Tình hình lao động của PGBank**

| Tiêu chí                             | Tại 31/12/2024 | Tại 31/12/2025 | Tại 30/06/2026 |
|--------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>TỔNG SỐ LƯỢNG</b>                 | <b>1.921</b>   | <b>1.871</b>   | <b>1.866</b>   |
| <b>I. Phân theo trình độ học vấn</b> |                |                |                |
| • Trình độ trên đại học              | 160            | 159            | 165            |
| • Trình độ đại học                   | 1.542          | 1.483          | 1.507          |
| • Trình độ cao đẳng, trung cấp       | 114            | 124            | 124            |
| • Sơ cấp, trung cấp                  | 21             | 26             | 22             |



| Tiêu chí                                         | Tại 31/12/2024 | Tại 31/12/2025 | Tại 30/06/2026 |
|--------------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| • Khác                                           | 84             | 79             | 48             |
| <b>II. Phân theo thời hạn</b>                    |                |                |                |
| • Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động | 9              | 10             | 11             |
| • Hợp đồng dài hạn                               | 1.812          | 1.787          | 1.728          |
| • Hợp đồng ngắn hạn                              | 100            | 74             | 127            |

(Nguồn: PGBank)

### 11.2. Các chính sách đối với người lao động

#### Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Ngân hàng thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Nghỉ phép, lễ, tết: CBNV được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của Nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Bộ Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Ngân hàng cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho CBNV làm việc, trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết để CBNV làm việc hiệu quả nhất.

#### Chính sách tuyển dụng:

PGBank đánh giá con người chính là nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất trong mỗi tổ chức. Vì vậy Ngân hàng chú trọng đến chính sách nhân sự, trong đó tuyển dụng người tài, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là trọng tâm chính là những mục tiêu hàng đầu của PGBank. Lấy “Nhân viên hạnh phúc, khách hàng hài lòng” làm kim chỉ nam trong văn hóa doanh nghiệp, PGBank cam kết xây dựng lên một môi trường làm việc, tại đó:

- Chuyên nghiệp: Hệ thống đào tạo bài bản, cơ hội phát triển công bằng, chế độ đãi ngộ hấp dẫn;

- Thành công: Khuyến khích sáng tạo, đột phá, đề cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm;

- Bền vững: Nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, hướng đến phát triển lâu dài;

- Tiêu chuẩn: Cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, mang đến dịch vụ chất lượng cao.

#### Chính sách đào tạo:

Sự phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 dẫn đến đòi hỏi tất yếu phải phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ý thức rõ điều đó, PGBank quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển nhân sự, coi đây là một trong những công tác trọng tâm nền tảng để duy trì lợi thế cạnh tranh, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường và qua đó tạo sự gắn bó của người lao động với Ngân hàng.

### **Chính sách lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi:**

Ngân hàng luôn thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng chính sách và chế độ đãi ngộ người lao động vẫn được cải tiến, đảm bảo mức lương, thưởng cạnh tranh so với các đơn vị cùng ngành. Ngoài ra, cán bộ nhân viên PGBank còn được hưởng đầy đủ các chế độ khác như: Khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp điện thoại, phụ cấp đi lại, phụ cấp ăn trưa, tham quan nghỉ mát, v.v.

### **Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:**

Ngân hàng chú trọng xây dựng lộ trình thăng tiến thăng tiến rõ ràng để thu hút nhân tài. Lộ trình thăng tiến cho nhân viên cũng là một công cụ để tăng động lực và hiệu suất làm việc. Khi biết rằng công sức của mình sẽ được công nhận và đền đáp xứng đáng, nhân viên sẽ có thêm động lực để làm việc hết mình, hoàn thành các mục tiêu và góp phần vào thành công của doanh nghiệp. Ngoài ra, Ngân hàng cũng tạo ra môi trường làm việc lành mạnh. Nhân viên hiểu rõ mục tiêu và những điều cần mình cần thực hiện. Từ đó cá nhân và đội nhóm sẽ cạnh tranh tích cực để “cán đích sớm”, thúc đẩy hiệu suất làm việc và văn hóa học tập.

### **11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (nếu có)**

Không có.

## **12. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập các quỹ Ngân hàng và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; ngay sau khi trả hết số cổ tức, Ngân hàng vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức của PGBank giai đoạn 2021-2025 như sau:

**Bảng 18: Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm**

| Niên độ              | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|----------------------|------|------|------|------|------|
| Tỷ lệ chi trả cổ tức | 0%   | 0%   | 0%   | 10%  | 7,5% |



| Niên độ             | 2021          | 2022          | 2023          | 2024                     | 2025                     |
|---------------------|---------------|---------------|---------------|--------------------------|--------------------------|
| Hình thức chi trả   | Không chi trả | Không chi trả | Không chi trả | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| Tình hình thực hiện |               |               |               | Đã thực hiện             | Đã thực hiện             |

(Nguồn: PGBank)

### 13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu, Ngân hàng đã thực hiện thành công 02 đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2025 và năm 2026. Cụ thể như sau:

#### 13.1. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tháng 02/2025

- Đợt phát hành được thực hiện theo các căn cứ pháp lý chính như sau:

- Nghị quyết số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 20/04/2024 về việc điều chỉnh phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank.
- Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/05/2024 về việc triển khai thực hiện tăng vốn Điều lệ của PGBank.
- Nghị quyết số 120/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 24/06/2024 về việc sửa đổi phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 28/05/2024 về việc triển khai thực hiện tăng vốn Điều lệ của PGBank.
- Công văn số 5377/NHNN-TTGSNH của Ngân hàng Nhà nước ngày 28/06/2024 về việc tăng vốn điều lệ của PGBank.
- Nghị quyết số 286/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 19/12/2024 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn tại phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT.
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 43/GCN-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 28/02/2025.
- Nghị quyết số 90/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 08/05/2025 về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Nghị quyết số 95/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 12/05/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 90/2025/NQ-HĐQT ngày 08/05/2025 về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Báo cáo số 570/2025/CV-PGB của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển ngày 08/05/2025 báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Báo cáo số 591/2025/CV-PGB của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát



triển ngày 12/05/2025 báo cáo đính chính Báo cáo số 570/2025/CV-PGB ngày 08/05/2025 về kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

- Công văn số 1659/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15/05/2025 về tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của PGBank.
- Quyết định số 2523/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 27/06/2025 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển.

- Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu:

- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 80.000.000 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 800.000.000.000 đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 06/05/2025

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Căn cứ theo Nghị quyết số 286/2024/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn tại Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Nghị quyết số 95/2024/NQ-HĐQT, phương án sử dụng vốn được quy định như sau:

Toàn bộ số tiền thu được tạm tính từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là 800.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng). Việc sử dụng vốn được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới và dự kiến được sử dụng như sau:

| STT | Khoản mục                                              | Số tiền sử dụng dự kiến (đồng) | Thời gian sử dụng dự kiến  |
|-----|--------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
|     | <b>Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng</b> | <b>800.000.000.000</b>         | <b>Năm 2025 – Năm 2026</b> |
| 1   | Cho vay ngắn hạn                                       | 200.000.000.000                | Năm 2025 – Năm 2026        |
| 2   | Cho vay trung - dài hạn                                | 600.000.000.000                | Năm 2025 – Năm 2026        |

- Thay đổi mục đích sử dụng vốn so với phương án ban đầu: Không có.
- Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:
  - Đã sử dụng: 800.000.000.000 đồng.
  - Còn lại: 0 đồng.
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành ngày 28/07/2025. Ý kiến của Kiểm toán viên như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024 cho



*kỳ từ ngày 16/05/2025 đến ngày 30/06/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng phù hợp với cơ sở kế toán thực thu - thực chi như mô tả tại Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu."*

### **13.2. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tháng 10/2025**

- Đợt phát hành được thực hiện theo các căn cứ pháp lý chính như sau:
  - Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 24/04/2025 về việc thông qua phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank.
  - Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 ngày 22/07/2025 v/v điều chỉnh phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank.
  - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 24/07/2025 về việc thông qua triển khai phương án tăng vốn điều lệ của PGBank.
  - Nghị quyết 178/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 20/08/2025 về việc thông qua chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
  - Công văn số 7202/NHNN-QLGS của Ngân hàng Nhà nước ngày 19/08/2025 về việc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc PGBank tăng vốn điều lệ.
  - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 337/GCN-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30/09/2025.
  - Quyết định số 912/QĐ-UBCK của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 21/11/2025 về việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển.
  - Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/01/2026 về việc thông qua kết quả đợt chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
  - Báo cáo số 07/2026/CV-PGB của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển ngày 28/01/2026 báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
  - Công văn số 989/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30/01/2026 về tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của PGBank.
  - Quyết định số 304/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 04/03/2026 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển.
- Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu:
  - Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 131.591.184 cổ phiếu
  - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu



- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.315.911.840.000 đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 27/01/2026

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Căn cứ theo Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐQT ngày 20/08/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án sử dụng vốn dự kiến được quy định như sau:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ là 4.500.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn năm trăm tỷ đồng). Việc sử dụng vốn được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới và dự kiến được sử dụng như sau:

| STT | Khoản mục                                                         | Số tiền sử dụng dự kiến (đồng) | Thời gian sử dụng dự kiến  |
|-----|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
|     | <b>Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng, trong đó:</b> | <b>4.500.000.000.000</b>       | <b>Năm 2025 – Năm 2028</b> |
| 1   | Cho vay Khách hàng doanh nghiệp lớn                               | 1.500.000.000.000              | Năm 2025 – Năm 2028        |
| 2   | Cho vay Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)                 | 2.000.000.000.000              | Năm 2025 – Năm 2028        |
| 3   | Cho vay Khách hàng cá nhân                                        | 1.000.000.000.000              | Năm 2025 – Năm 2028        |

- Thay đổi mục đích sử dụng vốn so với phương án ban đầu: Không có
- Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:
  - Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán: 1.315.911.840.000 đồng
  - Đã sử dụng: 1.315.911.840.000 đồng.
  - Còn lại: 0 đồng.
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành ngày 05/06/2026. Ý kiến của Kiểm toán viên như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 178/2025/NQ-HĐQT ngày 20/08/2025 cho giai đoạn từ ngày 09/03/2026 đến ngày 04/05/2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng phù hợp với cơ sở kế toán thực thu - thực chi như mô tả tại Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu."*



#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

##### 14.1. Các trái phiếu chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm 30/06/2026, Tổ Chức Phát Hành không có trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

##### 14.2. Các cam kết đã đưa ra

PGBank có các cam kết chưa thực hiện chủ yếu bao gồm: (i) cam kết bảo lãnh vay vốn, (ii) cam kết giao dịch hối đoái, (iii) cam kết trong nghiệp vụ L/C, (iv) các bảo lãnh, (v) các cam kết khác. PGBank thực hiện yêu cầu ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào xếp hạng tín dụng của khách hàng để giảm thiểu rủi ro đối với các giao dịch này.

**Bảng 19: Các cam kết đã đưa ra**

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                    | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 30/06/2026 |
|-----------------------------|------------|------------|------------|
| Bảo lãnh vay vốn            | 40.712     | 32.962     | 29.342     |
| Cam kết giao dịch hối đoái  | 2.538.759  | 19.995.452 | 9.535.760  |
| Cam kết mua ngoại tệ        | 149.937    | -          | -          |
| Cam kết bán ngoại tệ        | 127.065    | -          | 981        |
| Cam kết giao dịch hoán đổi  | 2.261.757  | 19.995.452 | 9.534.779  |
| Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 564.728    | 957.548    | 777.076    |
| Bảo lãnh khác               | 4.902.944  | 5.216.277  | 5.652.343  |
| Các cam kết khác            | 771.562    | 264.470    | 12.043.826 |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

#### 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

#### 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

#### 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của PGBank trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

**Bảng 20: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                                                                       | Năm 2024   | Năm 2025   | % tăng/ giảm so với năm 2024 | 6 tháng đầu năm 2026 |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|------------------------------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản                                                           | 73.015.115 | 88.840.172 | 21,7%                        | 89.312.480           |
| Thu nhập lãi thuần                                                             | 1.658.838  | 1.877.806  | 13,2%                        | 979.065              |
| Tổng thu nhập hoạt động                                                        | 1.831.397  | 2.474.288  | 35,1%                        | 1.199.962            |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 857.430    | 1.347.341  | 57,1%                        | 651.228              |
| Lợi nhuận trước thuế                                                           | 425.448    | 726.664    | 70,8%                        | 439.749              |
| Lợi nhuận sau thuế                                                             | 339.803    | 580.863    | 70,9%                        | 351.559              |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)                                                 | 147,1%     | 88,0%      | -40,2%                       | -                    |
| Tỷ lệ cổ tức (%)                                                               | 10,0%      | 7,50%      | -25,0%                       | -                    |

*(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)*

Nhìn chung, các chỉ tiêu hoạt động của PGBank trong năm 2025 có sự tăng trưởng tích cực so với năm 2024. Tính đến 31/12/2025, Tổng tài sản của PGBank là 88.840.172 triệu đồng, tăng 21,7% so với cuối năm 2024 và hoàn thành 97,4% kế hoạch năm 2025. Thu nhập lãi thuần năm 2025 của PGBank đạt 1.877.806 triệu đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2024. Năm 2025, lợi nhuận trước thuế của PGBank đạt 726.664 triệu đồng, chỉ hoàn thành 72,6% kế hoạch được giao, tuy nhiên tăng trưởng đến 70,8% so với năm 2024.

Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 soát xét là 351.559 triệu đồng, tăng 139.893 triệu đồng (tương đương tăng 66,1%) so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng tích cực của các nguồn thu ngoài lãi và việc giảm đáng kể chi phí dự phòng rủi



ro tín dụng. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ 6 tháng đầu năm 2026 tăng khoảng 116% so với cùng kỳ, từ 27.444 triệu đồng lên 59.223 triệu đồng. Đồng thời, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng hơn gấp đôi từ 43.056 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2025 lên 89.457 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2026. Bên cạnh đó, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng lũy kế 6 tháng giảm hơn 24%, từ 279.897 triệu đồng năm 2025 xuống 211.479 triệu đồng năm 2026, góp phần đáng kể vào tăng trưởng lợi nhuận.

**Bảng 21: Cơ cấu chi phí hoạt động***Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                                               | Năm 2024       |              | Năm 2025         |              | 6 tháng đầu năm 2026 |              |
|--------------------------------------------------------|----------------|--------------|------------------|--------------|----------------------|--------------|
|                                                        | Giá trị        | Tỷ trọng (%) | Giá trị          | Tỷ trọng (%) | Giá trị              | Tỷ trọng (%) |
| Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí                  | 14.782         | 1,5          | 15.572           | 1,4          | 8.656                | 1,6          |
| Chi phí cho nhân viên                                  | 589.146        | 60,5         | 617.186          | 54,8         | 307.498              | 56,0         |
| Chi về tài sản                                         | 166.459        | 17,1         | 237.350          | 21,1         | 120.991              | 22,0         |
| Chi cho hoạt động quản lý công vụ                      | 162.741        | 16,7         | 209.576          | 18,6         | 87.391               | 15,9         |
| Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng | 40.839         | 4,2          | 47.263           | 4,2          | 24.198               | 4,4          |
| <b>Tổng chi phí hoạt động</b>                          | <b>973.967</b> | <b>100,0</b> | <b>1.126.947</b> | <b>100,0</b> | <b>548.734</b>       | <b>100,0</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

**Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính:** Không có.

## 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

### a) Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

#### Kinh tế vĩ mô:

Năm 2024, kinh tế vĩ mô Việt Nam phục hồi sau giai đoạn tăng trưởng chậm của năm 2023 trong bối cảnh kinh tế thế giới dần ổn định nhưng vẫn đối mặt với nhiều rủi ro từ xung đột địa chính trị, lãi suất quốc tế duy trì ở mức cao và biến động tỷ giá. GDP cả năm 2024 tăng 7,09%<sup>5</sup>, lạm phát

<sup>5</sup> Nguồn: Cục Thống kê tại: <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024/>



(CPI) bình quân tăng 3,63%, vẫn nằm trong mục tiêu kiểm soát của Chính phủ; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa phục hồi mạnh, tăng 14,3%, đạt khoảng 405,5 tỷ USD, đưa cán cân thương mại xuất siêu.

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận tăng trưởng GDP thực tế ở mức 8,02%<sup>6</sup>, vượt 13,12% so với cùng kỳ, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025 và duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước. Động lực chính đến từ khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 8,95%, kể đến là khu vực dịch vụ với mức tăng 8,62%, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ trong sản xuất, xuất khẩu, thương mại, du lịch và tiêu dùng nội địa. Ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định 3,78% dù chịu tác động bất lợi của thiên tai, chứng tỏ khả năng thích ứng bền bỉ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,13% so với năm trước, với xuất siêu 20,03 tỷ USD, hỗ trợ cán cân thương mại và tăng dự trữ ngoại hối. Chỉ số CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản năm 2025 tăng 3,21% so với năm trước, thấp hơn mức tăng của CPI bình quân, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Số lượng đăng ký doanh nghiệp trong năm 2025 tăng cao nhờ Nghị quyết 68-NQ/TW được triển khai và phát huy hiệu quả. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (195,1 nghìn doanh nghiệp) cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (114,4 nghìn doanh nghiệp).

Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 của Việt Nam có thể đạt 6,3%<sup>7</sup>, thấp hơn mục tiêu Chính phủ đề ra ( $\geq 10\%$ ) nhưng vẫn cao nhất khu vực Đông Nam Á. Với mục tiêu GDP tăng trưởng bình quân 5 năm 2026 - 2030 từ 10% trở lên<sup>8</sup>, Chính phủ dự báo CPI năm 2026 sẽ dao động trong khoảng 3,5% - 4,0% và lạm phát trung bình dự kiến xoay quanh mức 3,5% (+/- 0,5%). Dữ liệu 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy tăng trưởng GDP đạt 8,18%<sup>9</sup>, trong đó đóng góp chủ yếu từ khu vực Công nghiệp và xây dựng và khu vực Dịch vụ tăng lần lượt 9,81% và 8,09%. Trong nửa đầu 2026, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 16,65 tỷ USD với nhập khẩu hàng hóa tăng 33,4% và xuất khẩu hàng hóa tăng 21,0% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức từ bên ngoài. Các yếu tố như xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, biến động địa chính trị, áp lực tỷ giá và sự thay đổi chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, thị trường tài chính quốc tế và

<sup>6</sup> Nguồn: Cục Thống kê tại: <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

<sup>7</sup> <https://vneconomy.vn/wb-du-bao-tang-truong-gdp-nam-2026-cua-viet-nam-co-the-dat-63.htm>

<sup>8</sup> <https://baochinhphu.vn/phan-dau-tang-truong-gdp-nam-2026-va-binh-quan-5-nam-2026-2030-tu-10-tro-len-102260409145132244.htm>

<sup>9</sup> <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/07/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-sau-thang-dau-nam-2026/>



giá cả hàng hóa toàn cầu vẫn diễn biến khó lường, tạo áp lực nhất định lên môi trường kinh doanh trong nước. Mặc dù vậy, làn sóng đầu tư công vào cơ sở hạ tầng và cải cách thủ tục hành chính vẫn được định hướng là động lực chính để đạt mục tiêu tăng trưởng trong năm. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế tiếp tục mang lại cơ hội nhưng cũng đặt ra thách thức cho PGBank. Sự hồi phục kinh tế giúp tăng sức cầu tín dụng và dịch vụ quốc tế, nhưng rủi ro từ biến động thương mại và lạm phát đòi hỏi PGBank nâng cao quản lý rủi ro, thẩm định tín dụng chặt chẽ, đồng thời tận dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ để duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững.

### **Thị trường tiền tệ:**

Năm 2024, NHNN điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đến ngày 31/12/2024, tín dụng toàn nền kinh tế tăng khoảng 15,08% so với cuối năm 2023<sup>10</sup>, trong khi CPI bình quân tăng 3,63%<sup>11</sup>, tạo điều kiện duy trì mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn. Tuy nhiên, các ngân hàng thương mại vẫn chịu áp lực từ biến động tỷ giá, cạnh tranh huy động vốn và yêu cầu kiểm soát chất lượng tín dụng, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng

Năm 2025, thị trường tiền tệ Việt Nam tiếp tục vận hành trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và thách thức, chịu ảnh hưởng từ xu hướng bảo hộ thương mại, áp lực tỷ giá, chính sách tiền tệ thận trọng của các ngân hàng trung ương lớn và gián đoạn chuỗi cung ứng do xung đột địa chính trị. Trong nước, hoạt động sản xuất – kinh doanh và xuất khẩu có sự phục hồi tích cực, tuy nhiên một số ngành nghề vẫn đối mặt với khó khăn do nhu cầu tiêu dùng toàn cầu phục hồi chưa đồng đều và áp lực chi phí vốn. CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024<sup>12</sup>, nằm trong phạm vi mục tiêu kiểm soát lạm phát của Quốc hội. Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đến cuối năm 2025 đạt khoảng 18,58 triệu tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024<sup>13</sup>, phản ánh sự phục hồi của nhu cầu tín dụng và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế. Mặt bằng lãi suất cho vay năm 2025 nhìn chung duy trì ở mức ổn định so với năm 2024, dao động trong khoảng 6,5-9,0%/năm<sup>14</sup>, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn, đồng thời tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại mở rộng hoạt động tín dụng.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2024–2025, chính sách tiền tệ được điều hành theo hướng cân bằng giữa mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng và kiểm soát rủi ro vĩ mô. Môi trường lãi suất, tín dụng và thanh khoản hệ thống duy trì tương đối ổn định, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại mở rộng hoạt

<sup>10</sup> <https://baohinhphu.vn/tang-truong-tin-dung-nam-2024-vuot-15-102250107170736751.htm?utm>

<sup>11</sup> <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024/>

<sup>12</sup> <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

<sup>13</sup> <https://tapchinganhang.gov.vn/chinh-sach-tai-khoa-tien-te-thuc-day-tang-truong-kinh-te-nam-2025-nhung-diem-sang-va-dinh-huong-nam-2026-17003.html?utm>

<sup>14</sup> <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/tai-chinh/81092/lai-suot-cho-vay-lai-suot-tien-gui-ngan-hang-moi-nhat-nam-2025>



động kinh doanh. Tuy nhiên, các tổ chức tín dụng, trong đó có PGBank, vẫn cần đối mặt với những thách thức từ biến động kinh tế quốc tế, áp lực cạnh tranh nguồn vốn, rủi ro chất lượng tài sản và yêu cầu kiểm soát tăng trưởng tín dụng. Do đó, việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro, duy trì chất lượng tín dụng, kiểm soát chất lượng tài sản và tối ưu hiệu quả hoạt động sẽ là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển an toàn, bền vững trong giai đoạn tới.

**b) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2026 tiếp tục phản ánh xu hướng song hành giữa cơ hội phục hồi và những thách thức tiềm ẩn từ môi trường quốc tế. Các yếu tố bất ổn toàn cầu vẫn hiện hữu, bao gồm đà tăng trưởng chậm lại của nhiều nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và khu vực châu Âu; căng thẳng địa chính trị kéo dài tại Trung Đông; cùng với cuộc xung đột Nga – Ukraina. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến dòng vốn thương mại – đầu tư toàn cầu, giá năng lượng và chi phí tài chính, qua đó tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam.

Việc tăng trưởng chậm lại tại các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, từ đó tác động đến doanh thu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong nước. Điều này có thể làm giảm nhu cầu vay vốn tại một số lĩnh vực như sản xuất xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, đồng thời ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng, trong đó có PGBank. Bên cạnh đó, biến động giá năng lượng toàn cầu có thể làm gia tăng chi phí đầu vào, gây áp lực lên hoạt động sản xuất – kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn.

Trên thị trường tiền tệ, năm 2026, NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng. NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 15%<sup>15</sup>, có điều chỉnh tăng, giảm phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, bảo đảm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 4,38%<sup>16</sup>, trong phạm vi mục tiêu của Quốc hội; tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 7,41% tính đến ngày 26/6/2026, trong khi huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,02%. Mặt bằng lãi suất cho vay có xu hướng tăng so với năm 2025 trong bối cảnh nhu cầu vốn phục hồi, với lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại dao động khoảng 8,1%–10,5%/năm<sup>17</sup>. Diễn biến này vừa tạo cơ hội mở rộng tín dụng, vừa đặt ra yêu cầu đối với PGBank trong việc cân đối nguồn vốn, kiểm soát chi phí huy động và duy trì chất lượng tài sản.

<sup>15</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Chi-thi-01-CT-NHNN-2026-thuc-hien-cac-nhiem-vu-trong-tam-cua-nganh-Ngan-hang-693204.aspx>

<sup>16</sup> <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/07/bao-cau-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-sau-thang-dau-nam-2026/>

<sup>17</sup> <https://thoibaonganhang.vn/lai-suot-cho-vay-linh-vuc-uu-tien-duy-tri-o-muc-39nam-185218.html>



Bên cạnh các yếu tố bên ngoài, PGBank vẫn cần đối mặt với những thách thức trong việc kiểm soát chất lượng tín dụng, quản lý rủi ro, duy trì tăng trưởng bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao. Việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục tín dụng hợp lý và đẩy mạnh chuyển đổi số sẽ là các yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển lâu dài của Ngân hàng.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Ngân hàng được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

#### 2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

**Bảng 22: Tình hình vốn chủ sở hữu của PGBank**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT              | Nguồn vốn                | 31/12/2024       | 31/12/2025       | 30/06/2026       |
|------------------|--------------------------|------------------|------------------|------------------|
| 1                | Vốn điều lệ              | 4.200.000        | 5.499.964        | 6.815.876        |
| 2                | Thặng dư vốn cổ phần     | -                | (1.163)          | (1.354)          |
| 3                | Quỹ của Ngân hàng        | 320.256          | 388.217          | 504.389          |
| 4                | Lợi nhuận chưa phân phối | 645.794          | 658.235          | 893.465          |
| <b>Tổng cộng</b> |                          | <b>5.166.050</b> | <b>6.545.253</b> | <b>8.212.376</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ đã soát xét năm 2026 của PGBank)

**Bảng 23: Tình hình nguồn vốn kinh doanh của PGBank**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT              | Nguồn vốn                      | 31/12/2024        | 31/12/2025        | 30/06/2026        |
|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1                | Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | 419.069           | 971.806           | 1.299.915         |
| 2                | Tiền gửi và vay các TCTD khác  | 20.660.560        | 28.484.871        | 28.840.925        |
| 3                | Tiền gửi của khách hàng        | 43.325.745        | 48.460.417        | 49.715.876        |
| 4                | Phát hành giấy tờ có giá       | 2.280.000         | 3.200.000         | 50.000            |
| 5                | Các khoản nợ khác              | 1.163.691         | 1.177.825         | 1.193.388         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                | <b>67.849.065</b> | <b>82.294.919</b> | <b>81.100.104</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

**Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Tính đến 30/06/2026, tổng cộng Nguồn vốn của PGBank đạt 89.312.480 triệu đồng, trong đó Nợ phải trả là 81.100.104 triệu đồng và Vốn chủ sở hữu là 8.212.376 triệu đồng.

### 2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

**Phương pháp trích khấu hao:** Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

**Bảng 24: Thời gian khấu hao tài sản cố định**

| Loại tài sản                  | Thời gian hữu dụng ước tính |
|-------------------------------|-----------------------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc         | 5-50 năm                    |
| Máy móc thiết bị              | 5-7 năm                     |
| Phương tiện vận tải           | 8-10 năm                    |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý     | 4-5 năm                     |
| Tài sản cố định hữu hình khác | 4-5 năm                     |
| Phần mềm máy vi tính          | 2-5 năm                     |
| Tài sản cố định vô hình khác  | 4 năm                       |

(Nguồn: BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất.

Ngân hàng luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

**Những thay đổi trong chính sách khấu hao:** Không có.

**Việc trích khấu hao của Ngân hàng tuân thủ theo chế độ quy định tại:** Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 và Thông tư số 30/2025/TT-BTC ngày 30/05/2025 của Bộ Tài chính.

### 2.1.3. Mức lương bình quân

**Bảng 25: Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên PGBank**

| STT | Chỉ tiêu                                    | Năm 2024 | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
|-----|---------------------------------------------|----------|----------|----------------------|
| 1   | Tổng thu nhập của CBNV (Triệu đồng)         | 568.073  | 596.287  | 320.226              |
| 2   | Tổng số lao động bình quân trong kỳ (Người) | 1.867    | 1.904    | 1.868                |



| STT | Chỉ tiêu                                    | Năm 2024 | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
|-----|---------------------------------------------|----------|----------|----------------------|
| 3   | Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng) | 25,36    | 26,10    | 28,57                |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên PGBank trong năm 2024 là 25,36 triệu đồng/người/tháng, và tăng lên 26,1 triệu đồng/người/tháng vào năm 2025.

Theo Cục Thống kê<sup>18</sup>, thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 là 8,4 triệu đồng/tháng, tăng 685 nghìn đồng (tương ứng 8,9%) so với năm 2024. Trong đó, thu nhập bình quân của lao động nam là 9,5 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 7,2 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 10,1 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 7,3 triệu đồng/tháng. So với mức thu nhập bình quân cả nước, mức lương tại PGBank được coi là tương đối tốt.

Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên của PGBank ở mức có tính cạnh tranh tương đối so với mức lương bình quân các ngân hàng có cùng quy mô. Mức thu nhập này phản ánh chính sách chi phí nhân sự hợp lý, phù hợp với quy mô hoạt động hiện tại của Ngân hàng.

Thu nhập bình quân một số Ngân hàng có cùng quy mô trong hai năm gần nhất được thống kê qua bảng dưới đây:

| Ngân hàng               | Vốn điều lệ đến 31/12/2025 (tỷ đồng) | Thu nhập bình quân năm 2024 (triệu đồng/người/tháng) | Thu nhập bình quân năm 2025 (triệu đồng/người/tháng) |
|-------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| Ngân hàng TMCP Bản Việt | 6.408                                | 21,9                                                 | 24,7                                                 |
| Ngân hàng TMCP Việt Á   | 8.164                                | 20,2                                                 | 22,9                                                 |
| Ngân hàng TMCP Bắc Á    | 10.032                               | 25,2                                                 | 23,6                                                 |

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 của các ngân hàng)

#### 2.1.4. Tình hình công nợ

**Bảng 26: Tình hình công nợ của PGBank**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT       | Chỉ tiêu                    | 31/12/2024       | 31/12/2025       | 30/06/2026       |
|-----------|-----------------------------|------------------|------------------|------------------|
| <b>I.</b> | <b>Tài sản có khác</b>      | <b>1.183.343</b> | <b>1.113.580</b> | <b>1.544.694</b> |
| 1         | Các khoản phải thu          | 643.257          | 566.090          | 630.554          |
| 2         | Các khoản lãi, phí phải thu | 468.766          | 642.114          | 792.091          |

<sup>18</sup> Nguồn: Website Cục Thống kê tại: <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2026/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-dan-so-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2025/>

| STT        | Chỉ tiêu                       | 31/12/2024        | 31/12/2025        | 30/06/2026        |
|------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 3          | Tài sản có khác                | 129.801           | 111.897           | 122.049           |
| 4          | Dự phòng phải thu khó đòi      | (58.481)          | (206.521)         | -                 |
| <b>II.</b> | <b>Nợ phải trả</b>             | <b>67.849.065</b> | <b>82.294.919</b> | <b>81.100.104</b> |
| 1          | Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | 419.069           | 971.806           | 1.299.915         |
| 2          | Tiền gửi và vay các TCTD khác  | 20.660.560        | 28.484.871        | 28.840.925        |
| 3          | Tiền gửi của khách hàng        | 43.325.745        | 48.460.417        | 49.715.876        |
| 4          | Phát hành giấy tờ có giá       | 2.280.000         | 3.200.000         | 50.000            |
| 5          | Các khoản nợ khác              | 1.163.691         | 1.177.825         | 1.193.388         |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024, năm 2025 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2026 của PGBank, Ngân hàng thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ bao gồm cả gốc và lãi.

#### 2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

**Bảng 27: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                   | 31/12/2024    | 31/12/2025    | 30/06/2026    |
|----------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Thuế giá trị gia tăng      | 1.397         | 3.995         | 1.817         |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 50.209        | 59.501        | 48.190        |
| Thuế khác                  | 3.007         | 3.605         | 4.269         |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>54.613</b> | <b>67.101</b> | <b>54.276</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

PGBank thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thuế khác phải nộp theo quy định.

#### 2.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

PGBank thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Ngân hàng và Pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Bảng 28: Tình hình trích lập các quỹ của PGBank**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu              | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 30/06/2026 |
|-----------------------|------------|------------|------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 650        | 650        | 650        |



| Chỉ tiêu                       | 31/12/2024     | 31/12/2025     | 30/06/2026     |
|--------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Quỹ dự phòng tài chính         | 278.010        | 311.990        | 370.076        |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 41.596         | 75.577         | 133.663        |
| <b>Tổng cộng</b>               | <b>320.256</b> | <b>388.217</b> | <b>504.389</b> |

(Nguồn: BCTC năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC giữa niên độ năm 2026 đã soát xét của PGBank)

PGBank thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của PGBank, phê duyệt của ĐHĐCĐ từng thời kỳ và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

### **2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Từ sau thời điểm kết thúc năm tài chính 2025 đến nay, PGBank tiếp tục hoạt động trong bối cảnh kinh tế - tài chính trong và ngoài nước diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Áp lực lạm phát gia tăng: Từ năm 2025, giá xăng dầu và nhiều loại nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục duy trì ở mức cao và biến động khó lường do ảnh hưởng từ căng thẳng địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu phục hồi tại nhiều nền kinh tế lớn. Diễn biến này làm gia tăng chi phí sản xuất, vận tải và sinh hoạt, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như khả năng chi tiêu và trả nợ của khách hàng cá nhân. Điều này có thể tạo áp lực lên chất lượng tín dụng và gia tăng rủi ro tín dụng đối với PGBank.
- Chính sách điều hành lãi suất linh hoạt: Trên thế giới, sau giai đoạn thắt chặt mạnh nhằm kiểm soát lạm phát, nhiều ngân hàng trung ương lớn duy trì mặt bằng lãi suất cao và chỉ thận trọng nói lỏng trong bối cảnh lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro. Tại Việt Nam, từ đầu quý II/2026, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt và thận trọng, nhiều ngân hàng thương mại đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động từ 0,1%–1,0%/năm nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế<sup>19</sup>. Tuy nhiên, dư địa giảm lãi suất được đánh giá không còn nhiều do áp lực tỷ giá, lạm phát và nhu cầu vốn phục hồi, qua đó có thể ảnh hưởng đến khả năng mở rộng huy động vốn cũng như biên lợi nhuận của PGBank trong năm 2026.
- Tác động của các quy định mới về quản trị rủi ro và Basel II/III: Việc tiếp tục lộ trình tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về an toàn vốn và quản trị rủi ro đòi hỏi PGBank phải tăng cường năng lực tài chính, nâng cao chất lượng tài sản có rủi ro và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Đây là áp lực ngắn hạn về chi phí và nguồn lực, nhưng đồng thời cũng là yếu tố thúc đẩy sự phát triển bền vững trong dài hạn.

<sup>19</sup> <https://cafef.vn/lai-suat-huy-dong-quy-ii-2026-du-bao-se-tiep-tuc-giam-188260515133028035.chn>



- Tăng trưởng tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng: Tính đến ngày 29/6, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 20,03 triệu tỷ đồng, tăng 7,73% so với cuối năm 2025, bổ sung khoảng 1,4 triệu tỷ đồng cho nền kinh tế<sup>20</sup>, cho thấy nhu cầu vốn của nền kinh tế đang từng bước phục hồi. Dư nợ của nền kinh tế tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Việc tín dụng tập trung vào khu vực này cũng đòi hỏi PGBank tăng cường thẩm định, giám sát dòng vốn và kiểm soát chất lượng tín dụng nhằm hạn chế rủi ro nợ xấu, đảm bảo hiệu quả hoạt động và tăng trưởng bền vững.
- Diễn biến tỷ giá và hoạt động ngoại hối: Trong nửa đầu năm 2026, tỷ giá USD/VND có xu hướng biến động do ảnh hưởng từ các xung đột địa chính trị trên thế giới, diễn biến đồng USD và chính sách tiền tệ thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động ngoại hối, giá trị tài sản và nghĩa vụ nợ bằng ngoại tệ của ngân hàng, qua đó tác động đến hiệu quả tài chính và công tác quản trị rủi ro.
- Môi trường cạnh tranh gia tăng trong ngành ngân hàng: Sự phục hồi của nền kinh tế cùng với lộ trình chuyển đổi số của ngành ngân hàng đang tạo ra một môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Các ngân hàng thương mại lớn và ngân hàng số mới nổi không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng thị phần, buộc PGBank phải tăng cường đầu tư vào công nghệ, nhân sự và hoạt động tiếp thị – điều này có thể làm gia tăng chi phí hoạt động trong ngắn hạn.

## 2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PGBank**

| Chỉ tiêu                                                                                                     | Đơn vị     | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về vốn</b>                                                                                    |            |            |            |
| Vốn điều lệ                                                                                                  | Triệu đồng | 4.200.000  | 5.499.964  |
| Vốn tự có                                                                                                    | Triệu đồng | 5.409.634  | 6.824.560  |
| Tỷ lệ an toàn vốn                                                                                            | %          | 10,01      | 10,60      |
| <b>2. Chất lượng tài sản</b>                                                                                 |            |            |            |
| Tỷ lệ nợ quá hạn (*)                                                                                         | %          | 3,07       | 3,88       |
| Tỷ lệ nợ xấu (*)                                                                                             | %          | 2,07       | 1,71       |
| (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản | %          | 56,48      | 52,16      |

<sup>20</sup> <https://baohinhphu.vn/tin-dung-tang-truong-741-tao-du-dia-cho-tang-truong-kinh-te-102260702120737467.htm?utm>



| Chỉ tiêu                                                                                                 | Đơn vị | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------|------------|
| Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng                                                             | %      | 98,9       | 99,1       |
| <b>3. Khả năng thanh khoản</b>                                                                           |        |            |            |
| Tỷ lệ Tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân                                   | %      | 21,64      | 18,76      |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn                                           | %      | 20,48      | 21,36      |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi                                                                        | %      | 64,45      | 58,35      |
| <b>4. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>                                                                   |        |            |            |
| Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                                                      | %      | 8,48       | 12,41      |
| Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân                                                        | %      | 0,66       | 0,90       |
| Thu nhập lãi cận biên (NIM)                                                                              | %      | 2,70       | 2,4        |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)<br><i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>   | %      | 0,53       | 0,72       |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)<br><i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i> | %      | 6,78       | 9,92       |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS)                                                                              | Đồng   | 736        | 1.117      |
| Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập                                                                           | %      | 2,67       | 3,78       |
| Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế                                                  | %      | 4,21       | 18,26      |

(Nguồn: PGBank)

Ghi chú: (\*) PGBank tính tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu tại 31/12/2024 và 31/12/2025 theo kết quả phân loại nợ theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024.

Mức độ an toàn vốn của PGBank được đảm bảo. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) ở mức cao so mặt bằng chung các ngân hàng và đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước. CAR tại cuối năm 2024 và 2025 lần lượt là 10,01% và 10,6%.

Chất lượng tài sản của PGBank khá tốt và nợ xấu được kiểm soát ở mức an toàn, đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tại ngày kết thúc năm 2024 và năm 2025, tỷ lệ nợ xấu của PGBank

lần lượt là 2,07% và 1,71%. Tỷ lệ tài sản có sinh lời chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản có nội bảng đạt 99,1% tại 31/12/2025.

PGBank thường xuyên đáp ứng yêu cầu của NHNN về tỷ lệ dự trữ thanh khoản. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản tại thời điểm cuối năm 2024 và năm 2025 lần lượt là 21,64% và 18,76%. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn được PGBank kiểm soát dưới mức 30% theo quy định (tại 31/12/2025 là 21,36%). Nhìn chung, khả năng thanh khoản của Ngân hàng được duy trì trong giới hạn quy định của NHNN.

PGBank có hiệu suất sinh lời còn khá khiêm tốn, ROA năm 2024 và 2025 lần lượt đạt 0,53% và 0,72%. Năm 2025, ROE của PGBank đạt 9,92%, cải thiện so với mức 6,78% của năm 2024.

### 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Ý kiến của kiểm toán viên:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Ý kiến của kiểm toán viên:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

- **Ý kiến của Tổ chức soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Ý kiến của kiểm toán viên:

*“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, và kết quả hoạt động giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng*



cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

#### 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026

**Bảng 30: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức năm 2026**

| Chỉ tiêu                                | Thực hiện năm 2025 | Năm 2026 |                              |
|-----------------------------------------|--------------------|----------|------------------------------|
|                                         |                    | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm trước |
| Tổng tài sản (tỷ đồng)                  | 88.840             | 117.419  | 32,2%                        |
| Tổng dư nợ tín dụng (tỷ đồng)           | 47.165             | 61.770   | 31,0%                        |
| Tổng huy động (tỷ đồng)                 | 81.117             | 103.593  | 27,7%                        |
| Tổng thu thuần (tỷ đồng)                | 2.474              | 3.504    | 41,6%                        |
| Chi phí hoạt động và dự phòng (tỷ đồng) | 1.748              | 2.066    | 18,2%                        |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)          | 727                | 1.438    | 97,8%                        |
| Vốn điều lệ                             | 5.500              | 10.000   | 81,8%                        |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)                | 7,5%               | -        | -                            |

(Nguồn: Số liệu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, số liệu thực hiện theo BCTC kiểm toán năm 2025)

##### 4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026 của PGBank đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 không thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 dự kiến (bao gồm tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026) mà sẽ trình phương án tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

##### 4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Nền kinh tế Việt Nam năm 2026 được kỳ vọng duy trì đà phục hồi với nhiều động lực tăng trưởng quan trọng: Dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn FDI toàn cầu tiếp tục hướng về Việt Nam nhờ lợi thế ổn định chính trị, chi phí lao động cạnh tranh và các hiệp định thương mại tự do (FTA); Thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại và tăng trưởng ổn định dự kiến thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt ở các ngành nông sản, điện tử và dệt may; Dịch vụ và tiêu dùng nội địa duy trì đà tăng trưởng



khá, nhờ sự phục hồi của du lịch quốc tế và sức mua được cải thiện từ tầng lớp trung lưu; và Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào hạ tầng giao thông, năng lượng tái tạo và chuyển đổi số, với rủi ro tài khóa ở mức kiểm soát và dư địa chính sách vẫn còn. Rủi ro nợ xấu trong hệ thống ngân hàng nhìn chung vẫn đang được kiểm soát thông qua các biện pháp tăng cường trích lập dự phòng, xử lý nợ và nâng cao chất lượng quản trị rủi ro.

Chính phủ đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2026-2030 từ 10% trở lên trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2026 được dự báo đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng, xu hướng phục hồi rõ nét hơn nhưng không đồng đều giữa các quốc gia. NHNN định hướng kiểm soát lạm phát năm 2026 bình quân khoảng 4,5% nhằm ổn định vĩ mô và tạo dư địa cho tăng trưởng kinh tế. Thị trường bất động sản được kỳ vọng phục hồi rõ rệt hơn nhờ khung pháp lý ngày càng hoàn thiện và đầu tư công cho nhiều dự án hạ tầng giao thông quan trọng trên cả nước.

Dù vậy, vẫn còn những thách thức như: Rủi ro địa chính trị (căng thẳng tại khu vực Trung Đông, xung đột Nga-Ukraina) tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và dòng vốn đầu tư; Giải ngân vốn đầu tư công vẫn chậm do thủ tục hành chính và năng lực triển khai ở một số địa phương; Khó khăn của doanh nghiệp trong nước như thiếu hụt lao động chất lượng cao, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu, và áp lực chuyển đổi xanh - số hóa theo yêu cầu toàn cầu; Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng còn chậm, đặc biệt là xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

Mục tiêu trong năm 2026, NHNN dự kiến sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác. Qua đó, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát CPI bình quân năm 2026 khoảng 4,5%, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu đạt khoảng 10% trở lên. Trong năm 2026, NHNN sẽ điều hành tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống các TCTD khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, đổi mới cơ chế điều hành mức tăng trưởng tín dụng.

Trong năm 2026, Việt Nam có cơ hội duy trì vị thế là điểm sáng kinh tế trong khu vực nhờ các động lực nội tại và chính sách hỗ trợ hiệu quả. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu tăng trưởng cao, cần đẩy nhanh cải cách thể chế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và tận dụng làn sóng đầu tư toàn cầu. PGBank cần chủ động thích ứng với xu hướng số hóa, tăng cường quản trị rủi ro và mở rộng dịch vụ tài chính xanh để nắm bắt cơ hội trong bối cảnh mới.

Trước bối cảnh dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng còn nhiều khó khăn, thách thức và theo định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, HĐQT định hướng hoạt động của PGBank năm 2026 như sau:

- **Nâng cao năng lực tài chính:** Tiếp tục chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm củng cố và nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh và hướng đến phát triển các nguồn lực.



**- Hoạt động kinh doanh:**

+ HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đẩy mạnh xử lý nợ xấu và hạn chế nợ xấu phát sinh; Cải thiện chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xử lý nợ theo đúng kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu luôn ở dưới mức 3%.

+ PGBank phấn đấu là ngân hàng phát triển mạnh về dịch vụ bán lẻ, có quy mô trung bình về tổng tài sản trong hệ thống các NH TMCP của Việt Nam; có năng lực cạnh tranh cao với các dịch vụ tiện ích, sản phẩm chuyên biệt phù hợp với các phân khúc khách hàng khác nhau; khai thác hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật hệ sinh thái của các đối tác chiến lược.

**- Công nghệ:** Đầu tư công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ cải tiến nhằm tối ưu hóa năng suất lao động, đồng thời quản trị rủi ro một cách chủ động.

**- Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ:** Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ, giám sát quy trình và kiểm toán hệ thống.

Hoàn thiện cơ cấu quản trị, điều hành, quản lý rủi ro theo hướng hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

**- Nguồn nhân lực:**

+ Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy hướng tới cơ cấu gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp và đạt hiệu quả cao, phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn toàn diện.

+ Quản lý tối ưu chi phí nhân sự, năng suất lao động, tạo môi trường làm việc văn minh, công bằng, nhân văn để người lao động hoàn toàn yên tâm làm việc, cống hiến vì sự phát triển của PGBank.

**4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của PGBank cũng như lĩnh vực kinh doanh mà PGBank đang hoạt động.

Chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của PGBank ổn định và có tiềm năng phát triển. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của PGBank được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế vĩ mô, ngành ngân hàng nói chung và các dự báo về rủi ro tiềm ẩn, cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của PGBank nói riêng.

Trên cơ sở các kết quả kinh doanh tích cực mà PGBank đã đạt được cũng như tình hình tài chính hiện nay thì có thể nói kế hoạch kinh doanh, doanh thu/thu nhập và lợi nhuận mà PGBank đã đề ra trong năm tới là khả thi nếu không có những biến động bất thường của nền kinh tế cũng như tình hình chính trị, xã hội tại Việt Nam và thế giới gây ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được Tổ chức phát hành cung cấp có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Ngân hàng. Nhận xét này



chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng khi tự mình ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của PGBank.

## VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

### 1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

*“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.*

Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/1993. Tính đến thời điểm hiện tại toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập của PGBank đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

### 2. Thông tin về cổ đông lớn

#### 2.1. Thông tin chi tiết của cổ đông lớn

Tính đến thời điểm 30/06/2026, PGB có 03 cổ đông lớn là tổ chức. Thông tin các cổ đông lớn như sau:

**Bảng 31: Danh sách cổ đông lớn PGBank tại thời điểm 30/06/2026**

| STT | Tên cổ đông                                                   | Năm thành lập | Quốc tịch | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------|-----------|--------------------|------------------|
| 1   | CTCP Quốc Tế Cường Phát                                       | 2015          | Việt Nam  | 67.252.954         | 9,18%            |
| 2   | CTCP Thương mại Vũ Anh Đức                                    | 2010          | Việt Nam  | 66.351.160         | 9,06%            |
| 3   | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh | 2010          | Việt Nam  | 65.054.557         | 8,88%            |

(Nguồn: Danh sách cổ đông PGBank do VSDC lập ngày 30/06/2026)

➤ Thông tin chi tiết của cổ đông là tổ chức như sau:

#### - CTCP Quốc Tế Cường Phát

Tên cổ đông : CTCP Quốc Tế Cường Phát  
 Năm thành lập : 2015  
 Quốc tịch : Việt Nam



Số Giấy CNĐKDN : 0106772542  
 Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Kính Nỗ, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Vốn điều lệ : 882.000.000.000 đồng  
 Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Mạnh – Tổng Giám đốc  
 Người đại diện theo ủy quyền tại PGBank : Ông Nguyễn Văn Mạnh – Tổng Giám đốc

**- CTCP Thương mại Vũ Anh Đức**

Tên cổ đông : CTCP Thương mại Vũ Anh Đức  
 Năm thành lập : 2010  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số Giấy CNĐKDN : 0800839877  
 Địa chỉ trụ sở chính : Khu dân cư Lĩnh Đông, Phường Phạm Sư Mạnh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
 Vốn điều lệ : 900.000.000.000 đồng  
 Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Đạt – Giám đốc  
 Người đại diện theo ủy quyền tại PGBank : Ông Nguyễn Văn Đạt – Giám đốc

**- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh**

Tên cổ đông : Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh  
 Năm thành lập : 2010  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số Giấy CNĐKDN : 0104948021  
 Địa chỉ trụ sở chính : Số nhà 103, Ngõ 79, đường Cầu Giấy, tổ 7, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội  
 Vốn điều lệ : 853.000.000.000 đồng  
 Người đại diện theo pháp luật : Bà Phạm Thị Phương – Giám đốc  
 Người đại diện theo ủy quyền tại PGBank : Bà Phạm Thị Phương – Giám đốc

*(Phần này của trang được cố ý bỏ trống)*

## 2.2. Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan tại TCPH

**Bảng 32: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt phát hành**

| STT      | Tên cổ đông                                                          | Chức vụ tại TCPH/ mối quan hệ của NLQ với cổ đông lớn | Tại ngày trở thành cổ đông lớn |                                 |                  | Tại thời điểm 30/06/2026 |                                 |                  | Dự kiến sau chào bán Đợt 1 (*) |                                 |                  |
|----------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------|
|          |                                                                      |                                                       | Số lượng CP nắm giữ            | Số lượng CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số lượng CP nắm giữ      | Số lượng CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số lượng CP nắm giữ            | Số lượng CP có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu (%) |
| <b>1</b> | <b>CTCP Quốc Tế Cường Phát</b>                                       | <b>Cổ đông lớn</b>                                    | 40.623.954                     | 40.623.954                      | 13,54            | 67.252.954               | 67.252.954                      | 9,18             | 81.020.978                     | 81.020.978                      | 9,18             |
| 1.1      | Người có liên quan                                                   | Người có liên quan của cổ đông lớn                    | -                              | -                               | -                | 98.448                   | 98.448                          | 0,01             | 118.602                        | 118.602                         | 0,01             |
| <b>2</b> | <b>CTCP Thương mại Vũ Anh Đức</b>                                    | <b>Cổ đông lớn</b>                                    | 40.079.228                     | 40.079.228                      | 13,36            | 66.351.160               | 66.351.160                      | 9,06             | 79.934.569                     | 79.934.569                      | 9,06             |
| 2.1      | Người có liên quan                                                   | Người có liên quan của cổ đông lớn                    | -                              | -                               | -                | 34.399.247               | 34.399.247                      | 4,69             | 41.441.460                     | 41.441.460                      | 4,69             |
| <b>3</b> | <b>Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh</b> | <b>Cổ đông lớn</b>                                    | 39.296.018                     | 39.296.018                      | 13,10            | 65.054.557               | 65.054.557                      | 8,88             | 78.372.525                     | 78.372.525                      | 8,88             |
| 3.1      | Người có liên quan                                                   | Người có liên quan của cổ đông lớn                    | -                              | -                               | -                | 20.515.622               | 20.515.622                      | 2,8              | 24.715.580                     | 24.715.580                      | 2,80             |

(Nguồn: PGBank)



*Ghi chú: (\*)* Số lượng cổ phần nắm giữ, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu sau chào bán Đợt 1 dự kiến: PGBank tạm tính với giá định PGBank chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn và người liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ sở hữu của họ trước đợt chào bán.

*(Phần này của trang được cố ý bỏ trống)*

- 2.3. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ

**Bảng 33: Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ**

| STT                                | Loại giao dịch                    | Giá trị giao dịch<br>(Triệu đồng) | Các điều khoản<br>quan trọng<br>khác | Cấp có thẩm<br>quyền chấp<br>thuận |
|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| <b>CTCP Quốc Tế Cường Phát (*)</b> |                                   |                                   |                                      |                                    |
| Năm 2026                           |                                   |                                   |                                      |                                    |
| 1                                  | Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng | 0,2                               | Không có                             | Hội đồng quản trị                  |

(Nguồn: PGBank)

Ghi chú: (\*) Tại thời điểm 30/06/2026, CTCP Quốc Tế Cường Phát chỉ còn nắm giữ 9,18% tổng số cổ phần phổ thông của PGBank.

- 2.4. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với TCPH

Không có.

- 2.5. Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan

Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

**Bảng 34: Danh sách HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng**

| STT                      | Họ và tên             | Chức vụ                 |
|--------------------------|-----------------------|-------------------------|
| <b>Hội đồng quản Trị</b> |                       |                         |
| 1                        | Bà Cao Thị Thúy Nga   | Chủ tịch HĐQT           |
| 2                        | Ông Nguyễn Văn Hương  | Thành viên HĐQT         |
| 3                        | Ông Vương Phúc Chính  | Thành viên HĐQT         |
| 4                        | Ông Đinh Thành Nghiệp | Thành viên HĐQT         |
| 5                        | Ông Bùi Vương Anh     | Thành viên độc lập HĐQT |
| 6                        | Ông Nguyễn Văn Tý     | Thành viên độc lập HĐQT |
| <b>Ban Kiểm soát</b>     |                       |                         |
| 1                        | Ông Trần Ngọc Dũng    | Trưởng BKS              |



| STT                      | Họ và tên                      | Chức vụ                       |
|--------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| 2                        | Bà Hạ Hồng Mai                 | Thành viên BKS                |
| 3                        | Ông Trịnh Mạnh Hoán            | Thành viên BKS                |
| 4                        | Bà Đinh Thụy Trâm              | Thành viên BKS                |
| 5                        | Bà Chu Thị Hương <sup>21</sup> | Thành viên BKS                |
| <b>Ban Tổng Giám đốc</b> |                                |                               |
| 1                        | Ông Nguyễn Văn Hương           | Tổng Giám đốc                 |
| 2                        | Bà Võ Hằng Phương              | Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| 3                        | Ông Trần Văn Luân              | Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| 4                        | Ông Phương Tiến Dũng           | Phó Tổng Giám đốc             |
| <b>Kế toán trưởng</b>    |                                |                               |
| 1                        | Bà Vương Ngọc Liên             | Kế toán trưởng                |

### 3.1. Hội đồng quản trị

#### 3.1.1. Chủ tịch HĐQT – Bà Cao Thị Thúy Nga

- Họ tên : Cao Thị Thúy Nga
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác                                              | Chức vụ                                          |
|----------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Từ 07/1980 – 02/1992 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)          | Phó phòng                                        |
| Từ 02/1992 – 05/2005 | Ngân hàng liên doanh VID Public Bank (Nay là Public Bank VN) | Kế toán trưởng kiêm phụ trách nhân sự hành chính |
| Từ 06/2005 – 10/2013 | Ngân hàng TMCP Quân đội                                      | Phó Tổng Giám đốc                                |
| Từ 12/2011- 07/2017  | Công ty CP Chứng khoán MB                                    | Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS.    |

<sup>21</sup> Ngày 27/07/2026, PGBank nhận được đơn từ nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 của bà Chu Thị Hương

| Thời gian            | Đơn vị công tác                                     | Chức vụ                 |
|----------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------|
| Từ 08/2017 – 03/2020 | Nghỉ hưu theo chế độ                                |                         |
| Từ 04/2020 – 09/2024 | Công ty CP tư vấn đầu tư và kết nối kinh doanh Việt | Thành viên HĐQT         |
| Từ 08/2024 – 04/2025 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển            | Thành viên độc lập HĐQT |
| Từ 04/2025 - nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển            | Chủ tịch HĐQT           |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Cao Thị Thúy Nga và những người liên quan của bà Cao Thị Thúy Nga: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| 169                                  | 3.866    | 2.938                |

(\*) Bà Cao Thị Thúy Nga được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào ngày 24/04/2025 theo Nghị quyết số 74/2025/NQ-HĐQT ngày 24/04/2025 của Hội đồng quản trị.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.1.2. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Hương

- Họ tên : Nguyễn Văn Hương
- Giới tính : Nam



- Năm sinh : 1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                            | Chức vụ                                                              |
|-------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 01/2003 - 08/2006 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hải Dương | Phó phòng Tín dụng tổng hợp                                          |
| 09/2006 - 01/2021 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                        | Giám đốc chi nhánh Ngô Quyền<br>Phó Giám đốc khối Khách hàng cá nhân |
| 02/2021 - 09/2024 | Ngân hàng TMCP Phương Đông                                 | Giám đốc Khối bán lẻ<br>Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối bán lẻ      |
| 09/2024 - 12/2024 | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển                   | Quyền Tổng Giám đốc                                                  |
| 12/2024 - nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển                   | Tổng Giám đốc                                                        |
| 04/2025 - nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển                   | Thành viên HĐQT                                                      |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Văn Hương và những người liên quan của ông Nguyễn Văn Hương: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| 1.439                                | 5.439    | 3.049                |

(\*) Ông Nguyễn Văn Hương được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc kể từ ngày 07/12/2024 theo Nghị quyết số 273/2024/NQ-HDQT ngày 07/12/2024 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.1.3. Thành viên HĐQT – Ông Đinh Thành Nghiệp

- Họ tên : Đinh Thành Nghiệp
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                                                            | Chức vụ                                         |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 10/1981 - 12/1987 | Xã đoàn Bình Thạnh                                                                         | Bí thư                                          |
| 01/1988 - 09/1990 | Công ty Calimex                                                                            | Phó phòng kinh doanh                            |
| 10/1990 - 09/1991 | Công ty Calimex                                                                            | Trưởng phòng kinh doanh                         |
| 10/1991 - 11/1993 | Công ty Calimex                                                                            | Phó Giám đốc                                    |
| 12/1993 - 12/2005 | Ngân hàng TMCP Nông thôn<br>Đồng Tháp Mười                                                 | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm<br>Giám đốc |
| 12/2005 - 07/2024 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu<br>Petrolimex (nay là Ngân hàng<br>TMCP Thịnh vượng và Phát triển) | Phó Tổng Giám đốc                               |
| 07/2024 - nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và<br>Phát triển                                                | Thành viên Hội đồng quản trị                    |



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 6.063.032 cổ phần, chiếm 0,83% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 213.888 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

| Họ tên          | Mối quan hệ | Số lượng (Cổ phần) | Tỷ lệ (%) | Người nội bộ của TCPH |
|-----------------|-------------|--------------------|-----------|-----------------------|
| Nguyễn Bạch Mai | Vợ          | 213.888            | 0,03      | Không có.             |

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Đinh Thành Nghiệp và những người liên quan của ông Đinh Thành Nghiệp: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng) |              |              |                      |
|-------------------------------------|--------------|--------------|----------------------|
| Thông tin                           | Năm 2024     | Năm 2025     | 6 tháng đầu năm 2026 |
| Thù lao HĐQT                        | 1.120        | 2.110        | 1.119                |
| Lương Phó TGĐ                       | 772          | -            |                      |
| <b>Tổng</b>                         | <b>1.892</b> | <b>2.110</b> | <b>1.119</b>         |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

#### 3.1.4. Thành viên HĐQT – Ông Vương Phúc Chính

- Họ tên : Vương Phúc Chính
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Ủy ban Quản lý rủi ro.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                                                     | Chức vụ                                                                                                                                        |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11/1996 - 12/1999 | Cục đầu tư phát triển Hà Nội                                                        | Chuyên viên Phòng tín dụng đầu tư                                                                                                              |
| 1/2000 - 5/2006   | Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Hà Nội (nay là Ngân hàng phát triển Việt Nam – VDB) | Phó Trưởng phòng – Phòng Kế hoạch nguồn vốn<br>Phó Trưởng phòng – Phòng tín dụng, bảo lãnh, HTLS TW<br>Trưởng phòng – Phòng Tín dụng xuất khẩu |
| 6/2006 - 12/2011  | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam                                                   | Giám đốc chi nhánh Hoàn Kiếm<br>Giám đốc Khu vực                                                                                               |
| 1/2012 - 6/2021   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                                                 | Giám đốc Vùng; Giám đốc kinh doanh miền – Khối khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)                                                        |
| 7/2021 - 9/2023   | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á                                                           | Giám đốc Khu vực - Khối bán hàng và dịch vụ                                                                                                    |
| 10/2023 - nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển                                            | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng ban Ủy ban Quản lý rủi ro                                                                             |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Vương Phúc Chính và những người liên quan của ông Vương Phúc Chính: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng) |          |          |                      |
|-------------------------------------|----------|----------|----------------------|
| Thông tin                           | Năm 2024 | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |



|                                        |              |              |              |
|----------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| Thù lao HĐQT                           | 1.909        | 2.409        | 1.254        |
| Lương GD Khối Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ | 832          | -            | -            |
| <b>Tổng</b>                            | <b>2.741</b> | <b>2.409</b> | <b>1.254</b> |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.1.5. Thành viên độc lập HĐQT – Ông Bùi Vương Anh

- Họ tên : Bùi Vương Anh
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chánh Văn phòng HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                     | Chức vụ                                                                                                  |
|-------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 07/2010 - 12/2010 | Bộ Công Thương                      | Trưởng phòng Quản lý xúc tiến thương mại - Cục Xúc tiến thương mại - Văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh |
| 01/2011 - 02/2012 | Bộ Công Thương                      | Phó Trưởng Văn phòng đại diện - Cục Xúc tiến thương mại - Văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh            |
| 02/2012 - 10/2017 | Đại sứ quán Việt Nam tại Italia     | Bí thư - Chi bộ (nhiệm kỳ 2016-2018)                                                                     |
| 06/2018 - 12/2022 | Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức   | Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường Châu Âu - Châu Mỹ; Tham tán thương mại - Bộ Công thương                      |
| 12/2022 - 06/2024 | Bộ Công Thương                      | Chuyên viên - Vụ Thị trường châu Âu-châu Mỹ                                                              |
| 07/2024 - nay     | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công | Phó Chánh Văn phòng HĐQT;<br>Phó Chánh Văn phòng TGD                                                     |

| Thời gian     | Đơn vị công tác                          | Chức vụ                 |
|---------------|------------------------------------------|-------------------------|
| 07/2025 - nay | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và phát triển | Thành viên độc lập HĐQT |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Bùi Vương Anh và những người liên quan của ông Bùi Vương Anh: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| -                                    | 442      | 567                  |

(\*) Ông Bùi Vương Anh được bầu làm thành viên HĐQT vào ngày 22/07/2025 theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.1.6. Thành viên độc lập HĐQT – Ông Nguyễn Văn Tý

- Họ tên : Nguyễn Văn Tý
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT.



- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                          | Chức vụ                        |
|-------------------|------------------------------------------|--------------------------------|
| 02/1980 - 04/1984 | Nhà máy Z129 - Tổng cục kỹ thuật         | Thượng úy - Trợ lý Kế hoạch    |
| 05/1984 - 02/2006 | Công ty CP kỹ thuật Công Trình Việt Nam  | Kế toán trưởng                 |
| 03/2006 - 11/2007 | Liên minh HTX Việt Nam                   | Phó phòng Quản lý doanh nghiệp |
| 12/2007 – 01/2026 | Công ty CP Tập đoàn Thành Công           | Chuyên viên Ban Đầu tư         |
| 08/2016 – 06/2026 | Công ty CP Mai Động                      | Phó Chủ tịch HĐQT              |
| 04/2018 – 04/2025 | Công ty CP Đầu tư PV-INconess            | Trưởng Ban kiểm soát           |
| 04/2025 – Nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển | Thành viên độc lập HĐQT        |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Văn Tý và những người liên quan của ông Nguyễn Văn Tý: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| -                                    | 505      | 405                  |

(\*) Ông Nguyễn Văn Tý được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT vào ngày 24/04/2025 theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.2. Ban Kiểm soát

#### 3.2.1. Trưởng BKS – Ông Trần Ngọc Dũng

- Họ tên : Trần Ngọc Dũng
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                       | Chức vụ                                                                   |
|-------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 09/1991 - 11/1999 | Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi Nhánh Chợ Lớn | Kế toán - Kiểm soát viên                                                  |
| 12/1999 - 04/2003 | Công ty Sơn Expo                                      | Nhân viên kinh doanh                                                      |
| 05/2003 - 11/2003 | Công ty TNHH Thiên Lộc                                | Kế toán - Kế toán trưởng                                                  |
| 11/2003 - 12/2015 | Ngân hàng TMCP Nam Á                                  | Giám đốc chi nhánh; Thành viên BKS; Trợ lý Chủ tịch HĐQT                  |
| 12/2015 - 02/2022 | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam                | Thành viên Ban Kiểm soát<br>Trưởng Ban Kiểm soát                          |
| 03/2022 - 04/2023 | Công ty TNHH sản xuất mũ cao su lớp Kumho Việt Nam    | Phó Tổng Giám Đốc                                                         |
| 04/2023 - nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển              | Trợ lý Tổng Giám Đốc;<br>Trưởng Kiểm toán nội bộ;<br>Trưởng Ban kiểm soát |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.



- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trần Ngọc Dũng và những người liên quan của ông Trần Ngọc Dũng: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng) |          |                      |
|-------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                            | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| 1.644                               | 2.960    | 1.572                |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.2.2. Thành viên BKS – Bà Hạ Hồng Mai

- Họ tên : Hạ Hồng Mai

- Giới tính : Nữ

- Năm sinh : 1981

- Quốc tịch : Việt Nam

- Trình độ học vấn: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, Cử nhân Luật kinh tế.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                    | Chức vụ                                                     |
|-------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 08/2002 – 08/2007 | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam  | Chuyên viên quan hệ khách hàng<br>Chuyên viên tái thẩm định |
| 08/2007 – 4/2009  | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | Chuyên viên tái thẩm định                                   |
| 04/2009 – 09/2011 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex | Chuyên viên kiểm toán nội bộ                                |

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                                                          | Chức vụ                     |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 09/2011 – 06/2013 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex                                                       | Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ |
| 06/2013 – 10/2019 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex                                                       | Trưởng Kiểm toán nội bộ     |
| 10/2019 – nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (đổi tên từ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex) | Thành viên BKS              |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Hạ Hồng Mai và những người liên quan của bà Hạ Hồng Mai: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng) |          |                      |
|-------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                            | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| 976                                 | 1.746    | 944                  |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.2.3. Thành viên BKS – Ông Trịnh Mạnh Hoán

- Họ tên : Trịnh Mạnh Hoán
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1957



- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                                                                                                                    | Chức vụ                                                                    |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 08/1988 - 02/1992 | Công ty thủ công mỹ nghệ Xuất khẩu,<br>Công ty Kiều hối và du lịch Chi nhánh<br>tại Hải Phòng<br>Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Đầu<br>tư Hải Hưng | Kế toán trưởng Công ty trực<br>thuộc<br>Phó Giám đốc Công ty trực<br>thuộc |
| 02/1992 - 07/1995 | Liên hiệp xí nghiệp gang thép Thái<br>Nguyên (Mỏ đất chịu lửa trú thân)                                                                            | Kế toán trưởng                                                             |
| 07/1995 - 03/2017 | Kiểm toán nhà nước                                                                                                                                 | Kiểm toán trưởng KTNN<br>chuyên ngành I                                    |
| 03/2017 - 04/2023 | Nghỉ hưu theo chế độ                                                                                                                               |                                                                            |
| 10/2023 - nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và<br>Phát triển                                                                                                        | Thành viên Ban kiểm soát                                                   |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trịnh Mạnh Hoán và những người liên quan của ông Trịnh Mạnh Hoán: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu Đồng) |          |                      |
|-------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                            | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| 976                                 | 1.446    | 330                  |

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

#### 3.2.4. Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Đinh Thụy Trâm

- Họ tên : Đinh Thụy Trâm
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                          | Chức vụ                                                            |
|-------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 12/2003 - 02/2015 | Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Vĩnh Phúc     | Chuyên viên/ thanh tra viên Thanh tra, giám sát chi nhánh          |
| 03/2015 - 12/2023 | Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Vĩnh Phúc     | Phó Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Vĩnh Phúc |
| 01/2024 – 04/2025 | Ngân hàng TPCP Thịnh Vượng và Phát triển | Phó Trưởng phụ trách Kiểm toán nội bộ                              |
| 04/2025 - nay     | Ngân hàng TPCP Thịnh Vượng và Phát triển | Thành viên Ban Kiểm soát                                           |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm



quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Đinh Thụy Trâm và những người liên quan bà Đinh Thụy Trâm: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| -                                    | 1.288    | 772                  |

(\*) Bà Đinh Thụy Trâm được bầu làm Thành viên BKS theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.2.5. Thành viên Ban kiểm soát – Bà Chu Thị Hương<sup>22</sup>

- Họ tên : Chu Thị Hương
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian                     | Đơn vị công tác                                                     | Chức vụ                 |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 06/2002 – 02/2008             | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Thái Nguyên | Nhân viên tín dụng      |
| Tháng 2/2008 đến Tháng 4/2009 | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam                                   | Kiểm soát viên nội bộ   |
| 04/2009 - 09/2024             | Ngân hàng TMCP An Bình                                              | Trưởng Kiểm toán nội bộ |

<sup>22</sup> Ngày 27/07/2026, PGBank nhận được đơn từ nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 của bà Chu Thị Hương

| Thời gian                     | Đơn vị công tác                                                     | Chức vụ                                                 |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 06/2002 – 02/2008             | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Thái Nguyên | Nhân viên tín dụng                                      |
| Tháng 2/2008 đến Tháng 4/2009 | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam                                   | Kiểm soát viên nội bộ                                   |
| 09/2024 - 04/2025             | Ngân hàng TMCP An Bình                                              | Thành viên Ban điều hành phụ trách Khối Quản trị rủi ro |
| 04/2015 - 04/2025             | Công ty chứng khoán An Bình (ABS)                                   | Trưởng Ban kiểm soát                                    |
| 05/2025 - 07/2025             | Công ty cổ phần tập đoàn Thành Công                                 | Trưởng Ban kiểm soát nội bộ                             |
| 07/2025 - nay                 | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển                            | Thành viên Ban Kiểm soát                                |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Chu Thị Hương và những người liên quan của bà Chu Thị Hương: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| -                                    | 447      | 532                  |

(\*) Bà Chu Thị Hương được bầu làm Thành viên BKS theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 của Đại hội đồng cổ đông.



- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.3. Ban Tổng Giám đốc

#### 3.3.1. Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Hương

Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Văn Hương đã được trình bày ở mục 3.1.2 Phần VI của Bản cáo bạch.

#### 3.3.2. Phó Tổng Giám đốc thường trực – Bà Võ Hằng Phương

- Họ tên : Võ Hằng Phương
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc thường trực.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                | Chức vụ                                                                                                                                                                          |
|-------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 05/2003 – 04/2007 | Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam | Giám đốc Quan hệ khách hàng doanh nghiệp lớn                                                                                                                                     |
| 12/2007 – 02/2011 | Ngân hàng TNHH MTV HSBC                        | Giám đốc quản trị rủi ro; Giám đốc cao cấp quan hệ khách hàng                                                                                                                    |
| 02/2011 – 05/2014 | Ngân hàng TNHH MTV ANZ                         | Giám đốc bộ phận khách hàng doanh nghiệp khu vực phía Bắc                                                                                                                        |
| 06/2014 – 06/2025 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng            | Giám đốc Khối thị trường Tài chính và Ngân hàng; Thành viên Ban Điều hành; Thành viên Hội đồng Tài sản Nợ có; Thành viên Hội đồng rủi ro thị trường; Thành viên Hội đồng rủi ro. |
| 07/2025 đến nay   | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển       | Phó Tổng Giám đốc thường trực                                                                                                                                                    |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Võ Hằng Phương và những người liên quan của bà Võ Hằng Phương: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| -                                    | 1.601    | 1.961                |

(\*) Bà Võ Hằng Phương được bổ nhiệm làm Phó TGD thường trực kể từ ngày 14/07/2025 theo Nghị quyết số 143/2025/NQ-HĐQT ngày 11/07/2025 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Thông tin về doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.3.3. Phó Tổng Giám đốc thường trực – Ông Trần Văn Luân

- Họ tên : Trần Văn Luân

- Giới tính : Nam

- Năm sinh : 1984

- Quốc tịch : Việt Nam

- Trình độ học vấn: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc thường trực.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Quá trình công tác:

| Thời gian      | Đơn vị công tác                                                          | Chức vụ                                                                                 |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 2007 – 04/2017 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Phòng Khách hàng doanh nghiệp | Chuyên viên – Trưởng bộ phận Khách hàng – Trưởng phòng PTKD khách hàng doanh nghiệp lớn |



| Thời gian         | Đơn vị công tác                                                                  | Chức vụ                                     |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 05/2017 – 11/2024 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Đồng Đô | Phó giám đốc chi nhánh – Giám đốc chi nhánh |
| 03/2024 – nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển                                         | Phó Tổng Giám đốc thường trực               |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trần Văn Luân và những người liên quan của ông Trần Văn Luân: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| 1.654                                | 2.343    | 1.481                |

(\*) Ông Trần Văn Luân được bổ nhiệm làm Phó TGD Thường trực kể từ ngày 12/03/2024 theo Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐQT ngày 12/03/2024 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.3.4. Phó Tổng Giám đốc – Ông Phương Tiến Dũng

- Họ tên : Phương Tiến Dũng
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam

- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Đơn vị công tác                                                                      | Chức vụ                                                                                                                   |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 06/2008 – 10/2010 | Ngân hàng TMCP Bảo Việt                                                              | Trưởng phòng tín dụng Khách hàng doanh nghiệp                                                                             |
| 10/2010 – 11/2012 | Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (nay là Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển) | Trưởng phòng quản lý rủi ro tín dụng                                                                                      |
| 11/2012 – 03/2025 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                                                  | Giám đốc Trung tâm thẩm định và phê duyệt tín dụng tập trung;<br>Trưởng phòng phê duyệt tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ. |
| 06/2025 – nay     | Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển                                             | Phó Tổng Giám đốc                                                                                                         |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Phương Tiến Dũng và những người liên quan của ông Phương Tiến Dũng: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng)* |          |                      |
|--------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                             | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| -                                    | 3.572    | 1.679                |



(\*) Ông Phương Tiến Dũng được bổ nhiệm làm Phó TGD kể từ ngày 20/06/2025 theo Nghị quyết số 128/2025/NQ-HĐQT ngày 20/06/2025 của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.4. Kế toán trưởng

- Họ tên : Vương Ngọc Liên
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Khối Tài chính Kế toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

| Thời gian               | Đơn vị công tác                      | Chức vụ                                                               |
|-------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 2005 – 2009             | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam  | Senior 3                                                              |
| 2009 – 05/2015          | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Chuyên viên                                                           |
| 05/2015 – 07/11/2016    | Ngân hàng Xây dựng                   | Phó phòng phụ trách Phòng Kế toán tài chính                           |
| 07/11/2016 – 31/08/2017 | Ngân hàng Xây dựng                   | Phó phòng phụ trách Phòng Kế toán quản trị và Quản lý tài sản Nợ - Có |
| 01/09/2017 – 31/12/2020 | Ngân hàng Xây dựng                   | Trưởng phòng Kế toán quản trị và Quản lý tài sản Nợ - Có              |
| 01/01/2021 – 31/10/2021 | Ngân hàng Xây dựng                   | Phó Giám đốc Khối Tài chính                                           |
| 01/11/2021 – 3/8/2026   | Ngân hàng Xây dựng/Ngân hàng VCBNeo  | Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán trưởng                              |
| 11/8/2026 – Nay         | Ngân hàng PGBank                     | Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Khối Tài chính Kế toán               |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan tại Tổ chức phát hành:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Vương Ngọc Liên và những người liên quan của bà Vương Ngọc Liên: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Thù lao/ Lương, Thưởng (Triệu đồng) |          |                      |
|-------------------------------------|----------|----------------------|
| Năm 2024                            | Năm 2025 | 6 tháng đầu năm 2026 |
| 0                                   | 0        | 0                    |

(\*) Bà Vương Ngọc Liên được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng kể từ ngày 11/08/2026 theo Nghị quyết HĐQT số 168/2026/NQ-HĐQT ban hành ngày 11/08/2026.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

## VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

### 2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu chào bán là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

### 3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 267.293.322 cổ phiếu.

Tổng số lượng cổ phiếu trên được chia thành 02 đợt phát hành (các “Đợt Phát Hành” như được định nghĩa dưới đây). Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho mỗi Đợt Phát Hành như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán Đợt 1 (dự kiến thực hiện Quý III/2026): 150.000.000 cổ phiếu



- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán Đợt 2 (dự kiến thực hiện từ Quý IV/2026 đến Quý II/2027): 117.293.322 cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1 (nếu có)

#### 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là: 2.672.933.220.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), với:

- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 1 (dự kiến thực hiện Quý III/2026): 1.500.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)

- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2 (dự kiến thực hiện từ Quý IV/2026 đến Quý II/2027): 1.172.933.220.000 đồng (Một nghìn một trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) và giá trị theo mệnh giá của số cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1 (nếu có)

#### 5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

#### 6. Phương pháp tính giá

Đợt phát hành cổ phiếu của PGBank được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của PGBank, cũng như nâng cao tính khả thi của đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 21/04/2026 đã thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng cho 02 Đợt Phát Hành) là 10.000 đồng/cổ phiếu.

#### 7. Phương thức phân phối

Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu: Theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, gồm 02 Đợt Phát Hành, cụ thể như sau:

##### - Tỷ lệ phát hành của mỗi đợt:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank căn cứ vào số lượng cổ phiếu thực tế đang lưu hành của PGBank trước thời điểm triển khai của mỗi đợt để quyết định Tỷ lệ phát hành của mỗi đợt cho phù hợp với thực tế, đảm bảo số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành của cả 2 đợt không vượt quá số lượng dự kiến phát hành tối đa. Tỷ lệ phát hành của mỗi đợt được xác định theo công thức sau:

**Tỷ lệ phát hành của Đợt 1** = Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán của Đợt Phát Hành 1 / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm dự kiến chào bán của Đợt Phát Hành 1

**Tỷ lệ phát hành của Đợt 2** = (Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán của Đợt 2 + Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt 1 nếu có) / Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm dự kiến chào bán của Đợt Phát Hành 2

Trong đó:

- Tỷ lệ phát hành của Đợt 1 là: 20,472%.



- Tỷ lệ phát hành của Đợt 2: HĐQT PGBank sẽ xác định tỷ lệ phát hành của Đợt 2 tại thời điểm triển khai phát hành Đợt 2.

**- Tỷ lệ thực hiện quyền:**

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank quyết định Tỷ lệ thực hiện quyền của mỗi Đợt Phát Hành cho phù hợp với Tỷ lệ phát hành của mỗi đợt. Cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện quyền của Đợt 1: 100.000: 20.472, theo đó, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được hưởng 01 quyền, cứ 100.000 quyền thì được mua 20.472 cổ phiếu mới.
- Tỷ lệ thực hiện quyền của Đợt 2: HĐQT PGBank sẽ xác định tỷ lệ thực hiện quyền của Đợt 2 tại thời điểm triển khai phát hành Đợt 2.

**- Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PGBank tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu của mỗi Đợt Phát Hành do VSDC lập.

**- Nguyên tắc làm tròn:** Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán của mỗi Đợt Phát Hành, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ: Vào ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu Đợt 1, cổ đông A sở hữu 888 cổ phiếu, sẽ được hưởng 888 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông A được mua như sau:  $(888 \times 20.472) / 100.000 = 181,79$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 181 cổ phiếu.*

**- Phương án xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:**

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu của mỗi Đợt Phát Hành (bao gồm số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác, số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán của mỗi Đợt Phát Hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua của mỗi Đợt Phát Hành). Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sẽ được HĐQT chào bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Ngân hàng, hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu PGBank.
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của PGBank.
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của PGBank.

Chi tiết cách thức phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết như sau:



- Đối với Đợt 1: Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu của Đợt 1 xử lý như sau: (i) HĐQT phân phối tiếp số cổ phiếu này cho nhà đầu tư khác, nếu còn dư sẽ được phân phối tiếp thêm vào Đợt 2 hoặc (ii) toàn bộ số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của Đợt 1 được phân phối tiếp thêm vào Đợt 2;
- Đối với Đợt 2: Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu của Đợt 2 xử lý như sau: (i) HĐQT phân phối tiếp số cổ phiếu này cho nhà đầu tư khác; hết thời hạn phân phối tiếp, HĐQT quyết định hủy số cổ phiếu còn dư (nếu có) và kết thúc đợt chào bán hoặc (ii) HĐQT quyết định hủy toàn bộ số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của Đợt 2 và kết thúc đợt chào bán.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của mỗi Đợt Phát Hành khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 64<sup>23</sup> Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: *“Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”*.
- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của một nhà đầu tư: Không quy định.
- Thời hạn nhận đăng ký mua cổ phiếu: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, PGBank sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua cổ phiếu tại bản Thông báo chào bán cổ phiếu (Thông báo phát hành) của mỗi Đợt Phát Hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu của mỗi Đợt Phát Hành tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

<sup>23</sup> Khoản 1 Điều 64 Luật Các Tổ chức tín dụng quy định như sau: *“Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.”*



Đợt 2 chỉ được thực hiện sau khi kết thúc phát hành Đợt 1 và sau khi PGBank nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc triển khai chào bán Đợt 2. Khoảng cách giữa Đợt 2 với Đợt 1 không quá 12 tháng.

- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): Không có.

- Phương thức đăng ký:

+ **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu thông qua Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán.

+ **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển:

✓ Địa chỉ: Văn phòng Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển

- Tầng 4, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P-D17, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

✓ Điện thoại: 024 62811298

- Phương thức thanh toán:

+ **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc hình thức khác tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản.

+ **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển nêu tại Mục 12 – Phần VII của Bản cáo bạch.

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác (một hoặc nhiều người) trong thời gian quy định.

Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (*người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.*

- Nghĩa vụ của Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua:

+ Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực thi hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.



+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn tiền mua cổ phiếu và chịu trách nhiệm cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nguồn tiền mua cổ phiếu theo yêu cầu của PGBank, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có yêu cầu).

+ Không sử dụng nguồn vốn do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để thanh toán tiền mua cổ phiếu tại PGBank.

+ Không mua cổ phiếu của PGBank dưới tên của cá nhân, tổ chức khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được ủy thác theo quy định pháp luật.

+ Trường hợp nhận ủy thác đầu tư cho cá nhân, tổ chức khác, Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải cung cấp cho PGBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phiếu mà mình nhận ủy thác đầu tư tại PGBank. PGBank có quyền đình chỉ tư cách và quyền của cổ đông trong trường hợp phát hiện Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự của cổ phiếu.

+ Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan, tuân thủ quy định về cổ đông lớn, và người có liên quan của cổ đông lớn.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC) và văn bản sửa đổi, bổ sung, chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.

## 9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu sẽ được phân phối cho cổ đông sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho PGBank. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là 267.293.322 cổ phiếu, trong đó chia làm 02 Đợt Phát Hành với thời gian dự kiến như sau:

- Đợt 1: Dự kiến thực hiện Quý III/2026.
- Đợt 2: Dự kiến thực hiện từ Quý IV/2026 đến Quý II/2027.

Đợt 2 chỉ được thực hiện sau khi kết thúc phát hành Đợt 1 và sau khi PGBank nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc triển khai chào bán Đợt 2. Khoảng cách giữa Đợt 2 với Đợt 1 không quá 12 tháng.

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện của mỗi Đợt Phát Hành không kéo dài quá 90 ngày. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối cổ phiếu ra công chúng trong thời hạn này, PGBank sẽ đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông của mỗi Đợt Phát Hành dự kiến như sau:



| STT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                   | Thời gian dự kiến (*) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng (đối với chào bán Đợt 1); hoặc<br>UBCKNN ban hành văn bản về việc cập nhật hồ sơ chào bán cổ phiếu Đợt 2 (đối với chào bán Đợt 2) | T                     |
| 2   | Thông báo cho VSDC về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu                                                                                                                    | T+1 đến T+3           |
| 3   | Công bố thông tin đợt chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định                                                                                                                | T+1 đến T+7           |
| 4   | Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền                                                                                                                                                               | T+17                  |
| 5   | Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu                                                                                                                                 | T+19 đến T+20         |
| 6   | Cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu                                                                                                                                        | T+21 đến T+23         |
| 7   | Cổ đông thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)                                                                                                                                          | T+24 đến T+40         |
| 8   | Cổ đông thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu (tối thiểu 20 ngày để nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu)                                                                                        | T+24 đến T+45         |
| 9   | VSDC gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm và chuyển tiền về tài khoản phong tỏa                                                                                     | T+46 đến T+55         |
| 10  | HDQT phân phối đối với số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có)                                                                                                                               | T+56 đến T+70         |
| 11  | Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN                                                                                                                                                                  | T+71 đến T+73         |
| 12  | Nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm                                                                                                     | T+76 đến T+106        |
| 13  | Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch                                                                                                                                                         | T+107 đến T+115       |

**Ghi chú: (\*)** Đây là lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến và tùy theo tình hình thực tế, PGBank có thể điều chỉnh lịch trình phân phối cổ phiếu của mỗi Đợt Phát Hành cho phù hợp.

Trước thời điểm triển khai Đợt 2, PGBank sẽ gửi văn bản thông báo/báo cáo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kế hoạch triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu Đợt 2 và cập nhật các thông tin thay đổi của PGBank so với Bản cáo bạch này (nếu có).

Thời gian chào bán cụ thể của mỗi Đợt Phát Hành sẽ được PGBank công bố tại Bản Thông báo phát hành của mỗi đợt sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc chào bán.



**10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)**

Đợt chào bán của PGBank là đợt chào bán cổ phiếu phổ thông và không phải đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu**

Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của mỗi Đợt Phát Hành khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 64 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung.

**12. Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu**

- Chủ tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển.

- Số tài khoản phong toả: 1060806688.

- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

**13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Ngày 20/05/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản số 4145/NHNN-QLGS về việc chấp thuận cho PGBank tăng vốn điều lệ. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận việc PGBank tăng vốn điều lệ tối đa thêm 3.184.123.920.000 đồng (Ba nghìn một trăm tám mươi tư tỷ một trăm hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tối đa 511.190.700.000 đồng (Năm trăm mười một tỷ một trăm chín mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tối đa 2.672.933.220.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 PGBank thông qua tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026 và Hội đồng quản trị PGBank thông qua tại Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT ngày 23/04/2026.

**2. Yêu cầu PGBank:**

+ Thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo điểm 1 nêu trên theo quy định của pháp luật, bao gồm việc tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) (Luật Các TCTD năm 2024) và các văn bản hướng dẫn của NHNN sau khi tăng vốn.

+ PGBank chỉ được thực hiện tăng vốn theo quy định tại điểm 1 nêu trên khi tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.



+ Thông báo bằng văn bản cho các nhà đầu tư mua cổ phần của PGBank thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo đúng quy định tại Điều 62 Luật Các TCTD năm 2024, Điều 12 Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, trong đó lưu ý nhà đầu tư phải:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại PGBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của PGBank; không được góp vốn, mua cổ phần của PGBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật; cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho PGBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong PGBank. PGBank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.
- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các TCTD năm 2024 về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan.
- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan.

+ Sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, PGBank thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của NHNN và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

#### **14. Hủy bỏ đợt chào bán**

Số tiền thu được từ đợt chào bán không sử dụng để thực hiện dự án và đây là trường hợp chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu nên không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%.

#### **15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PGBank (căn cứ văn bản số 4555/UBCK-PTTT ngày 19/07/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là 30%.
- Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2026 do VSDC cung cấp cho PGBank, tổng mức sở hữu cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank trước khi tăng vốn là: 0,001%.
- PGBank cam kết đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau khi chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết này. Để bảo đảm việc phát hành cổ



phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, theo đó:

- Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các tổ chức, cá nhân trong nước.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu nếu có phân phối tiếp sẽ chỉ phân phối cho tổ chức, cá nhân trong nước.

## 16. Các loại thuế có liên quan

### 16.1. Đối với Ngân hàng

#### ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 14/06/2025, mức thuế suất TNDN của Ngân hàng là 20%, áp dụng kể từ ngày 01/10/2025.

#### ❖ Các loại thuế khác

Các loại thuế khác: Ngân hàng kê khai và nộp theo quy định.

### 16.2. Đối với Nhà đầu tư, cổ đông của Ngân hàng

#### a) Đối với Nhà đầu tư cá nhân

#### ❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán theo từng lần chuyển nhượng căn cứ Điều 54 Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài (cư trú hoặc không cư trú): Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên giá chuyển nhượng căn cứ Điều 23 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025.

#### ❖ Thu nhập từ cổ tức:

- Căn cứ Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026, thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Đối với trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu thì cá nhân chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn mà tại thời điểm nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu cá nhân chưa nộp thuế; đồng thời cá nhân thực hiện nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định. Trường hợp chuyển nhượng cổ

phiếu cùng loại thì phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn cho tới khi hết số cổ phiếu nhận thay cổ tức, cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu.

**b) Đối với Nhà đầu tư tổ chức**

**❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

- Đối với tổ chức trong nước: Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác, áp dụng thuế suất TNDN là 20%.
- Đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên doanh thu tính thuế.

**❖ Thu nhập từ cổ tức:**

Thu nhập được miễn thuế theo căn cứ quy định tại Khoản 7 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025.

**17. Thông tin về các cam kết**

- Hội đồng quản trị PGBank cam kết: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc mỗi Đợt Phát Hành. Tổ chức phát hành cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi Đợt Phát Hành.

- Hội đồng quản trị PGBank cam kết đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng là 30% trong quá trình triển khai đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

- PGBank cam kết PGBank không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích, đáp ứng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán.

- PGBank cam kết việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp, điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

**18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt**

Không có.

**VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Số tiền thu được từ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 2.672.933.220.000 đồng sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phục vụ nhu



cầu cấp tín dụng để tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định pháp luật tổ chức tín dụng.

### IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (bao gồm 02 Đợt Phát Hành) dự kiến là 2.672.933.220.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Việc sử dụng vốn của mỗi Đợt Phát Hành được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới và dự kiến được sử dụng như sau:

**Bảng 35: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

*Đơn vị tính: Đồng*

| Đợt phát hành | Nội dung sử dụng vốn                                            | Số tiền sử dụng dự kiến  | Thời gian sử dụng dự kiến |
|---------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| <b>Đợt 1</b>  | <b>Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng, cụ thể:</b> | <b>1.500.000.000.000</b> | <b>2026 - 2028</b>        |
|               | - Cho vay Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)             | 1.000.000.000.000        | 2026 - 2028               |
|               | - Cho vay Khách hàng doanh nghiệp lớn                           | 500.000.000.000          | 2026 - 2028               |
| <b>Đợt 2</b>  | <b>Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng, cụ thể:</b> | <b>1.172.933.220.000</b> | <b>2027 - 2028</b>        |
|               | - Cho vay Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)             | 700.000.000.000          | 2027 - 2028               |
|               | - Cho vay Khách hàng doanh nghiệp lớn                           | 472.933.220.000          | 2027 - 2028               |
|               | <b>Tổng cộng</b>                                                | <b>2.672.933.220.000</b> |                           |

Hội đồng quản trị PGBank được chủ động điều chỉnh, cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán vào mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý, tùy thuộc vào tình hình thực tế hướng tới hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng, cổ đông và phù hợp quy định pháp luật, quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Ngân hàng có thể sử dụng vốn vay hợp pháp, đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn tiệm cận của Ngân hàng, quy định pháp luật có liên quan.

## X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng

#### 1.1. Tổ chức kiểm toán

Tổ chức kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2024, năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2026:

##### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 15, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024 7105 0000 Fax: 024 6288 5678

Website: <https://www.deloitte.com/vn>

Tổ chức kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất:

##### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024 5678 3999

Website: <https://uhy.vn/>

#### 1.2. Tổ chức tư vấn

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Trụ sở chính: Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024 3755 6688 Fax: 024 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

### 2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, chúng tôi đã thực hiện tham gia lập Bản cáo bạch này cùng với Tổ chức phát hành. Theo đó, chúng tôi xin lưu ý rằng, các nội dung được trình bày bao gồm và không giới hạn các số liệu, thông tin, hình ảnh, thống kê... trong phạm vi tài liệu này được cung cấp bởi chính Tổ chức phát hành và chúng tôi không thực hiện kiểm kê, đánh giá, rà soát, tra soát, truy xuất nguồn gốc, tính chính xác, tính trung thực, tính toàn diện, tính đầy đủ, tính chắc chắn của các thông tin, dữ liệu này.

Các nội dung được trình bày trong Bản cáo bạch này chỉ mang tính chất tổng hợp thông tin để các nhà đầu tư biết và đọc tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư cần tự mình tìm hiểu, đánh giá, phân tích cơ hội và rủi ro đầu tư và tự đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với khẩu vị rủi ro đầu tư và chiến lược đầu tư và kế hoạch tài chính của mỗi nhà đầu tư tại từng thời điểm.

Bản cáo bạch này cùng các tài liệu khác của đợt chào bán của Tổ chức phát hành và các ý kiến của Tổ chức tư vấn không phải là tài liệu phân tích và khuyến nghị đầu tư và cũng không hàm ý, bằng



cách này hay cách khác, hay bằng hình thức này hay hình thức khác, đưa ra các dẫn dắt hay hàm ý khuyến nghị đầu tư và cũng không đảm bảo giá trị của chứng khoán tại bất cứ thời điểm nào.

Nhà đầu tư cần tự mình phân tích, đánh giá, tìm hiểu và tự đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, khẩu vị rủi ro, và chiến lược đầu tư của mình.

### **3. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán**

Không có.

## **XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ  
CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Cao Thị Thúy Nga

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hương

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Vương Ngọc Liên

C. P. I. O. N



Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**  
**QUYỀN GIÁM ĐỐC KHỞI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



  
Lê Thị Thu Hiền



162  
HÀ  
C  
V  
T  
H

**XIII. PHỤ LỤC**

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024.
2. Giấy phép thành lập và hoạt động số 42/GP-NHNN ngày 16/06/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/06/2021; Quyết định số 1576/QĐ-NHNN ngày 07/07/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của PGBank.
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026 v/v Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank; Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 về việc Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank.
4. Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT ngày 23/04/2026 của Hội đồng quản trị về triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ của PGBank.
5. Nghị quyết số 162/2026/NQ-HĐQT ngày 03/8/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tỷ lệ phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền Đợt 1 và thông qua chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
6. Nghị quyết số 163/2026/NQ-HĐQT ngày 03/8/2026 của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
7. Văn bản số 4145/NHNN-QLGS ngày 20/05/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tăng vốn điều lệ của PGBank.
8. Điều lệ PGBank.
9. Báo cáo tài chính năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán của PGBank và văn bản ủy quyền ký báo cáo tài chính đính kèm.
10. Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2026 của PGBank.
11. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2025 (cho giai đoạn từ ngày 09/03/2026 đến ngày 04/05/2026) đã được kiểm toán.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)